Chuyện về cuốn nhật ký sau 35 năm lưu lạc

Cuốn nhật ký của nữ bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm - người đã hy sinh trên chiến trường xưa đã được một cựu chiến binh Mỹ lưu giữ. Sau 35 năm, những dòng nhật ký đầy xúc cảm của người bác sĩ năm xưa đã về với những người thân của chị.

"Đức Phổ 25/7/69. Ba má và gia đình yêu thương. Con viết thư này giữa tiếng phản lực gào xé không gian... Chiều nay con đang chạy càn, bọn địch ở cách con chừng 20 phút đi bộ. Con xách giỏ ra đi, chiếc giỏ nhựa trong đựng 1 cái võng dù, 1 hộp dụng cụ cấp cứu, 1 chiếc ống nghe, 1 bộ quần áo, 1 cái túi transitor. Với bấy nhiêu con có thể ở đâu cũng được rồi. Chạy càn nhưng vẫn rất đàng hoàng, vẫn đôi dép nhựa (như dép Trung Quốc các cô Hà Nội thường đi), vẫn bộ quần áo và một chiếc áo mưa bằng một thứ nilon đắt tiền... Con đi ung dung trên đường mặc cho những chiếc trực thăng rà trên đầu...". Đó là một phần trong những bức thư mà nữ bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm gửi về gia đình, khi chị vừa 27 tuổi. Năm 1966, tốt nghiệp ĐH Y khoa Hà Nội loại ưu, chị xung phong vào chiến trường. Ba tháng ròng rã đi bộ, và thấm những cơn sốt rét rừng, bác sĩ trẻ Đặng Thị Thùy Trâm vào đến Đức Phổ (Quảng Ngãi), phụ trách một trạm xá nhỏ.

Nhà văn Nguyên Ngọc trong cuốn ký sự Có một con đường mòn trên biển Đông đã ghi lại lời đại tá Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Đức Thắng (Tư Thắng), người chỉ huy con tàu không số trên biển Đông kể về nữ bác sĩ: "Đặng Thị Thùy Trâm là người anh hùng vô danh không sao biết cho hết, nói cho hết. Đức Phổ là một trong những huyện ác liệt nhất chiến trường Khu 5. Sư đoàn Không vận số 1 Mỹ quần nát ở đó, rồi Lữ đoàn 196 Mỹ, Sư đoàn Dù 101 Mỹ. Có thời gian cả Sư 25 “anh cả đỏ” Mỹ cũng ra đó, rồi Rồng xanh, Bạch mã, Nam Triều Tiên, rồi Sư 2, Sư 22, Sư 23 ngụy, thủy quân lục chiến, dù ngụy, chẳng thiếu mặt. B52 băm nát một vùng bán sơn địa ngang dọc chỉ vài cây số... Thế mà trên cái vùng đất ghê gớm ấy, bám trụ một bệnh xá huyện nho nhỏ, gan lì, bất khuất. Và người phụ trách, người chỉ huy cái bệnh xá ấy là một cô gái, một bác sĩ trẻ người Hà Nội. Chị trụ bám gan lì đến kỳ lạ, kỳ quặc suốt mấy năm trời trên vùng đất hẹp bị đánh nát như băm ấy... cho đến ngày chị hy sinh".

Gia đình được biết về sự ra đi ấy qua lời kể của đồng đội cũ của chị: bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm hy sinh ngày 22/7/1970, trong một chuyến đi công tác từ vùng núi Ba Tơ về đồng bằng và bị địch phục kích". Những người biết về chị còn kể rằng chị chỉ huy bệnh xá, cứu chữa và nuôi nấng hàng chục ngàn lượt thương binh, mở nhiều lớp huấn luyện cho du kích và đồng bào địa

phương về sơ cấp cứu. Nhiều lần quân Mỹ cho trực thăng kêu gọi và thả truyền đơn dụ dỗ, hứa hẹn nhiều tiền tài danh vọng, nào chức vụ, nào du học ở Mỹ nhưng bác sĩ Thùy Trâm vẫn kiên cường chiến đấu không lùi bước, không phụ lòng tin của đồng bào.

Sự trở về

Trong những ngày ác liệt, bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm luôn gửi lòng mình vào những trang nhật ký. Cuốn nhật ký đó đã được Frederic Whithurs - một người lính trinh sát Hoa Kỳ có được và lưu giữ đến hôm nay. 35 năm sau, một nhiếp ảnh gia, cựu chiến binh Mỹ là Ted Engelmann, bạn của Frederic đã chuyển đến tận gia đình của cố bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm đĩa CD lưu lại cuốn nhật ký. Ted Engelmann xúc động kể lại: "Tôi biết thông tin về cuốn nhật ký này khi dự một cuộc hội thảo về Việt Nam tại Trường ĐH Texas. Tại hội thảo, Frederic đã nói về chiến tranh, về một cuốn nhật ký mà anh có. Và anh đã khóc! Vào tháng 3/1970, người lính này đi trinh sát tại Đức Phổ. Tại đây, Frederic và người cùng đi tìm thấy được dấu vết của một bệnh xá. Tất cả mọi người và thương binh ở bệnh xá đã kịp di chuyển, nhưng còn lại một ít giấy tờ. Những người lính Mỹ đã gom các giấy tờ tìm được và đốt. Trong số giấy tờ đó, Frederic thấy một cuốn sổ nhỏ bằng chiếc máy ghi âm. Qua cách thể hiện của người viết, người lính nhận thấy đó là cuốn sổ ghi lại những thông tin cá nhân. Anh cảm thấy rằng, cần giữ nó lại. Frederic bỏ nó vào túi áo ngực. Cuốn sổ thứ hai, mỏng hơn, cùng nét chữ của một người, cũng được anh cất giữ. Sau này, Frederic biết được, đó là hai cuốn nhật ký, một cuốn dày 118 trang và cuốn còn lại 28 trang của nữ bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm. Trong cuốn sổ có ghi địa chỉ liên hệ là "bác sĩ Đặng Ngọc Khuê (mà sau này chúng tôi biết là bố của bác sĩ Trâm) công tác tại Bệnh viện Đông Anh". Nhờ địa chỉ đó cùng với sự giúp đỡ của Tổ chức Quaker Mỹ tại Việt Nam, tôi đã may mắn tìm được gia đình của bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm".

Hơn 35 năm sau ngày cuốn nhật ký lưu lạc, hôm 28/4 vừa rồi, trong căn nhà số 15, ngõ 147 Đội Cấn (Hà Nội), gia đình cố bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm đã được đọc lại những dòng nhật ký thân thương. Không ai trong căn phòng bé nhỏ cầm được lòng mình. Nét chữ mảnh, nghiêng, dâng đầy cảm xúc: "Ngày 8/4/68. mình mổ ca ruột thừa trong khi thiếu thuốc, chỉ có một vài ống novocain nhưng người thương binh vẫn cố gắng mỉm cười, không kêu đau đớn... Suốt một đêm lo lắng vì ca mổ của Sang. Lòng vui sướng khi Sang đã gắng dậy, nụ cười gượng nở trên môi". "Ngày 13/4/68. Thư từ rất nhiều từ khắp bốn phương gửi về. Cảm ơn tất cả mọi người đã dành cho tôi những tình thương mến thiết tha...". Ôi những người thân trên quê hương đất Quảng...". Ông Ted Engelmann không giấu nổi lòng mình: "Tôi thật sự có một cảm xúc rất đặc biệt khi hôm nay gặp lại mẹ của bác sĩ Trâm và những người thân của chị. 35 năm trước, khi Trâm đang

viết nhật ký thì tôi cũng có mặt ở Sông Bé để chụp những bức ảnh về chiến tranh. Vậy mà bây giờ...".

Nỗi thương nhớ cố bác sĩ Đặng Thị Thùy Trâm có thể sẽ không bao giờ nguôi trong lòng mỗi người thân, nhưng sự trở về của những trang nhật ký đã phần nào giúp cho người đã khuất trở về gần hơn với người thân...

Liên Châu

“Chị là của tất cả chúng ta”

TT - *Đây là một câu chuyện kỳ lạ. Rất kỳ lạ khi những ghi chép riêng tư của một cô gái Việt cộng lại được những người bên kia chiến tuyến gìn giữ như một kỷ vật thiêng liêng.*

Hình ảnh cuốn nhật ký tại Viện lưu trữ Lubbock, Texas (Mỹ)

“Thùy Trâm không định viết cho cả thế giới này đọc, nhưng có lẽ chính vì thế mà niềm tin sâu thẳm nơi chị được viết ra một cách chân phương, rõ ràng và tôi đã thấy chị có đủ dũng cảm để theo đuổi niềm tin ấy trong trận thử thách cuối cùng...”. Trong lá thư gửi cho người mẹ của người đã mất họ viết vậy, ngày 28-5-2005.

35 năm đã trôi qua, nhưng có một người con gái như thế vừa bất ngờ trở lại...

Sáng 25-4-2005, tôi nhận được một cú điện thoại bất ngờ. Đó là điện thoại gọi đến từ văn phòng Quaker (1) Hà Nội. Người của văn phòng báo tin hiện có một người Mỹ đang giữ cuốn nhật ký của chị gái tôi - liệt sĩ Đặng Thùy Trâm. Chị Thùy của chúng tôi.

Chị tôi hi sinh năm 1970 tại chiến trường Quảng Ngãi. Cống hiến của chị tôi ghi trong hồ sơ đề nghị truy tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì rất đơn sơ: bác sĩ, hi sinh tại chiến trường. Thời gian công tác: năm năm, ba tháng, năm ngày...

Nước mắt của người cựu chiến binh

Trung tuần tháng 3-2005, một cuộc hội thảo thường niên về chiến tranh VN được tổ chức tại Trung tâm Việt Nam - Đại học Texas, Mỹ. Rất nhiều người đến dự. Tại hội thảo, người ta thảo luận về chiến tranh VN ở nhiều khía cạnh khác nhau. Frederic Whitehurst (2) và Robert Whitehurst (3) đã đến với bài nói về nhật ký của một nữ bác sĩ Việt cộng mà Frederic nhận được khi tham gia chiến tranh ở VN...

Ted Engelmann (4) là một trong những người có mặt ở hội thảo. Ba ngày sau khi hội thảo kết thúc, Ted sang VN. Ở Hà Nội, anh đã nhờ một người bạn làm ở văn phòng Quaker Hà Nội tìm giúp gia đình bác sĩ Đặng Ngọc Khuê. Những nhân viên ở đây rất nhiệt tình, lần theo manh mối ít ỏi có trong cuốn nhật ký, họ đã tìm sang tận Đông Anh, nơi bố tôi làm việc từ gần 50 năm trước. Nhưng ở đó, người duy nhất làm việc cùng thời với bố tôi cũng đã nghỉ hưu từ năm 2000.

Bệnh viện Đông Anh cử người về tận quê ông để hỏi địa chỉ gia đình tôi. Ông lại chỉ sang Trường đại học Dược Hà Nội, nơi mẹ tôi công tác trước khi về nghỉ hưu từ 20 năm trước. Cứ như thế, bao trái tim nhân hậu đã chuyển tiếp cho nhau tín hiệu để cuối cùng giúp Ted tìm được gia đình tôi và trao lại chiếc đĩa CD chứa đựng tâm huyết của người viết nhật ký 35 năm về trước.

Những ngày sau đó tôi nhận được rất nhiều thư của hai anh em Frederic Whitehurst và Robert Whitehurst. Họ kể về những năm tháng ở VN và hành trình bao năm qua họ đã tìm kiếm gia đình tôi như thế nào. Có những lúc họ tưởng như tuyệt vọng không thể nào tìm được gia đình tôi, đã sợ rằng khi họ chết đi, hai cuốn nhật ký của chị tôi sẽ nằm trong đống giấy má bình thường không ai biết đến, bị quẳng đi, bị mục nát, bị quên lãng.

Họ nói với tôi rằng vì không còn hi vọng tìm được gia đình tôi, họ đã có ý định in hai cuốn nhật ký thành sách để cả thế giới được biết về một nữ bác sĩ cộng sản người Hà Nội đã sống và đã chết ra sao. Họ mong rằng từ cuốn sách đó sự nghiệp y tế của chị tôi sẽ còn được tiếp nối... Và trong nỗi tuyệt vọng như thế, họ đã trao tặng hai cuốn nhật ký cho Viện lưu trữ về VN Lubbock tại Trường đại học Tổng hợp Texas, để chúng có thể được gìn giữ và chăm chút hơn khả năng họ có thể làm được.

Dưới đây là bức thư đầu tiên của Fred gửi cho tôi:

"Thứ sáu 29-4-2005

Tôi là Frederic Whitehurst. Tôi đã giữ ký ức về chị cô, bác sĩ Đặng Thùy Trâm, 35 năm nay. Tôi đã giữ cuốn nhật ký của chị ấy suốt 35 năm. Ted Engelmann - người tôi chỉ mới vừa biết - nói với tôi rằng anh ấy đã đến nhà cô và hiện nay cô đã nhận được bản copy của hai cuốn nhật ký cùng những bức ảnh. Có bao nhiêu điều tôi phải nói với cô, với gia đình cô và đặc biệt là với mẹ cô.

Sau bao nhiêu năm tìm kiếm, điều này giống như một giấc mơ và việc tìm ra gia đình cô khiến tôi bật khóc. Một người mẹ phải được biết về những ngày tháng của con gái mình, một đất nước phải được biết về một người anh hùng như bác sĩ Đặng. Mọi việc dường như thật thích hợp, mẹ cô cần phải nhận được những dòng chữ của con gái mình đúng vào dịp kỷ niệm 30 năm giải phóng đất nước bà - 30-4-2005...".

“Fred, đừng đốt cuốn sổ này, bản thân trong nó đã có lửa”

Frederic Whitehurst là một sĩ quan quân báo Mỹ tham chiến ở chiến trường Đức Phổ, Quảng Ngãi từ năm 1969-1971. Trong chiến tranh, nhiệm vụ của Fred là thu thập các thông tin, tài liệu có giá trị quân sự để phân tích tình hình, truy tìm dấu tích quân giải phóng, định hướng tập kích hay càn quét. Nhiệm vụ đó khiến Fred có thể nhìn cận cảnh cuộc chiến tranh và chứng kiến tận mắt những mất mát khủng khiếp - cả đối với phía VN lẫn phía Mỹ.

Fred đã chứng kiến cảnh “cả một xóm nhỏ Nhơn Phước ở miền tây Đức Phổ bị bom giội tan hoang không còn một người sống” (thư ngày 4-6-2005). Fred đã nhìn thấy những em nhỏ ở Chu Lai bị thiêu cháy trong bom napalm. Fred đã chứng kiến viên trung úy chỉ huy trực tiếp của mình gần như mất trí vì không chịu nổi cảnh các nhân viên y tế Mỹ “đơn giản cứ nhặt bừa bất kỳ một cánh tay, cẳng chân nào đó lắp vào xác bạn mình cho vào quan tài gửi về Mỹ” (thư ngày 4-6-2005). Những cảnh chứng kiến đó đã ám ảnh Fred trong bao năm nay từ khi rời VN trở về.

Nhưng cũng từ những ngày khốc liệt đó, Fred đã nhìn thấy cuộc chiến tranh từ một ánh sáng hoàn toàn khác biệt.

Trong một trận tập kích vào một “căn cứ của Việt cộng”, sau khi tiếng súng đã im, đơn vị của Fred tiến vào và nhận thấy đây là một bệnh viện nhỏ. Có rất nhiều lán trại, nhiều phòng - rõ ràng là phòng bệnh, cả một phòng mổ dã chiến. Có vẻ mọi người trong bệnh viện đã vội vã đi khỏi ngay trước khi quân Mỹ ập tới và không kịp mang theo tài liệu.

Theo qui định của quân đội Mỹ, mọi tài liệu của địch thu được trên chiến trường phải chuyển lại cho bộ phận quân báo nghiên cứu. Hôm đó Fred thu nhặt được rất nhiều tài liệu. Cùng với thông dịch viên người Việt, Fred chọn lọc các tài liệu có giá trị quân sự, số còn lại họ vứt vào đống lửa để thiêu hủy. Fred đang đốt những tài liệu loại bỏ thì thượng sĩ Nguyễn Trung Hiếu - thông dịch viên của đơn vị - cầm một cuốn sổ nhỏ đến cạnh anh và nói: “Fred, đừng đốt cuốn sổ này. Bản thân trong nó đã có lửa rồi”. Fred chưa hiểu đó là cuốn sổ gì, nhưng vẻ xúc động của Hiếu và việc Hiếu có thể kính trọng cả đối phương tác động rất mạnh đến anh, Fred bỏ cuốn sổ vào túi.

Nhiều đêm sau đó Fred và Hiếu cùng nhau đọc cuốn sổ. Đó là nhật ký của một Việt cộng, chính là nữ bác sĩ đứng đầu cái bệnh viện nhỏ mà đơn vị Fred càn vào. Nét chữ nghiêng nghiêng đầy nữ tính. Anh càng tò mò hơn khi Hiếu cho biết nữ bác sĩ đó còn rất trẻ, mới 26 tuổi và từ Hà Nội vào Đức Phổ công tác chưa được hai năm. Rồi như một định mệnh, mấy tháng sau Fred nhận

được cuốn nhật ký thứ hai của nữ bác sĩ, cũng do Nguyễn Trung Hiếu đem về. Những dòng chữ rực lửa khiến Fred vô cùng xúc động - mặc dù anh chỉ được nghe qua lời dịch vội của Nguyễn Trung Hiếu và đó là những dòng chất chứa căm thù đối với quân Mỹ. Những dòng đầy yêu thương, hi vọng khiến anh vô cùng ngạc nhiên. Anh không hiểu nổi bắt nguồn từ đâu mà một người con gái có thể nhìn thấy cái đẹp của màu xanh giữa chiến trường mịt mù bom đạn, vì sao cô ấy có thể nghe nổi bản giao hưởng êm đềm khi quân Mỹ gần như luôn bám sát sau lưng.

Năm 1972, Fred được rời VN và trở về Mỹ. Trong hành lý của anh có những kỷ vật nặng trĩu của chiến tranh: hai cuốn nhật ký của nữ bác sĩ, hơn 50 tấm ảnh chụp những người dân Quảng Ngãi trong chiếc máy ảnh Canon bị bắn thủng lấy được trên xác một phóng viên Việt cộng, chiếc đục nhỏ rơi bên xác một người thợ mộc già bị giết hại. Cũng từ đó VN trở thành một nỗi ám ảnh trong anh.

Mẹ của Fred là một nhà giáo và là họa sĩ. Khi Fred cho mẹ xem cuốn nhật ký, bà đã bảo con trai hãy cẩn thận, bởi vì hai cuốn sổ này có thể thiêu cháy cuộc đời anh...

Cuốn nhật ký tìm về quê hương

Robert Whitehurst cũng là một cựu chiến binh ở chiến trường VN nhưng chưa từng có mặt ở chiến trường Nam Trung bộ. Hai năm hoạt động ở vùng đồng bằng sông Cửu Long khiến Rob đem lòng yêu mến miền đất này cùng những con người VN hiền hòa, giàu tình cảm.

VN đã trở thành một phần đời của Rob vì anh cưới một người con gái xứ Long Xuyên. Anh học tiếng Việt, thích ăn món ăn Việt, thích đem những cây cỏ VN về Mỹ để trồng, thậm chí có lần còn cố gửi về Mỹ một chiếc xuồng ba lá để vợ đỡ nhớ quê.

Rob được đọc cuốn nhật ký của bác sĩ Thùy Trâm sau khi từ Mỹ trở về năm 1972. Ngay từ đầu cuốn nhật ký đã khiến anh sửng sốt. Cùng với sự giúp đỡ của vợ, anh đọc đi đọc lại cuốn nhật ký, càng đọc anh càng bị lay động trước những gì diễn ra trong tâm hồn người con gái ở bên kia chiến tuyến.

Thư anh viết: *"Tất cả những ai từng được chúng tôi cho xem cuốn nhật ký* (đã được Rob dịch sang tiếng Anh - *TT*) *đều xúc động trước những điều chị cô viết. Chúng tôi nghĩ chị không chỉ là một anh hùng của riêng ai, nghĩa là mặc dù những ký ức của chị rất quí giá đối với cô cũng như đối với chúng tôi, nhưng sự nghiệp của chị còn rất có ý nghĩa với tất cả mọi người. Những dòng chữ của chị có một sức kêu gọi tuyệt vời.*

Mặc dù chị ở bên kia chiến tuyến trong cuộc chiến tranh giữa chúng ta, nhưng ngay từ đầu những năm 1970, Fred và tôi đã cảm thấy chị vô cùng đáng ngưỡng mộ, đáng tôn kính và là một người tốt. Hi vọng sau khi đọc những dòng chữ viết từ quá khứ ấy, cô sẽ đồng ý với chúng tôi... rằng theo một nghĩa nào đó chị là của riêng gia đình cô, nhưng theo một nghĩa rất quan trọng chị là của tất cả chúng ta" (thư ngày 29-4-2005).

Rồi Rob tìm được trên mạng Internet một nơi gọi là Trung tâm VN (Vietnam Center) ở Trường đại học Tổng hợp Texas và biết rằng tại đây người ta vẫn tổ chức hội thảo thường niên về chiến tranh VN. Có rất nhiều người tới dự hội thảo này: các học giả, các vị đại sứ, các viên tướng, các cựu chiến binh VN của cả hai phía miền Nam và miền Bắc.

Robert động viên Fred đến dự hội thảo và nói về cuốn nhật ký của nữ bác sĩ. Cuộc hội thảo diễn ra như tôi đã nói lúc đầu. Trong sự xúc động sâu sắc, Fred và Rob đưa cho nhiều người đĩa CD chứa bản sao cuốn nhật ký của chị tôi, mong rằng giống như trong câu chuyện cổ tích tốt đẹp nọ, cuốn nhật ký sẽ tìm được về với quê hương, về với gia đình người nữ bác sĩ mà họ ngưỡng mộ như một anh hùng.

Ngày mai bạn sẽ đọc một câu chuyện khác, trong một bối cảnh khác của gần 40 năm trước.

Bạn sẽ đọc, để hiểu vì sao những ghi chép riêng tư của một người con gái lại có thể tạo nên nỗi xúc động lớn lao đến thế nơi những người lính ở chiến tuyến bên kia...

Bệnh viện trong rừng

TT - Liệt sĩ - bác sĩ Đặng Thùy Trâm sinh ngày 26-11-1942, trong một gia đình trí thức. Bố là bác sĩ ngoại khoa Đặng Ngọc Khuê, mẹ là dược sĩ Doãn Ngọc Trâm - nguyên giảng viên Trường đại học Dược khoa Hà Nội. Tuổi Trẻ xin trân trọng giới thiệu một phần trong hai cuốn nhật ký ghi trong những ngày ở chiến trường của chị.

Thùy Trâm trong quân phục mới được phát cùng em gái Phương Trâm trước ngày vào chiến trường

Tốt nghiệp Trường đại học Y khoa Hà Nội năm 1966, Thùy Trâm xung phong vào công tác ở chiến trường. Sau ba tháng hành quân, tháng 3-1967 chị vào đến Quảng Ngãi và được phân công về phụ trách Bệnh viện huyện Đức Phổ, một bệnh viện dân y nhưng chủ yếu điều trị cho các thương bệnh binh.

Trong phần ảnh tư liệu, được phép của những người có liên quan, chúng tôi có sử dụng những bức ảnh trong album gia đình, ảnh chụp ở Quảng Ngãi trong những năm 1969-1970 do Frederic Whitehurst cung cấp và một số bức ảnh do liệt sĩ Nguyễn Văn Giá, phóng viên Hãng Phim thời sự - tài liệu VN, chụp tháng 10-1969 ở thôn Nga Mân, xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi trước khi anh hi sinh.

13.4.68

Một ngày mệt nhọc vô cùng. Ba cas thương nặng vào một lúc. Suốt một ngày đứng bên bàn mổ đầu óc căng thẳng vì những vết thương, vì tiếng khóc xé ruột xé lòng của chú Công (cha Đường) và vì những tin buồn dồn dập.

Đường đã bị bắt sống trên đường công tác. Cậu bé sôi nổi nhiệt tình ấy không hiểu có chịu nổi những đòn tra tấn của quân thù hay không. Thương Đường vô tận. Lá thư viết gửi Đường vậy là chưa đến nơi. Người cầm thư đã chết còn người nhận thư thì bị bắt!

Biết bao nhiêu bà mẹ như mẹ Đường sẽ còn đau khổ khóc than đến cạn dòng nước mắt. Ôi nếu mình ngã xuống, mẹ mình cũng sẽ như bà mẹ ấy thôi, cũng sẽ là một bà mẹ suốt đời hi sinh vì con để rồi mãi mãi đau xót vì con mình đã ngã xuống nơi chiến trường khói lửa. Mẹ ơi! Con biết nói sao khi lòng con thương mẹ trăm nghìn triệu mà cũng đành xa mẹ ra đi. Quân thù đang còn đó, bao nhiêu bà mẹ còn mất con, bao nhiêu người chồng mất vợ. Đau xót vô cùng.

20.5.68

Tiễn chân những bệnh nhân lên đường trở về đội ngũ chiến đấu, lẽ ra chỉ là niềm vui, vậy mà cả người đi lẫn người ở đều buồn thấm thía. Hơn một tháng nằm lại bệnh xá, những bệnh nhân ấy đã gắn bó với mình không phải chỉ là tình thương giữa người thầy thuốc với bệnh nhân mà trong tình cảm ấy có cả nỗi cảm thông sâu sắc giữa những người bạn. Hôm nay họ đi rồi, người ra đi còn nhớ chăng những đêm dài trò chuyện những đêm mình đi trực. Nhớ chăng những buổi cả cơ quan đi cõng gạo họ đã cùng mình xử trí một cas thương, họ làm như những nhân viên thực thụ, đêm đến trong ánh đèn dầu họ ngồi hí hoáy lau dụng cụ… những ngày ấy vui sao! Bao giờ gặp lại nhau và có còn được gặp nhau không hở những người bạn mến thương?

20.7.68

Những ngày bận rộn công tác dồn dập, thương nặng, người ít, mọi người trong bệnh xá đều hết sức vất vả. Riêng mình trách nhiệm càng nặng nề hơn bao giờ hết, mỗi ngày làm việc từ sáng tinh mơ cho đến đêm khuya. Khối lượng công việc quá lớn mà người không có nên một mình mình vừa phụ trách bệnh xá, vừa lo điều trị, vừa giảng dạy. Vô cùng vất vả và cũng còn nhiều khó khăn trong công việc, nhưng hơn bao giờ hết mình cảm thấy rằng mình đã đem hết tài năng sức lực của mình để cống hiến cho cách mạng. Đôi mắt người thương binh hôm nào đau nhức tưởng như bỏ hôm nay cũng đã sáng lại một phần. Cánh tay anh bộ đội sưng phù đe dọa chảy máu bây giờ cũng đã lành lặn. Những cánh tay xương gãy rời cũng đã liền lại… Đó chính là nhờ sức lực của mình và những người y tá đêm ngày lăn lộn trong công tác bên giường bệnh.

Và với những học sinh, mình cũng đã đem lại những điều quí giá trong lý luận về y học. Mình đến với lớp không phải chỉ vì tinh thần trách nhiệm mà bằng cả tình thương của một người chị đối với những đứa em đã chịu biết bao thiệt thòi đau khổ vì bọn bán nước nên không tìm đến với khoa học được. Thương biết mấy những Thuận, những Liên, những Luận, Xuân, Nghĩa mỗi người một hoàn cảnh nhưng đều rất giống nhau: rất ham học, rất cố gắng để đạt mức hiểu biết cao nhất.

25.7.68

Một buổi ngồi bên giường bệnh của Lâm. Lâm bị một mảnh đạn cối cá nhân xuyên vào tủy sống, mảnh đạn ác nghiệt đã giết chết một nửa người Lâm - từ nửa ngực trở xuống. Lâm hoàn toàn bại liệt, lở loét và biết bao nhiêu đau đớn hành hạ Lâm.

Lâm năm nay hai tư tuổi, là một cán bộ y tế xuất sắc của Phổ Văn. Ban dân y huyện mới rút Lâm về bổ sung chưa được một tháng, trong lần đi công tác vừa qua địch càn đến, Lâm xuống công sự nhưng khi tay anh vừa mở nắp công sự thì bọn Mỹ đã đến sát sau lưng, một mảnh đạn nhỏ đã

giết hại đời Lâm một cách đau đớn. Lâm chưa chết nhưng chỉ còn nằm để chờ chết. Đứt tủy sống trong điều kiện ở miền Bắc còn bó tay nữa là ở đây.

Lâm biết điều đó nên đau khổ vô cùng. Chiều nay ngồi bên Lâm, Lâm đưa lá thư của Hạnh (người vợ trẻ của Lâm) cho mình coi rồi nói khẽ với mình: "Chị ơi, các chị tận tình, gia đình tận tình nuôi em để làm gì? Trước sau em cũng chết, em có sống cũng chỉ làm khổ các chị và gia đình mà thôi". Một giọt nước mắt lăn dài trên gò má gầy ốm của Lâm.

Thương Lâm vô cùng mà chẳng biết nói sao. Nếu đặt mình vào hoàn cảnh của Lâm chắc mình cũng nói như vậy mà thôi. Nhưng không lẽ không động viên Lâm… Ôi! Chiến tranh! Sao mà đáng căm thù đến vậy và đáng căm thù vô cùng là bọn quỉ hiếu chiến. Vì sao chúng lại thích đi tàn sát bắn giết những người dân hiền lành, giản dị như chúng ta? Vì sao chúng đang tâm giết chết những thanh niên còn đang tha thiết yêu đời, đang sống và chiến đấu với bao mơ ước như Lâm, như Lý, như Hùng và nghìn vạn người khác nữa?

…68

Một cas cancer dạ dày ở giai đoạn cuối. Với điều kiện thô sơ mình cũng đã mổ thăm dò nhưng rất tiếc rằng K đã sang giai đoạn di căn. Không thể làm gì hơn đành đóng ổ bụng lại và đau xót nhìn bệnh nhân đi dần đến cái chết. Chiều nay đứng bên giường bệnh anh, lòng mình đau như cắt. Anh nói với mình miệng cố cười mà những giọt nước mắt vẫn tràn trong đôi mắt của anh: "Tôi không oán trách gì đâu, biết chị và các đồng chí trong bệnh xá đã tận tình cứu chữa nhưng bệnh tôi không thể nào khỏi được. Thì đành vậy. Nếu tôi còn ở đây thì rồi sẽ ra đồi sim an nghỉ với các đồng chí. Nếu tôi về dưới đó thì cũng chỉ được nhìn ông bà già một lần nữa rồi cũng xuống đất thôi".

Biết nói gì với anh đây, mình đứng im hổ thẹn và tủi cực vô cùng. Đành rằng dù ở đâu rồi cũng đành bó tay trước bệnh của anh nhưng còn có điều kiện để kéo dài thêm chút ít cuộc sống của anh. Còn ở đây mình như tên lính bại trận giơ hai tay để cho kẻ thù tước bỏ vũ khí.

9.1.69

Năm nay Bốn hai mốt tuổi. Hai mốt tuổi bảy lần bị thương trong chiến đấu. Người trung đội trưởng trinh sát trẻ tuổi ấy đã để lại trong mình những cảm nghĩ không bao giờ có thể quên.

Mình gặp Bốn lần đầu tiên khi Bốn vào nằm bệnh viện với một vết thương nhỏ nơi chân. Mấy hôm sau, chân chưa lành Bốn đã ra viện và hơn một tháng sau mình lại đón Bốn vào viện. Vết

thương xuyên qua khớp vai mất nhiều máu nên Bốn xanh xao mệt lả, nhưng sau khi mổ xong, vừa mới tỉnh nụ cười tinh nghịch lại nở trên đôi môi nhợt nhạt của Bốn.

Vết thương đau đớn nhiều nhưng Bốn không rên la mà chỉ lo một điều: có còn chiến đấu được nữa hay không? Những lần đi thăm bệnh mình khẽ vuốt trên mái tóc người thương binh trẻ tuổi và nói khẽ với Bốn rằng: Em hãy yên tâm, chắc rằng em sẽ còn cầm súng chiến đấu một cách vững vàng. Và mới hôm nào đây gặp lại Bốn trên đường hành quân, vai mang khẩu AK, nhìn thấy mình từ xa nó mừng rỡ reo lên:

"Chào bác sĩ! Báo cáo bác sĩ, tay em bình thường rồi", và nó khoa tay lên khoe với mình khớp vai đã hoạt động bình thường. Mình cười vui khi nhìn nước da khỏe mạnh hồng hào và nụ cười tinh nghịch của chàng bộ đội giải phóng quân ấy.

Hôm nay Bốn lại vào viện, da xanh mướt. Em nằm im lìm không rên la. Một chân đã bị mìn tiện cụt, máu thấm ướt hết áo quần. Bằng tinh thần trách nhiệm cộng với tình thương, mình đã cùng các đồng chí hết sức cứu chữa. Cắt cụt chân xong, Bốn cười và nói: "Bây giờ chắc sống 80% rồi đấy". Riêng mình vẫn lo lắng vì Bốn mất máu quá nhiều. Mạch vẫn rất nhanh 140-150 nhưng cũng nhiều hi vọng.

Cuối cùng Bốn đã không vượt qua nổi. Máu ra nhiều quá nên em không còn đủ sức. Bốn ơi, máu em đã thấm đỏ trên mảnh đất quê hương, máu em đã chảy dài trên đường em đi chiến đấu. Tim em đã ngừng đập cho trái tim Tổ quốc muôn đời đập mãi. Bốn chết rồi, hai mắt nhắm nghiền như trong giấc ngủ. Ngồi bên Bốn vuốt nhẹ mái tóc em mà mình tưởng như em còn sống, nước mắt mình từng giọt rơi xuống tóc em. Không! Bốn không chết đâu, Bốn sẽ còn sống mãi trong lòng mình và những đồng đội đang cùng em trong cuộc chiến đấu sinh tử này.

"Tôi xin cám ơn thượng sĩ Nguyễn Trung Hiếu (người phiên dịch tiếng Anh cho đơn vị tình báo quân sự số 635 của quân đội Mỹ biên chế bên cạnh lữ đoàn bộ binh số11, sư đoàn bộ binh 23), người đã cứu cuốn nhật ký của chị tôi khỏi bị quẳng vào đống lửa bởi anh đã nhận ra trong cuốn sổ này đã chứa đựng lửa rồi để anh trao lại nó cho Fred như một lời ủy thác từ chị tôi. Anh Hiếu ơi, nay anh ở đâu? Nếu đọc được những dòng này xin anh hãy lên tiếng, cho chúng tôi được nhìn vào mắt anh, để nói với nhau rằng tiếng nói của tình yêu và khát vọng hòa bình có thể vượt qua mọi chiến tuyến để đến với những trái tim tốt lành".

ĐẶNG KIM TRÂM

Những ngày khốc liệt

TT - 28.4.69

Dù đã dự kiến trước nhưng khi tình huống xảy ra vẫn có những cái lận đận vất vả vô cùng. Sáng nay theo tinh thần cuộc họp ban lãnh đạo bệnh xá đêm qua, toàn bộ số thương binh nặng và đi lại khó khăn chuyển sang trường Đảng vì thấy địch có khả năng lùng sục vào bệnh xá.

Thùy Trâm trong quân phục mới được phát cùng em gái Phương Trâm trước ngày vào chiến trường

Chưa đến 6 giờ mình giục anh em chuyển thương binh đi rồi cũng tay xách nách mang theo anh em. Khiêng lên khỏi dốc trường Đảng, mồ hôi ai nấy chảy dài trên mặt nhưng không thể chần chừ nghỉ cho ráo mồ hôi được, mình đành động viên anh em quay lại khiêng nốt ba ca thương còn lại ở sau.

Chưa đầy một giờ ba mươi phút sau, mấy loạt súng nổ gần bên tai, mình nghĩ thầm chắc địch đã đến trạm trực nên quay vào báo cho thương bệnh binh chuẩn bị tư thế. Chưa kịp làm gì thì anh em du kích dân tộc hốt hoảng chạy vào báo địch đã vào đến máng nước rồi và tất cả nhân dân hối hả chạy.

Tất cả lực lượng khiêng thương binh đều chưa về đây, nhìn lại còn năm cas phải khiêng mà chỉ có mình, Tám và mấy đứa học sinh đợt I đang chuẩn bị đi về. “Không thể bỏ thương binh được, phải cố gắng hết sức mình khiêng thương binh, các đồng chí ạ!”. Mình nói mà lòng thấy băn khoăn khi trước mặt mình chỉ là mấy đứa thiếu nhi gầy ốm, mảnh khảnh. Tình thế nguy nan, Tám và Quảng hớt hải chạy đến báo tin địch đã vào đến suối nước chỗ tắm rồi.

Mấy cas thương được chuyển đi, còn lại Kiệm - một thương binh cố định gãy xương đùi. Không biết làm sao mình gọi Lý - con bé học sinh - lại cùng khiêng. Kiệm lớn xác, nặng quá hai chị em không thể nào nhấc lên được. Ráng hết sức cũng chỉ lôi được Kiệm ra khỏi nhà được một khúc, mình đành bỏ đó đi gọi anh em đến chuyển giùm. May quá lại gặp Minh, Cơ - hai đứa vừa thở vừa báo tin địch đã bắn chết đồng chí Vận - thương binh. Mấy chị em khiêng Kiệm chạy xuống hố trốn tạm một nơi.

Một giờ sau mới tập trung đông đủ được số thương binh lại, chỉ thiếu một mình Vận, còn cán bộ thì vắng chín đồng chí.

Mệt, đói run chân nhưng mình và các đồng chí vẫn vô cùng bình tĩnh. Dù sao cũng đã trưởng thành rồi qua mấy năm ác liệt. Bốn giờ đến địa điểm.

Hai năm tròn rồi đó, cũng vào tháng tư, cũng giữa mùa trăng mình về nhận công tác tại Đức Phổ giữa lúc bệnh xá đã tan tành sau một cuộc oanh tạc. Bây giờ lại tháng tư... nắng tháng tư ở miền Nam chói chang. Và nỗi căm thù cũng nóng bỏng như ánh nắng mùa hè đó. Chiều nay đứng trên một đỉnh núi cao nhìn về khu vực bệnh xá cũ thấy khói bốc lên nghi ngút mà mình rưng rưng nước mắt. Vậy là biết bao nhiêu mồ hôi công sức, bao nhiêu của cải tài sản nhân dân dành dụm nuôi thương binh từ đó đến nay đã cháy hết thành tro bụi!

4.6.69

Vẫn là những ngày căng thẳng, địch đổ quân sát bên nhà. Chúng la hét, chặt cây ầm ĩ cả khu rừng. Bệnh xá im lìm căng thẳng đến tột bậc.

Du kích Đức Phổ thời kỳ khốc liệt nhất của cuộc chiến

Đang công tác ở Phổ Cường, nghe báo tin mình lặng người lo lắng, chén cơm bưng trong tay không sao ăn tiếp được nữa. Chẳng lẽ cứ thế này mãi sao. Vừa xây dựng được mấy bữa lại lo chạy, bao giờ mới tiếp tục được nhiệm vụ... (không rõ chữ)? Lo buồn và uất ức lạ. Có cách nào chứ không lẽ bó tay chạy dài mãi sao?

5.6.69

Địch triển khai thêm, không thể ở đó được nữa, đêm nay đa số cán bộ và thương binh dẫn nhau chạy xuống Phổ Cường. Tối không trông rõ mặt người nhưng có lẽ ai cũng cảm thấy rất đầy đủ những nét đau buồn trên khuôn mặt từng cán bộ và thương binh. Mình lo đi liên hệ giải quyết công tác đến khuya mới về, thương binh đã đi ăn cơm xong, nằm ngổn ngang trên thềm nhà Đáng, một vài người đã ngủ, số còn lại khẽ rên vì vết thương đau nhức. Còn lại trên đó ba cas cố định chưa có người khiêng, một số cán bộ lãnh đạo còn trên đó, mình cần trở về. Trở về lúc này thật gay go, không hiểu địch nằm ở đâu. Nhưng biết làm sao, yêu cầu công tác đòi hỏi mình phải trở về, dù chết cũng phải đi.

Đêm rất khuya rồi, không ai chợp mắt. Thuận ngồi lặng thinh bên mình, em không nói một lời nào, mãi đến lúc chia tay em mới nói một câu ngắn: “Chị làm sao chứ em lo quá đi…” và mình thì không nói hết một câu: “Chị gửi balô cho em, trong đó có quyển sổ…”, muốn nói tiếp rằng nếu chị không về nữa thì em giữ quyển sổ đó và sau này gửi về gia đình. Nhưng mình không nói hết câu.

Trong ánh trăng mờ hai chị em đều đọc được trong đôi mắt người thân của mình một nỗi buồn ly biệt. Em đi rồi và mọi người khác cũng đã đi hết, còn một mình trên chiếc thềm vắng nhà chị

Tính, không hiểu sao nước mắt bỗng tràn trên đôi má của mình. Khóc ư Thùy? Đừng chứ, hãy dũng cảm kiên cường trong mọi tình huống, hãy giữ mãi nụ cười trên môi dù trăm nghìn vạn khó khăn nguy hiểm đang đe dọa quanh Thùy.

29.7.69

Chiến tranh thật tàn khốc hết mức. Sáng nay người ta đem đến cho mình một thương binh toàn thân bị lân tinh đốt cháy. Đến với mình sau cả giờ đồng hồ kể từ lúc bị nạn mà khói vẫn còn nghi ngút cháy trên người nạn nhân. Đó là một cậu bé 20 tuổi, đứa con trai duy nhất của một chị cán bộ xã mình ở.

Một tai nạn rủi ro làm quả pháo lân tinh nổ khiến cậu bị bỏng nặng. Không ai còn nhận ra cậu bé xinh trai mọi ngày nữa. Đôi mắt đen vui cười hôm nay chỉ còn là hai hốc nhỏ, mi mắt đã chín vàng, khói lân tinh vẫn còn bốc lên khét lẹt. Trông cậu ta giống như đem thui vàng trong lò ra. Mình đứng lặng người trước cảnh đau lòng đó.

Mẹ cậu khóc mếu máo, hai bàn tay run rẩy sờ khắp người con, từng mảng da bong ra, cong lên như miếng bánh tráng. Em gái và chị gái cậu vừa săn sóc cậu mà nước mắt ròng ròng chảy, còn một người con gái thì sững sờ ngồi cạnh cậu, đôi mắt dịu hiền đờ đẫn lo âu, từng lọn tóc đen bết mồ hôi dính trên đôi má đỏ bừng vì xúc động và vì mệt.

Từ (tên cô gái đó) là người yêu của Khánh (tên cậu bé đó). Cô vừa khiêng Khánh xuống đây. Nghe nói cần có serum truyền, Từ đã lội sông đi mua ngay. Nước sông đang lên, không biết bơi nhưng Từ vẫn băng qua sông, tình yêu đã giúp Từ sức mạnh. Bây giờ Từ ngồi đó cạnh Khánh lặng yên, nhẫn nại.

Vẻ đau khổ hằn lên trên vầng trán ngây thơ của cô gái xinh đẹp - nhìn cô mình muốn viết một bài thơ về tội ác của chiến tranh, tội ác đã bóp chết triệu tình yêu trong sáng, bóp chết triệu hạnh phúc của con người nhưng mình không viết được. Ngòi bút của mình không sao viết hết dù đây là một trường hợp mà mình đã thấy bằng tất cả giác quan và tình cảm của mình.

30.7.69

Mười hai giờ khuya, anh Kỷ từ cánh Nam ra báo cho mình một tin đau xót: địch đã tập kích vào bệnh xá một cách hết sức bất ngờ. Liên đã bị chúng bắn chết trong lúc dẫn thương binh chạy. Anh em thương binh không hiểu ai còn ai mất…

Trong ba tháng trời, bốn lần bệnh xá bị đánh phá. Lòng mình cháy bỏng lo âu. Liên ơi, hôm nào tạm biệt Thùy (Trâm), Liên còn hôn Thùy và dặn đi dặn lại rằng Thùy phải cảnh giác, nhưng hôm nay người ngã xuống trước lại là Liên, cô gái xinh xắn và xuất sắc trong công tác, cô gái cưng của bệnh xá không còn nữa. Liên ơi, còn sống ngày nào Thùy thề sẽ trả thù cho Liên, cho Lý và cho cả triệu người đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu sinh tử này.

29.3.70

Lần đầu tiên đào huyệt chôn một người đồng đội, những nhát cuốc của mình bổ xuống đá làm tóe lửa như nỗi căm thù đang bốc cháy trong lòng mình. Hôm qua trong lúc đi cảnh giới về gặp địch, Thành đã bị chúng bắn chết ngã ngay tại suối trước ngõ vào nhà mình, và anh Xuất bị chúng bắn bị thương rồi hạ tàu bay chở đi. Chiếc quần của anh chúng rọc nát còn vứt lại một bên... Chưa đầy ba tháng cơ quan mất ba người!

Huyệt đào chưa xong mọi người đã khiêng Thành về. Qua một ngày rồi mà máu vẫn còn chảy ướt đỏ tấm drap quấn quanh Thành. Mình nhìn không rõ mặt Thành lắm, chỉ thấy đôi mắt đã nhắm và nước da nhợt nhạt. Lúc sống Thành có nhiều nhược điểm làm mình không ưa, nhưng bây giờ khi khỏa đất lấp lên thân hình người đồng đội ấy mình không cầm được nước mắt. Vậy đó, hãy ráng mà đùm bọc thương yêu nhau khi còn sống, chứ khi đã chết rồi có khóc thương cũng chỉ là những giọt nước mắt nhỏ trên nấm đất vô tri vô giác mà thôi.

"...Khi rời Hà Nội để dấn thân vào cuộc chiến, Thùy (Trâm) chưa biết chiến tranh là thế nào. Hơn ba năm ở Đức Phổ, những điều chị viết trong nhật ký đã thay đổi, chị đã trưởng thành.

Những điều chị học được càng củng cố vững chắc thêm lòng quyết tâm đã được gia đình nuôi dưỡng từ nhỏ. Chị học được những điều mà tất cả chúng ta đều cần phải học...

Những bài học về danh dự, những bài học về lòng trắc ẩn, tinh thần trách nhiệm, những bài học về sự tận tụy với lý tưởng, và những bài học mà chị đã nêu lên một tấm gương về tình yêu đối với mọi người, với cái đẹp và với con người...

Cho đến lúc này, tôi là người đã đọc đi đọc lại hai cuốn nhật ký ấy nhiều hơn ai hết. Trước đây tôi đã nói với bà và giờ đây tôi xin nói lại: tôi không hề thấy trong đó có bất cứ điều gì khiến bà hay một ai khác phải khó xử.

Những lời bày tỏ về tình yêu của chị cũng như những lời gọi tha thiết hướng về gia đình khiến bất cứ ai từng được đọc qua đều phải xúc động. Con số các trận đánh và sự chăm sóc của chị đối với các thương binh làm chúng ta trở nên xoàng xĩnh...'' (thư ngày 28-5-2005, Robert Whitehurst).

Cuộc sống ở bên cái chết

TT - 4.8.68

Vẫn là những ngày công tác dồn dập, khó khăn vẫn đến từng giờ từng ngày, vậy mà sao lòng mình lại thấy ấm áp niềm tin. Phải chăng nụ cười trên đôi môi còn thoáng nét đau buồn của người học sinh trẻ ấy làm mình dịu đi mọi suy nghĩ về riêng tư?

Ảnh chụp tại chiến trường - một trong những bức ảnh hiếm hoi chị Thùy Trâm gửi về được cho gia đình

Phải chăng vì tiếng hát lạc giọng vẫn vang lên khi lòng người trai ấy vẫn đang rớm máu vì hai cái tang đè nặng trên ngực, đã là một lời nhắc nhở mình hãy học tập tinh thần lạc quan kỳ diệu đó. Vâng, tôi xin học tập và học tập không ngừng để giữ vững niềm tin cách mạng mà các đồng chí đã dạy tôi bằng cuộc sống chiến đấu kiên cường của các đồng chí.

Và mình đã vui, lời ca lại cất lên sau những giờ lao động mệt nhọc.

Lòng sung sướng biết bao khi thấy rằng có rất nhiều đôi mắt nhìn mình cảm thông thương yêu mến phục. Đó là đôi mắt của những học sinh mong đợi mình lên lớp. Đó là đôi mắt của các bệnh nhân mong mình đến bệnh phòng... Vậy là đủ rồi Thùy ạ, đừng đòi hỏi cao hơn nữa. Cả Đức Phổ này đã dành cho mình một tình thương yêu trìu mến. Đó là một ưu tiên rất lớn rồi.

Chị Hai về mang tin buồn: anh Dũng đã chết vì bị Mỹ bắt sống và giết tại chỗ.

Đau xót biết chừng nào!

Không lẽ quyển sổ nhỏ này cứ ghi tiếp mãi những trang đầy máu hay sao. Nhưng Thùy ơi! Hãy ghi đi, ghi cho đầy đủ tất cả những máu xương, mồ hôi nước mắt của đồng bào ta đã đổ 20 năm nay. Và ở những ngày cuối của cuộc đấu tranh sinh tử này, mỗi sự hi sinh càng đáng ghi đáng nhớ nhiều hơn nữa. Vì sao ư? Vì đã bao nhiêu năm rồi ta chiến đấu hi sinh và niềm hi vọng đã như một ngọn đèn rực sáng trước mắt, ở cuối đoạn đường, hôm nay gần đến đích thì ta ngã xuống...

14.8.68

Buổi chiều hôm ấy 26-1-1967 mình rời Phổ Hiệp ra đi. Sân nhà Thường đông nghịt những người đến tiễn đưa mình. Xúc động làm mình lúng túng, chẳng biết làm gì, mình ngồi xuống cạnh mẹ Thường bốc củ bỏ vào thúng. Lúc ngẩng lên mình bỗng sửng sốt vì một đôi mắt đăm đăm nhìn

mình, đôi mắt đen to rất hiền, long lanh nước mắt. Đôi mắt nhìn mình buồn vô hạn và tràn ngập một tình thương yêu thiết tha. Đó là đôi mắt của Khiêm.

Mình quen Khiêm trong những ngày ác liệt của mùa khô 1967 khi mình về công tác tại Phổ Khánh. Người giáo viên trẻ ấy đã đến với mình bằng cả tình thương mến và cảm phục rất chân thành. Tâm hồn những đứa đã qua thời học sinh có những nét dễ cảm thông nhau. Những ngày nằm dưới công sự mình kể cho Khiêm nghe về Pavel và Ruồi Trâu, về những bài thơ mình yêu thích.

Anh viết tên em thành liệt sĩ
Bên những hàng bia trắng giữa đồng
Nhớ nhau anh gọi: em, đồng chí
Một tấm lòng trong vạn tấm lòng.

Khiêm cũng rất thích bài *Núi Đôi, Quê hương.*

Rồi Khiêm kể cho mình nghe cuộc đời học sinh vào tù ra tội của Khiêm. Khiêm đã ở tù ba năm, đi khắp nhà lao tỉnh, Huế... Bọn giặc đánh đập nhiều lần làm Khiêm gầy yếu.

Mới đầu chỉ là thân với nhau, nhưng sau mình trở nên thân với Khiêm bằng một tình bạn rất đỗi trong trắng và chân thành. Công tác đồng bằng được một thời gian mình về căn cứ. Từ buổi xa Khiêm đến nay gần một năm rồi nhưng mình vẫn cảm thấy có một đôi mắt đen buồn, long lanh nước mắt đang nhìn mình trong buổi chia tay.

Ai có ngờ lần chia tay đó lại là vĩnh biệt. Khiêm đã chết rồi! Trong một buổi đi càn, giặc Mỹ đã tìm thấy công sự của Khiêm. Chúng mở nắp công sự, Khiêm vọt lên dùng quả lựu đạn duy nhất trong tay quăng vào lũ giặc. Bọn quỉ khát máu sợ hãi nằm rạp xuống.

Khiêm chạy được một đoạn nhưng quả lựu đạn chó chết đã câm, bọn giặc chồm dậy đuổi theo Khiêm và đến băm nát người Khiêm. Khiêm chết rồi, đôi mắt đen dịu hiền giờ đây mở trừng căm giận. Mái tóc đen xanh của Khiêm giờ đây đẫm máu và bụi cát. Những hạt cát của quê hương quyện vào mái tóc của người thanh niên anh dũng. Chiếc áo Ninfan màu xám giờ đây rách nát và loang lổ máu.

Chiếc áo ấy Khiêm đã mặc hôm đầu tiên gặp mình, cũng chiếc áo ấy Khiêm đã cùng Thùy len lỏi trên những con đường nhỏ hẹp đầy gai lưỡi hùm... Và cũng chiếc áo ấy một đêm trăng đẹp từ Phổ Khánh trở về, gió lạnh từ biển thổi vào làm Khiêm khẽ run.

Thùy đã đưa chiếc áo của Quế cho Khiêm mặc, trên nền áo xám giản dị nổi bật màu đỏ đậm đà như lời nói Khiêm hôm ấy: "Thùy ơi! Trên đời này trừ ba má, Khiêm không thương ai hơn Thùy kể cả người yêu Khiêm".

Khiêm đã hi sinh rồi! Nghe tin mình bàng hoàng không tin là sự thật. Khi đã chắc chắn mình không khóc, có phần bình thản nữa. Mình đã dùng nghị lực khống chế nỗi xúc động nhưng mỗi giây phút qua đi nỗi đau thương mới lớn dần và giờ đây nước mắt mình ràn rụa. Mình khóc một mình bên ngọn đèn khuya, những giọt nước mắt mằn mặn chảy dài trên mặt rồi rơi xuống lăn trên vạt áo mình.

Khiêm ơi, có cách nào nghe được lời Thùy nói một lần nữa hay không? Hãy nghe đây lời hứa trả thù cho Khiêm là hứa bằng đau thương xé ruột, bằng căm thù bầm gan và lời hứa bằng cả thương nhớ không bao giờ phai nhạt. Nghe chăng Khiêm, người bạn bất tử trong lòng tôi!

14.7.69

Hôm nay là ngày sinh của ba, mình nhớ lại ngày đó giữa bom rơi đạn nổ, mới hôm qua một tràng pháo bất ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người. Mình cũng nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo cực nặng ấy. Mọi người còn chưa qua cái ngạc nhiên lo sợ, vậy mà mình vẫn như xưa nay, nhớ thương lo lắng và suy tư đè nặng trong lòng. Ba má và các em yêu thương ở ngoài đó làm sao thấy hết được cuộc sống ở đây.

Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hi sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm. Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu. Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống, chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu.

Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc. Dĩ nhiên con cũng cay đắng vì không được sống tiếp cuộc sống hòa bình hạnh phúc mà mọi người trong đó có con đã đổ máu xương để giành lại. Nhưng có gì đâu, hàng triệu người như con đã ngã xuống mà chưa hề được hưởng trọn lấy một ngày hạnh phúc. Cho nên có ân hận gì đâu!

Thư Frederic Whitehurst gửi Đặng Kim Trâm

Ngày 3-6-2004

Kim

Hôm nay tôi đọc thư cô viết về những bức ảnh đó *(ảnh những người ở Đức Phổ đã được phóng viên ảnh Văn Giá chụp năm 1970, nay còn sống ở địa phương - K.T.)* và tôi lại có cái cảm giác cũ.

Tôi đau đớn thật sự, tôi không thể nào cầm được nước mắt. Thật là kỳ lạ vì những người đó vẫn muốn gặp tôi. Lạ quá. Chúng tôi cần phải nói chuyện với nhau cả về chiến tranh, nếu không sẽ là có tội. Chúng ta cần phải biết về những trận đánh, những khái niệm và những cảm giác.

Khi những người bình thường nghe theo chính phủ (Mỹ) đi đánh nhau với những con người bình thường khác thì đó là vì họ không có đủ thông tin, không có đủ khái niệm. Khi những người lính Mỹ đi tới một đất nước xa xôi như thế để đánh nhau với người Việt Nam, không một ai trong họ biết về đối thủ của mình và rồi sẽ có bao nhiêu người chết .

Nhưng các bạn không bao giờ phải đặt câu hỏi trong đầu bởi vì các bạn chiến đấu để bảo vệ, chiến đấu vì tự do.

Còn chúng tôi đánh nhau để làm gì? Những gì người Mỹ xa nhà có thể lấy được từ VN có đáng phải làm cho máu đổ nhiều đến thế không?

Tôi biết Việt Nam đẹp lắm. Tôi biết Đức Phổ là nơi giống với thiên đường nhất trên trái đất này. Nhưng các tướng lĩnh không đánh nhau vì một nơi giống với thiên đường. Họ đánh nhau vì dầu mỏ, vì những tài nguyên thiên nhiên, vì đất đai, vì những thứ mà chúng ta chẳng bao giờ cần đến cả.

Người ta bảo chúng tôi rằng nếu chúng tôi thua trong cuộc chiến tranh này thì cả thế giới sẽ thay đổi khủng khiếp. Vâng, chúng tôi đã thua cuộc chiến tranh vậy mà thế giới chẳng có gì thay đổi. Chúng tôi học được gì từ điều đó?

Nỗi buồn người con gái

TT - 12.4.68

Rừng chiều sau một cơn mưa, những lá cây xanh trong trước ánh nắng, mỏng mảnh xanh gầy như bàn tay một cô gái cấm cung.

Thùy Trâm cùng mẹ là bà Doãn Ngọc Trâm trước ngày lên đường *(ảnh chụp ngày 18-12-1966)*

Không khí trầm lặng và buồn lạ lùng. Cả khu nhà bệnh nhân im lặng, bên khu nhân viên cũng chỉ nghe thấy tiếng Hường rì rầm trò chuyện với ai. Một nỗi nhớ mênh mang bao trùm quanh mình. Nhớ ai? Nhớ ba, nhớ má, nhớ những người vừa ra đi... và nhớ cả một người bệnh nhân đang chờ mình đến với anh nữa.

Bên trong nỗi nhớ hình như có một nỗi buồn sâu kín, thầm lặng nhưng rất nặng nề. Dù sao vết thương lòng vẫn đang rỉ máu, dù mình có muốn lấy công việc, lấy mọi nỗi nhớ khác để lên trên nó vẫn trỗi dậy xót xa vô cùng. Hãy quên đi Th. ơi ! Hãy quên đi mà tìm lại niềm hi vọng mới mẻ xanh tốt trong lành hơn. Hãy lấy niềm tự hào mà quên đi thất vọng.

14.4.68

Một bài thơ làm tặng cho mình, bài thơ của một thương binh đang nằm viện, xuất phát từ lòng mến thương cảm phục đối với một người bác sĩ đã chăm sóc anh và mọi bệnh nhân khác một cách tận tình. Anh ta tìm hiểu kỹ về mình và viết bài thơ tặng mình. Bài thơ tràn ngập niềm mến yêu chân thành và nỗi đau xót trước mối tình tan vỡ của mình. Anh ta nói lên những lời nói xót xa cay đắng của một cô gái bị người yêu phụ bạc. Đọc bài thơ... mình buồn vô hạn.

Ôi! Đây mới là điều đáng buồn nhất trong quan hệ với M.. Mọi người đều trách M., đều thương mình, nhưng mình xót xa biết bao nhiêu khi thấy người ta thương mình bằng một tình thương có cả sự thương hại nữa! Dù anh Thiết, dù Hào, Nghinh... ai ai đi nữa đã cảm thương san sẻ với mình, mình vẫn không muốn.

Một mình đã đủ giải quyết rồi, một mình đủ sức chôn sâu cả chín năm thương yêu hi vọng ấy xuống tận đáy đất sâu rồi - mảnh đất tâm hồn mình vẫn màu mỡ, vẫn đủ sức để gieo lên đó một mùa hoa tươi đẹp được kia mà. Hỡi tất cả mọi người, không cần tưới lên mảnh đất ấy những giọt lệ xót thương đâu. Hoa thơm phải được tưới bằng nước mát trong lành.

21.12.68

Rất lâu rồi mình không nghĩ đến M.. Hôm nay đọc lại những lá thư từ ngoài Bắc, thư của Thái, của Phương, của cậu Hiền... bỗng dưng mình buồn vô kể. Ngoài ấy ai cũng mong mình hạnh phúc, ai cũng tưởng mình hạnh phúc khi gặp lại M.. Nhưng cuộc đời sao lắm nỗi éo le.

Hạnh phúc trong tình yêu đã không đến với mình. Mình không thể hiểu được sau này sẽ ra sao, mình sẽ yêu ai, người đó như thế nào, liệu trong mình có còn được cái sôi nổi tha thiết yêu thương nữa hay không?

Thùy ơi! Bi quan đấy ư? Hãy nhìn lại đi, bên cạnh Thùy có bao nhiêu đồng chí, bao nhiêu thanh niên đã cống hiến tuổi trẻ của họ cho cách mạng, họ ngã xuống chưa hề được hưởng hạnh phúc. Sao Th. lại nghĩ đến riêng tư. Đừng nhìn ra Bắc, hãy nhìn ở đây, ở mảnh đất còn nóng bỏng đạn bom đau thương và lửa khói này.

26.11.69

Thêm một tuổi đời, thêm một năm lửa khói trên chiến trường miền Nam gian khổ. Chúc Thùy vững bước trên con đường vinh quang mà Th. đã chọn. Th. ơi, Th. không buồn khi lễ kỷ niệm sinh nhật của Th. chỉ có lá rừng ướt đẫm trong mưa dào dạt khẽ nói với Th. những lời thân mến. Th. không buồn khi bản nhạc mừng Th. hôm nay chỉ có dòng suối ào ào tuôn nước về xuôi.

Và căn phòng mà Th. đang ngồi để ghi lên trang vở đời của mình thêm một trang mới chính là chiếc hầm chật chội ướt át này. Th. không buồn vì sau này mở lại những trang sổ này Th. sẽ tự hào về những năm tuổi trẻ của mình. Ở đây Th. không có những giây phút ấm áp giữa bạn bè bên lọ hoa nhỏ với những bông hồng thơm ngát để trên bàn. Ở đây Th. không có cái hạnh phúc đi cạnh người yêu trên con đường vắng khi ánh chiều tím dần trong buổi hoàng hôn. Ở đây Th. thiếu nhiều nhưng cũng rất đầy đủ.

Cho nên Th. hãy cười đi, hãy vui đi khi vở đời mở sang một trang mới đầy vinh quang, đẹp đẽ.

13.1.70

Vậy là M. đã ra đi! Không thể nào mình lại nghĩ sự việc như bây giờ. Tám năm về trước dưới rặng cây trên con đường cũ mình tiễn M. đi Nam, không một lời hứa hẹn, không một giọt nước mắt trong buổi chia tay để rồi suốt năm năm sau mình dành trọn tình yêu thiết tha chung thủy cho người giải phóng quân ấy. Và mình đã lên đường vào Nam theo tiếng gọi của Tổ quốc và tình yêu.

Mình đã gặp lại M.. Ai cũng tưởng rằng hạnh phúc đó không có gì sánh được. Nhưng cuộc đời thật lắm nỗi éo le. Khi xa nhau mình đã thiết tha thầm gọi tên M. trong từng giây từng phút nhưng khi gặp nhau mình đã để cho lòng tự ái ngự trị lên trên tình yêu. M. không phải là của riêng mình, đành rằng M. chỉ dành tình yêu cao nhất cho Đảng, cho nhân dân, nhưng nếu để cho mình quá ít yêu thương thì... không thể đáp ứng với trái tim sôi nổi yêu thương của mình.

Mình không hề đòi hỏi phải gần nhau, phải cưới nhau mà chỉ mong rằng dù giữa bom rơi đạn nổ, giữa lửa khói chiến trường tình yêu vẫn sáng ngời rực rỡ. M. đã không làm được như vậy và mình đã bắt con tim mình phải quên đi những gì đã nuôi sống nó trong hơn mười năm nay.

Bây giờ M. ra đi không gặp Thùy, như lá thư M. viết lại: "Sự sống của tình yêu không cần sự có mặt của nhau, dù ở Nam hay Bắc, dù là gần nhau hay cách ngàn dặm đường nắng mưa cát bỏng... Ở đâu anh cũng vẫn là anh của tám năm qua và nhiều năm nữa để mà yêu em tha thiết. Hãy sống với nhau như một người thân yêu nhất trên đời. Quyền quyết định là hoàn toàn do em...".

Cách giải quyết đó cũng được. Ở đây mình cũng sẽ dành trọn cuộc sống cho chiến đấu và công tác - không thể nào có tình yêu được và M. ở đó chắc cũng không thể nào có được một tình yêu chân chính khi nghĩ đến ai khác ngoài mình.

Cuộc đời đã dành cho ta một đoạn đường như vậy thì hãy ráng mà đi, bao giờ gặp lại nhau hãy nói tiếp đến tương lai.

Chúc M., người đồng chí yêu thương, lên đường bình an. Gửi theo M. ngàn vạn nhớ thương, tình nhớ thương của một người bạn và một người đồng chí.

10.6.70

Chiều nay sao buồn da diết. Phải chăng vì đây là thời gian cuối cùng anh có thể đến thăm em trước lúc lên đường, nhưng thời gian ấy đã trôi đi và như vậy là không gặp anh trước khi chia tay. Chia tay - những cuộc chia tay trên mảnh đất khói lửa này ai mà biết được ngày gặp lại như thế nào, có hay là không có. Lẽ nào anh lại làm thinh ra đi sao anh trai thân quí?

Nhưng nỗi buồn còn vì lá thư của mẹ, lá thư ngắn ngủi, có giấu nỗi đau buồn và thương nhớ nhưng nỗi đau buồn ấy vẫn toát lên dù chỉ trong một vài chữ mẹ chưa cân nhắc kỹ trước khi viết.

Mẹ yêu ơi, con hiểu lòng mẹ héo hon đau xót khi con của mẹ còn phải lăn mình trong lửa đạn, những lá thư của con, của các em gửi đến mẹ chỉ nói lên một phần vạn sự gian khổ ác liệt vậy

mà mẹ đã lo lắng như vậy. Nếu như mẹ biết được con và các em đã trải qua những ngày ác liệt như thế này thì mẹ sẽ nói sao?

Mẹ yêu ơi, nếu như con của mẹ có phải ngã xuống vì ngày mai thắng lợi thì mẹ hãy khóc ít thôi mà hãy tự hào vì các con đã sống xứng đáng. Đời người ai cũng chết một lần.

Dĩ nhiên lòng con bao giờ cũng ao ước được trở về với mẹ với ba, với miền Bắc ngàn vạn yêu thương.

Thư Frederic Whitehurst gửi Đặng Kim Trâm

Thứ sáu, 6-5-2005

Em gái Kim,

Bác sĩ Đặng Thùy Trâm là một anh hùng đối với toàn thế giới. Đó không phải một lời khoa trương mà hoàn toàn là sự thật. Anh Robert và tôi đã nghĩ rằng nếu không tìm được gia đình chị thì chúng tôi sẽ xuất bản một cuốn sách về chị Thùy và gia đình em - nếu còn sống - sẽ biết về chị.

Và chúng tôi đã tìm được gia đình em. Thùy Trâm quá đặc biệt và quá nhiều điều em kể cho chúng tôi ngay cũng như chúng tôi kể cho gia đình em khiến điều đó càng trở nên rất rõ nét. Vì thế ý tưởng của em về một cuốn sách cũng trùng giống ý tưởng của chúng tôi.

...Thùy đã cho chúng ta mọi hi vọng về tương lai. Cô gái có thể nhận thấy vẻ đẹp ngay giữa cuộc chiến tranh đó quá đặc biệt, không thể bị giấu kín mà không cho mọi người cùng biết...

...Tôi đã nhượng quyền sở hữu của mình đối với hai quyển nhật ký này cho bảo tàng, vì thế tôi không thể quyết định về tương lai của chúng nữa nhưng tôi muốn mẹ các bạn phải được sờ thấy những dòng chữ đó, sờ thấy những trang giấy và cảm nhận được tình yêu trong hai cuốn sách đó.

Và tôi không biết phải làm thế nào. Tôi sẽ rất vinh dự nếu được trả tiền mời mẹ các bạn đến để cầm hai quyển nhật ký, hoặc là Kim hoặc Hiền hoặc Hồ Nam đều được. Tôi không giàu nhưng cũng không quá nghèo đến mức gia đình tôi phải phản đối mong muốn đó.

Từ rất lâu rồi tôi vẫn nghĩ nếu như cuốn sách được xuất bản, hoặc người ta làm phim về nó thì tôi sẽ dùng số tiền bán sách để thiết lập một số giường bệnh tại Hà Nội.

Lúc ở Texas tôi nói với mọi người rằng đó có thể là ý tưởng của tôi nhưng ý tưởng đó sinh ra từ khi tôi nhìn thấy những đứa trẻ bị đốt cháy ở Quảng Ngãi bao nhiêu năm về trước. Và tôi có thể nhìn thấy bác sĩ Đặng tiếp tục sự nghiệp y tế của mình ngay cả khi chị đã chết đi, tiếp tục chăm sóc đồng bào mình bằng chính câu chuyện của chị.

Tôi biết điều này giống như chuyện cổ tích, nhưng chuyện cổ tích cũng có thể trở thành sự thật. Hai tuần qua đã chứng minh điều đó. **Anh trai Fred**

Giấc mơ Hà Nội

TT - 1.6.68

Một buổi sáng như sáng nay, rừng cây xanh tươi sau một trận mưa rào. Không gian trong lành mà sao lòng mình lại ngập tràn thương nhớ, nhớ miền Bắc vô vàn.

Đại gia đình. Thùy Trâm ở hàng trước, thứ hai từ trái sang. Ba má Thùy Trâm hàng sau, thứ 4 và 5

Nhớ từ những hàng cây bên đường phố, những cây bàng, cây sấu lá xanh bóng sau những cơn mưa và con đường nhựa sạch sẽ vào những buổi sáng. Nhớ một căn phòng đơn sơ nhưng đầm ấm, buổi sáng râm ran tiếng cười nói chen lẫn tiếng phát thanh từ chiếc radio để giữa nhà.

Nhớ mẹ, nhớ ba, nhớ Phương và tất cả những người thân yêu ngoài ấy. Bao giờ tiếng súng chiến tranh chấm dứt để ta trở về với miền Bắc yêu thương? Liệu còn có được những ngày đoàn tụ ấy không?

4.6.68

Mưa vẫn cứ rơi hoài. Mưa càng thêm buồn thấm thía và mưa lạnh làm cho người ta thèm khát vô cùng một cảnh sum họp của gia đình. Ước gì có cánh bay về căn nhà xinh đẹp ở phố Lò Đúc để cùng ba má và các em ăn một bữa cơm rau muống và nằm trong tấm chăn bông ấm áp ngủ một giấc ngon lành. Đêm qua mơ thấy hòa bình lập lại, mình trở về gặp lại mọi người.

Ôi, giấc mơ hòa bình độc lập đã cháy bỏng trong lòng cả 30 triệu đồng bào ta từ lâu rồi. Vì nền hòa bình độc lập ấy mà chúng ta đã hi sinh tất cả. Biết bao người đã tình nguyện hiến dâng cả cuộc đời mình vì bốn chữ độc lập, tự do. Cả mình nữa, mình cũng đã hi sinh cuộc sống riêng mình vì sự nghiệp vĩ đại ấy.

8.10.68

Nắng đầu thu tươi vàng óng ả tràn ngập cả khu rừng. Nắng đầu thu với những cơn gió se môi và se cả lòng người. Lại nhớ… Nhớ từ một người bạn hiền lành, kín đáo có ngôi nhà nhỏ cuối phố Đội Cấn, nhớ đến đứa em tinh nghịch có mái tóc mềm kẹp bổng lên cao, nhớ một đứa em trai miền Nam vừa gửi thư tạm biệt trước lúc lên đường đi học, nhớ một đứa em thân thiết có đôi mắt long lanh dưới hàng mi dài và nhớ sao một người thân yêu đã vĩnh viễn nằm yên nghỉ trên bờ biển quê hương.

Đất nước ơi! Bao giờ cho nhớ thương nguôi bớt, bao giờ cho đất nước thanh bình? Mình biết ngày thắng lợi không xa nữa nhưng sao vẫn thấy hạnh phúc xa vời quá. Liệu có được thấy ngày hạnh phúc ấy nữa không?

21.2.69

Đọc bài thơ của P.H viết tặng mình từ miền Bắc gửi vào:

Nơi ấy là khoảng trời anh ở
Ngày xưa và cả mai sau
Nơi ấp iu mối tình nhỏ, tổ chim sâu
Con chim nhỏ bay rồi…

Không lẽ nào mối tình không được đáp lại vẫn còn mãi trong anh hở người nghệ sĩ? Với mình, hình ảnh anh bị những hình ảnh khác che khuất lâu rồi nhưng hôm nay đọc bài thơ sao mình thấy nhớ anh. Một mùa hè khi hoa phượng nở đỏ trên đường phố, nắng chói chang qua vòm cây xanh.

Mình đi học về qua căn nhà ba tầng ở 14 phố Lê Trực ngước lên nhìn đã thấy anh đứng đó đợi mình, mái tóc xòa phủ trên đôi mắt buồn. Một chiều khi cơn dông ầm ĩ nổi lên khắp bốn chân trời gió bụi mù mịt, anh vẫn đứng đợi mình ở đầu sân Hàng Đẫy, mình đạp xe qua ngạc nhiên nhận ra anh dưới ánh đèn đêm của thành phố...

Trong một lá thư cuối cùng viết cho mình, anh nói: "Thôi em đi đi, rồi em sẽ có một người yêu xứng đáng nhưng anh có thể nói chắc chắn rằng không có một người nào trên đời này yêu em hơn anh được đâu". Hình như câu nói đó là sự thực, nhưng mình không ân hận bởi vì mình không yêu anh thì làm sao có được một tình yêu đẹp đẽ công bằng?

18.6.69

Được thư nhà, những lá thư đượm màu sắc hòa bình. Những con đường đỏ rực hoa phượng và căn phòng nhỏ thơm ngát hương sen. Chiếc tủ radio quen thuộc giữa nhà. Ôi! Các em của tôi ơi, khung cảnh ấy xa vời quá, chị Thùy của các em chỉ biết có những dòng đạn lửa đỏ rực giữa trời đêm, chỉ biết có mùi thuốc pháo hăng xộc vào mũi, chỉ biết có những buổi chia tay trong lo âu… cho nên cảm thấy buồn buồn khi đọc những trang thư của các em.

Độ này rất nhiều người đi Bắc, họ ra đi hồ hởi vui tươi, nhưng khi đến chào mình hình như họ không dám biểu lộ niềm vui ấy. Còn mình cười rất tươi tiễn họ lên đường nhưng rồi sau đó một

mình mình đứng lặng hồi lâu không biết nói gì. Thùy ơi, đừng buồn Thùy nhé, hẹn ngày mai khi nước nhà độc lập Thùy cũng sẽ đi về phương Bắc, lúc đó chắc niềm vui sẽ vẹn toàn.

23.11.69

Hôm nay là ngày sinh của Phương. Em ơi! Không phải chị nhớ em và ngày sinh của em vì ngọn gió lạnh và mưa phùn từ phương Bắc thổi về gây nên cái lạnh giữa núi rừng này đâu. Bao giờ cũng vậy, giữa hoàn cảnh nào cũng vậy chị cũng vẫn giữ trọn trong lòng những kỷ niệm êm ấm của gia đình ta.

Nhớ sao những ngày chủ nhật, những ngày kỷ niệm sinh nhật nhà mình đông vui bè bạn đến chúc mừng và những bữa liên hoan đậm đà ấm cúng. Hôm nay cũng ngày chủ nhật, em tôi làm gì để kỷ niệm ngày sinh của chính mình? Chắc chắn rằng em sẽ nhớ đến chị, trong niềm vui em đã để một chút nhớ thương cho người chị nơi xa.

Em tôi không thể nào tưởng tượng được ngày này chị đã làm gì. Ngày này ư? Sáng ra vác rựa đi làm, buổi trưa xách thuốc trong vai theo hai chú dẫn đường đi thăm bệnh cho một đồng chí cán bộ. Trên đường đi gặp những người bộ đội, chị đã ngập ngừng đứng lại bên người bạn đồng hương mà không biết nói gì.

Họ đang bẻ măng nứa, nước da xanh tái nói với chị rằng họ đã bị đói và sốt rét lâu ngày. Cuộc kháng chiến vĩ đại này viết bằng xương máu và tuổi xuân của bao người, em có biết thế không em?

19.5.70

Được thư mẹ… mẹ của con ơi, mỗi dòng chữ, mỗi lời nói của mẹ thấm nặng yêu thương, như những dòng máu chảy về trái tim khao khát nhớ thương của con. Ôi! Có ai hiểu lòng con ao ước được về sống giữa gia đình, dù chỉ là giây lát đến mức nào không? Con vẫn hiểu điều đó từ lúc bước chân lên chiếc ôtô đưa con vào con đường bom đạn. Nhưng con vẫn ra đi vì lý tưởng.

Ba năm qua, trên từng chặng đường con bước, trong muôn vàn âm thanh hỗn hợp của chiến trường, bao giờ cũng có một âm thanh dịu dàng tha thiết mà sao có một âm lượng cao hơn tất cả mọi đạn bom sấm sét vang lên trong lòng con.

Đó là tiếng nói của miền Bắc yêu thương, của mẹ, của ba, của em, của tất cả. Từ hàng lim xào xạc trên đường Đại La, từ tiếng sóng sông Hồng dào dạt vỗ đến cả âm thanh hỗn tạp của cuộc sống thủ đô vẫn vang vọng trong con không một phút nào nguôi cả.

Biết bao lần trong giấc mơ con trở về với Hà Nội, con trở về giữa vòng tay êm ấm của ba mẹ, trong tiếng cười trong trẻo của các em và trong ánh sáng chan hòa của Hà Nội. Xa nhà ba năm, năm năm hay bao lâu đi chăng nữa chắc rằng cũng không có gì khác trong tình nhớ thương của con.

Địch càn lên súng nổ rần rần con vẫn cười, bình tĩnh ra công sự. Địch tập kích vào căn cứ, vừa chạy địch có đêm phải ngủ rừng con cũng vẫn cười, nụ cười vẫn nở ngay cả khi tàu rọ và HU-1A quăng rocket xuống ngay trên đầu mình… Vậy mà khi nghĩ đến gia đình, đến những người thân yêu trên cả hai miền, lòng con xao xuyến xót xa và cũng có những lúc những giọt nước mắt thấm mặn yêu thương chảy tràn trên đôi mắt của con.

Ngày 6-6-2005

Kim,

Neil, người viết bức thư dưới đây, là một nhà làm phim và nhiếp ảnh vốn là bạn thân của gia đình tôi từ lâu. Anh ấy rất thân với Robert và sống ở New Orleans. Anh ấy rất muốn ghi lại cuộc hội ngộ của gia đình chúng ta, tôi sẽ gửi cho Kim xem những thư anh ấy viết...

Fred

Ngày 5-6-2005

Fred thân mến,

Tất cả những người từng đọc cuốn nhật ký của bác sĩ Trâm đều cảm động theo một phương diện nào đó. Hoặc vì những câu thơ mà chị dùng để tả lại thiên nhiên quanh mình trong màn sương của cuộc chiến hay vì tình thương sâu sắc với người em nuôi, hoặc vì niềm tin chắc chắn vào cuộc đấu tranh mà vì nó chị đã hi sinh. Không một ai đọc xong mà không cảm thấy một điều gì.

Trong những trang nhật ký của chị chứa đựng biết bao câu chuyện. Là một nhà làm phim, thách thức đối với tôi là phải nhận diện được phần cốt lõi cảm xúc của câu chuyện và làm sao kể lại câu chuyện với sự kính trọng và chân thực nhất sao cho xứng đáng với câu chuyện ấy.

Vì tôi đã đến Hà Nội năm 1994 và được biết về cuốn nhật ký hơn mười năm, cũng như vì mối quen biết cá nhân với cậu và Rob, tôi cảm thấy mình thật may mắn và vinh dự được tham gia vào bộ phim tư liệu này.

Sau 25 năm làm việc trong tư cách một nhà làm phim và một nhà nhiếp ảnh, tôi sẽ nói với cậu rằng thường thường câu chuyện mà người ta bắt đầu sẽ không nhất thiết đúng như câu chuyện người ta sẽ kết thúc. Bản trường ca của cậu với tác phẩm của bác sĩ Trâm chưa kết thúc. Theo nhiều nghĩa nó chỉ mới bắt đầu.

Cuộc gặp giữa cậu và Rob với bà Trâm *(mẹ của bác sĩ Thùy Trâm - ND)* cùng với các con gái của bà là Hiền và Kim sẽ là phần rất quan trọng của câu chuyện. Qua cuộc gặp đó có thể chúng ta sẽ nghe được tiếng nói của bác sĩ Trâm và câu chuyện về chị ấy sẽ làm tất cả chúng ta đều hiểu dẫu cho chúng ta có sống ở bên bờ nào của đại dương đi chăng nữa... **Neil**

Ngày u uất...

TT - 4.5.68

Mình cắt đứt câu chuyện bằng sự im lặng. Trong bóng tối mình vẫn nhận thấy sự băn khoăn của hai bệnh nhân đang nói chuyện với mình. Hình như họ thấy được cái im lặng nặng nề đẫm nước mắt ấy của mình.

Thùy Trâm *(bìa phải)* cùng các đồng đội tại bệnh xá Đức Phổ. Người con trai là Thuận, được nhắc đến rất nhiều trong nhật ký. Thuận hi sinh năm 1970

Họ thương mình một cách chân thành thắm thiết, nhưng họ càng nói mình càng thấy khổ đau. Họ hỏi mình vì sao không đấu tranh cho quyền lợi chính trị, tại sao mình rất xứng đáng là một đảng viên mà chi bộ không kết nạp.

Vì sao, vì sao và vì sao ư? Ai mà trả lời được hở hai bạn mến thương. Quả tình tôi không thể trả lời được. Cái im lặng nặng nề của tôi cũng nói được với các bạn nhiều về sự bế tắc đó. Nào phải mình không thiết tha, nhưng càng thiết tha chỉ càng thấy khổ đau mà thôi.

Mấy hôm nay rất buồn, ngày ngày những lá thư, những lời nói, những hành động tỏ lòng thương mến thiết tha vẫn đến với mình. Nhưng chính những tình thương ấy lại là những mồi lửa châm vào một đống củi đã khô từ lâu. Tại sao mọi người thương mến cảm phục mà Đảng lại khắt khe hẹp hòi đối với mình?

6.5.68

Rất nhiều chuyện đau đầu hằng ngày vẫn xảy ra quanh mình. Thì đã tự nhủ rằng không thể đòi hỏi ở đâu chỉ có toàn người tốt kia mà, đã khẳng định "đời phải qua dông tố nhưng chớ có cúi đầu trước dông tố", mà thật ra dông tố đến với mình vẫn là những cơn dông của ngày cuối hè, nhẹ nhàng âm ỉ mà thôi.

Hãy vui lên đi, vui lên với những nụ cười trìu mến của những bệnh nhân đã dành cho mình. Vui lên với những tình thương chân thật mà đa số cán bộ trong huyện, trong tỉnh, trong khu quen biết đã dành cho mình. Vậy là được rồi, Thùy ơi, đừng đòi hỏi nữa. Đảng ư? Rồi Đảng sẽ thấy.

25.5.68

Những ngay u uất của tâm hồn. Có gì đè nặng trên trái tim ta? Đâu phải chỉ có một nỗi buồn của vết thương rỉ máu của con tim đó đâu? Mà còn có những gì nữa kia?

Những sự thiếu công bằng vẫn còn trong xã hội, vẫn diễn ra hằng ngày; vẫn có những con sâu, con mọt đang gặm dần danh dự của Đảng, những con sâu mọt ấy nếu không bị diệt đi nó sẽ đục khoét dần lòng tin yêu với Đảng. Rất buồn mình chưa được đứng trong hàng ngũ của Đảng để đấu tranh cho đến cùng.

29.5.68

Ngày từng ngày vẫn trôi qua nặng nề. Công việc bận rộn làm mình quên đi những chuyện bực bội nhưng rồi nó vẫn lại đâm nhói vào suy nghĩ như những cây gai nhức nhối. Tại sao vậy hở tất cả mọi người? Tại sao khi ta là kẻ đúng, khi ta là số đông mà không đấu tranh được với một số nhỏ, để số người đó gây khó khăn trở ngại cho tập thể?

Nhiệm vụ của ta là phải đấu tranh cho lẽ phải. Mà đã đấu tranh thì phải bỏ sức lực, phải suy nghĩ và phải hi sinh quyền lợi cá nhân, có khi là cả cuộc đời mình, cho lẽ phải chiến thắng. Vậy đó Thùy ơi! Khi đã giác ngộ quyền lợi giai cấp của Đảng thì suốt đời Thùy sẽ gắn bó với sự nghiệp ấy! Th. sẽ đau xót khi sự nghiệp ấy bị tổn thương, Th. sẽ sướng vui khi sự nghiệp ấy lớn mạnh - Có gì đâu nữa hở Th.?

15.6.68

Nhật ký ơi! Đừng trách Th. nghe nếu như Th. cứ ghi vào nhật ký những dòng tâm sự nặng trĩu đau buồn. Tiếng súng chiến thắng đang nổ giòn khắp chiến trường Nam Bắc. Thắng lợi đã đến gần chúng ta rồi... Nhưng trên mảnh đất Đức Phổ này vẫn còn nặng những đau thương, ngày từng ngày máu vẫn rơi, xương vẫn đổ.

Điều đáng buồn nhất là trong những hi sinh gian khổ ấy, Th. chưa thấy được sự công bằng, sự trung thực. Chưa có một sự đấu tranh để thắng được những cái ti tiện, đớn hèn cứ xảy ra làm sứt mẻ danh dự của hai chữ đảng viên và làm mòn mỏi niềm vui say công tác của mọi người trong bệnh xá.

Thùy ơi! Th. chịu thua sao, khi mà anh em quần chúng, đảng viên, thanh niên đều ủng hộ Th. mà vẫn không thắng được một vài cá nhân đang hoành hành trong đội ngũ cán bộ của bệnh xá. Cả mùa khô ác liệt không một lúc nào mình thấy bi quan, mình luôn cười trong gian khổ vậy mà bây giờ mình đau khổ quá đi. Kẻ thù phi nghĩa không sợ, mà sợ những nọc độc của kẻ thù còn rớt lại trong đồng chí của mình.

20.8.68

Viết đơn vào Đảng, niềm vui thì ít mà bực dọc thì nhiều. Tại sao con đường đi của một đứa tiểu tư sản bao giờ cũng nhiều chông gai đến vậy? Đành rằng vì tính chất giai cấp, nhưng mình vẫn thấy rất rõ một điều ngoài cái lẽ dĩ nhiên ấy. Có một cái gì đó bắt bẻ, gọi là bắt bí của một vài cá nhân có trách nhiệm.

Chẳng biết nói sao, đời nó là như vậy đó. Dù thành tích anh có cố gắng bao nhiêu cũng không bằng một anh khác ở thành phần cơ bản chỉ vừa mới giác ngộ bước đầu. Hường hồi còn sống thường động viên mình rằng đó là chỗ hơn của một người tiểu tư sản! Hơn gì? Hơn khó khăn, hơn cực nhọc hở Hường?

Mình như một đứa con không gia đình lâu ngày tìm về mẹ nhưng người mẹ ghẻ còn bận nâng niu những đứa con riêng nên thờ ơ lạnh nhạt với đứa con chồng. Muôn người đã tạo nên một người mẹ hiền vĩ đại là Đảng, nhưng trong muôn người mẹ ấy có một người mẹ (và chắc không phải một người đâu) y hệt một bà mẹ ghẻ trong câu chuyện cổ tích!

27.9.68

Kết nạp Đảng.

Cảm giác rõ nét nhất của ngày hôm nay là: phải phấn đấu để sống xứng đáng với cái tên "một người cộng sản".

Còn niềm vui, sao nhỏ quá so với ý nghĩa của ngày vui. Vì sao vậy hở Thùy? Phải chăng như hôm nào Thùy đã nói: như một đứa con khát sữa mẹ khóc đã mệt rồi, miếng sữa nuốt vào không còn nguyên hương vị thơm ngon và cái thú vị của nó nữa.

15.1.70

Trở lại Đồng Răm. Mình đã tạm biệt nơi đây ngày 28-4-1969 khi mà bệnh xá bị địch tập kích vào. Hôm nay trở lại nhìn những nền nhà sụp đổ, ngổn ngang thân cây cháy lòng mình tràn ngập xót thương.

Nơi đây đã ấp ủ biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn trong đời cách mạng của mình, nơi đây đã kết nạp mình dưới cờ Đảng sau bao ngày phấn đấu gian khổ.

Nơi đây đã rèn luyện mình từ một sinh viên mới ra trường trở thành một cán bộ lãnh đạo có nhiều thành tích trong công tác.

Nơi đây đã nảy sinh tình chị em cao quí thiết tha, mối tình đã nâng mình đi vững bước qua ngàn vạn chông gai trong cuộc đời. Dòng suối này một buổi trưa nào mình đứng chờ em, gốc cây này mình đã ngồi cùng em sau những ngày xa cách... Bao nhiêu kỷ niệm lần lượt hiện ra trong óc mình. **Giặc đã cướp của mình hai quyển nhật ký** [(*)], tuy đã mất những trang sổ vô giá đó, nhưng còn một quyển sổ quí hơn cả đó là bộ óc của mình, nó sẽ ghi lại toàn bộ những điều nó đã tiếp thu được trong cuộc sống.

Lời kể của đại tá Nguyễn Đức Thắng, thuyền trưởng con tàu không số, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân:

Tôi muốn nói với các anh về cái bệnh xá huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Các anh hiểu thế nào là một cái bệnh xá huyện trong chiến tranh, ở miền Nam hồi bấy giờ không? Riêng tôi, thật ra đến lúc đó, có dịp trôi dạt vô đó, tôi mới hiểu. Thì ra giữa chiến tranh, một vùng đất quá ác liệt, thì một đơn vị bộ đội, chủ lực hay địa phương, thậm chí có khi cả du kích nữa, rồi các cơ quan chỉ huy, chỉ đạo... có thể tạm thời lánh đi đâu đó, thời gian ngắn hay dài. Nhưng một cái bệnh xá huyện thì không thể lánh đi đâu được cả, đơn giản chỉ vì nó là một cái bệnh xá. Nó phải có mặt ở đó bất cứ lúc nào, trụ bám ở đó, vì thương binh, vì những người dân bị thương, cả bị bệnh nữa, bất cứ lúc nào. Mà Đức Phổ lúc bấy giờ là một trong những huyện ác liệt nhất ở chiến trường Khu 5. Sư đoàn không vận số 1 Mỹ quần nát ở đó, rồi lữ 196 Mỹ, sư dù 101 Mỹ, có thời gian cả bọn sư 25 Anh Cả Đỏ Mỹ cũng ra đó. Rồi Rồng Xanh, Bạch Mã Nam Triều Tiên, rồi sư 2, sư 22, sư 23 ngụy, thủy quân lục chiến, quân dù ngụy chẳng thằng nào thiếu mặt ở đấy. B52 dầm nát một vùng bán sơn địa ngang dọc chỉ vài chục cây số... Mà trên cái vùng đất ghê gớm, suốt hàng chục năm trời vẫn tồn tại, trụ bám một cái bệnh xá huyện nhỏ nhoi, vô danh, gan lì, bất khuất. Và người chỉ huy bệnh xá ấy là một cô gái, một cô bác sĩ trẻ người Hà Nội. Năm ấy chị chưa đến 30. Tên chị là Trâm. Rất tiếc tôi rất có lỗi, tôi không hỏi địa chỉ gia đình chị ở Hà Nội, phố nào, số nhà bao nhiêu. Nghe nói chị có người yêu vào chiến trường trước mấy năm, đúng chiến trường Quảng Ngãi, cho nên khi tốt nghiệp trường y chị xung phong vào Nam ngay. Không biết vì sao vào chiến trường rồi hai anh chị lại không khăng khít với nhau nữa. Chị có nỗi đau riêng ấy, giấu kín. Và chị chỉ huy cái bệnh xá ấy, trụ bám đến gan lì, bền bỉ suốt mấy năm trời trên vùng đất hẹp đã bị đánh nát như băm ấy... cho đến ngày chị hi sinh...2g chiều hôm ấy mười mấy anh em thủy thủ xơ xác chúng tôi đến được bệnh xá của chị Trâm. Chị không nói gì nhưng biết chúng tôi là dân đường mòn bí mật biển Đông và coi chúng tôi là những người anh hùng.Chị bảo:

- Các anh phải ở lại đây đã, chưa được đi đâu hết. Phải chữa cho lành các vết thương. Rồi bồi dưỡng cho lại sức để còn leo Trường Sơn.

Bệnh xá đói, chị Trâm và các nhân viên của chị cũng đói. Nhưng chúng tôi vẫn được nuôi rất chu đáo.Chúng tôi ở lại chỗ chị Trâm đúng một tháng rồi bắt liên lạc, theo đường dây dọc Trường Sơn trở ra Bắc...

(Có một con đường mòn trên biển Đông - *Nguyên Ngọc*)

Những trang nhật ký cuối cùng

TT - 12.6.70

Có cái gì mong đợi tha thiết trong lòng. Mong gì? Mong những người về bổ sung cho bệnh xá để có thể đảm đương nhiệm vụ nặng nề trong những ngày tới. Mong cuối tháng em về, mong thư những người thân yêu...

Đặng Thùy Trâm *(phải)* cùng các sinh viên Y6 trên bãi cỏ công viên Thống Nhất, Hà Nội năm 1965

Và niềm mong ước lớn lao nhất là hòa bình, độc lập để mình lại trở về sống trọn trong lòng mẹ. Sao mấy bữa rày trong tâm tư mình nặng trĩu nhớ thương... đêm đêm mình mơ thấy miền Bắc...

Ngày ngày mình ước ao mong đợi... Ôi Th. ơi! Đường đi còn lắm gian lao, Th. còn phải bước tiếp chặng đường gian khổ đó. Hãy kiên trì nhẫn nại hơn nữa nghe Th..

14.6.70

Chủ nhật, trời sau một cơn mưa quang đãng và dịu mát, cây lá xanh rờn. Trong nhà lọ hoa trên bàn vừa thay buổi sáng, những bông hoa mặt trời xinh đẹp ngả bóng xuống màu gỗ bóng loáng trên chiếc radio đặt giữa nhà. Chiếc đĩa hát đang quay một bản nhạc quen thuộc - *Dòng Danube xanh*... Có tiếng cười nói bạn bè đến chơi... Ôi, đó chỉ là giấc mơ - một giấc mơ không phải là trong giấc ngủ!

Sáng nay cũng là chủ nhật, trời cũng sau một cơn mưa. Không gian êm ả, nếu không có tiếng máy bay thô bạo xé nát bầu trời thì không có gì khác đâu ngoài tiếng suối rì rào chảy! Nơi mình ở lại vừa qua một trận bom - chiều hôm kia hai chiếc Moran hai thân quần mãi rồi phóng rocket xuống...

Nghe rocket nổ mọi người vội lật đật xuống hầm, nghe bom rít trên đầu mình tưởng chúng thả ở quả đồi trước mặt, nhưng sau bốn loạt bom chúng đi, mọi người mới hốt hoảng nhận ra rằng bom nổ cách mình chỉ không đầy 20m. Cả một vùng cây trơ trọi, nilông che trên nhà rách tan nát và bay tơi tả từng mảnh. Từng cây cột bị mảnh bom tiện xơ xác. Đất đá rơi đầy hầm! May mắn là không ai bị thương. Sau trận bom, mọi người nhận định điểm này đã bị lộ, vội lập tức triển khai tìm điểm khác làm nhà để chuyển đi.

Số lực lượng mạnh khỏe đã đi hết, để lại năm thương binh nặng cố định và bốn chị em nữ. Chiều hôm qua trời mưa như trút nước, bọn mình đem nilông trải kín mặt nền nhà vậy mà nước vẫn đổ

xuống giàn giụa. Trong nhà lênh láng nước, đứa nào đứa nấy ướt sũng, luôn tay hứng mưa dột và đổ nước ra ngoài. Mấy thương binh ngồi co ro ướt lướt thướt.

Nhìn những cảnh đó mình cười mà nước mắt chực trào ra trên mi. Tiếng chị Lãnh hỏi mình: "Có ai biết cảnh này cho không".

Ai biết? Chắc nhiều người biết nhưng cũng không ai biết cho tường tận. Và mình, mình cũng không biết hết còn bao nhiêu cảnh khổ hơn nữa trong cuộc kháng chiến quyết liệt này. Sinh tử không thể nào mà ghi hết, mà có lẽ cũng không nên nói hết để làm gì. Những lá thư mình viết cũng không bao giờ kể hết với những người thân yêu về tất cả nỗi khổ mình đã trải qua.

Kể để làm gì cho người thân yêu của mình thêm lo lắng. Thuận em mình đã trải qua bao nhiêu lần cái chết kề bên, bao nhiêu câu chuyện đau buồn đã hằn lên khuôn mặt của em, những nếp nhăn làm em già trước tuổi nhưng bao giờ viết thư cho mình lá thư cũng tràn ngập lo âu cho mình và nhắc nhở mình cảnh giác hơn. "Còn em vẫn khỏe thôi!". Mình đã học tập em tinh thần đó.

Hôm qua trong cảnh hoang tàn sau trận bom, mọi người gồng gánh ra đi, anh Đạt đăm đăm nhìn mình nửa đùa nửa thật hỏi: "Có ai biết cảnh này không nhỉ? Nếu hòa bình lập lại ắt hẳn phải chiếu cố nhiều đến những người đã qua cảnh này". Mình cảm thấy đau nhói trong lòng, mình làm không phải để được chiếu cố, nhưng có ai hiểu nỗi ước ao cháy bỏng của mình không? Mình trả lời anh Đạt:

- Ồ, em thì chả cần chiếu cố đâu. Ước mong của em chỉ là hòa bình trở lại để em được về với má em. Có thế thôi!

16.6.70

Chúng mình đang sống trong những ngày căng thẳng tột bậc. Bệnh xá đã bị đánh phá, địch tiếp tục uy hiếp dữ dội bằng đủ loại máy bay. Nghe tiếng máy bay quần trên đầu mình thấy thần kinh căng thẳng như một sợi dây đàn lên hết cỡ.

Không có cách nào giải quyết khác hơn là mình vẫn phải ở lại cùng anh em thương binh. Buồn cười thay đồng chí chính trị viên của bệnh xá từ chối không dám ở lại cùng mình trong tình huống này. Vậy đó, lửa thử vàng gian nan thử sức. Mình cũng đành chịu đựng trong hoàn cảnh này chớ biết nói sao hơn?

Những ngày này nhớ miền Bắc tha thiết, nhìn trời râm mát mình nhớ những buổi chiều mình cùng các bạn ung dung trên chiếc xe dạo qua vườn ươm cây, những luống hoa pensées rực rỡ như những đàn bướm đậu trên mặt đất, những đóa hồng ngào ngạt hương thơm... Mình nhớ cả khóm liễu tường trong vườn thực vật - bông hoa Phương thường hái về cắm trong nhà. Ôi miền Bắc xa xôi, bao giờ ta trở lại?

17.6.70

Ngày nay Moran không quần, không khí im lặng, thỉnh thoảng từng đợt những chiếc HU-1A quần sát trên đồi, chắc chắn là có địch ở quanh khu vực này. Chỉ có ba chị em gái ở nhà cùng năm thương binh cố định. Nếu địch sục vào đây chắc không có cách nào khác hơn là bỏ chạy! Vậy được sao? Mọi người đều đã xác định là không có cách nào hơn trong tình huống đó nhưng nỡ nào?... Niên, một cậu bé thương binh, đã nói với bọn mình giọng rất đỗi chân thành: "Các chị cứ bình tĩnh, giặc đến cứ chạy đi, bọn em ở đây một mất một còn với chúng!".

Niên năm nay 19 tuổi, em công tác ở đội an ninh thị trấn. Đó là một cậu bé rất xinh trai, khuôn mặt đầy đặn, sống mũi cao và đôi mắt to dưới hàng mi rậm. Những lúc đau đớn Niên nhìn mình với đôi mắt long lanh nước mắt. Niên bị thương trong lúc đi công tác, vết thương làm chảy máu thứ phát ở động mạch chằng trước. Mình mới mở buộc động mạch được ba bốn bữa thì bom giội xuống bệnh xá, Niên bị cây gỗ trong hầm đè gãy chân đúng ngay chỗ vết mổ.

Mười hai ngày qua mình lo lắng chân em sẽ chảy máu lại, nếu vậy sẽ khó bảo tồn nổi. Hôm nay sự nguy hiểm ấy qua rồi, nhưng nếu địch ập đến... em sẽ chết ư Niên? Lòng mình đau như dao cắt, không biết nói thế nào và làm cách nào để bảo vệ những người thương binh bọn mình đã tận tình phục vụ với bao nhiêu gian khổ trong bao nhiêu ngày qua.

18.6.70

Chiều đã xuống, ánh nắng đã mờ tắt sau dãy núi xa. Những chiếc phản lực, Moran đã thôi gào rú. Rừng chiều im lặng một cách dễ sợ. Không một tiếng chim kêu, không một tiếng người nói, chỉ có tiếng suối róc rách chảy và chiếc transistor đang phát một bản nhạc. Mình không nghe nhan đề nhưng chỉ biết khúc nhạc êm dịu, mượt mà như cánh đồng lúa xanh êm ả trong sương chiều. Bất giác mình quên đi tất cả, quên cái không khí nặng nề đang đè nặng trên mình suốt mấy ngày nay.

Từ sáng đến giờ ngoài lúc ăn cơm, ba chị em mỗi đứa ngồi một góc, mắt đăm đăm theo dõi phát hiện địch. Mình không rời vị trí quan sát một phút nào nhưng đầu óc mình lại là những cảnh của

ngày đoàn tụ sum họp. Mình sẽ trở về chắt chiu vun xới cho tổ ấm gia đình, mình sẽ biết quí từng phút, từng giây hòa bình ấy bởi vì có sống ở đây mới hiểu hết giá trị của cuộc sống. Ôi! Cuộc sống đổi bằng máu xương, tuổi trẻ của bao nhiêu người. Biết bao nhiêu cuộc đời đã chấm dứt để cho cuộc đời khác được tươi xanh. Miền Bắc ơi có thấu hết lòng miền Nam không nhỉ?

20.6.70

Đến hôm nay vẫn không thấy ai qua. Đã gần mười ngày kể từ hôm bị bom lần thứ hai. Mọi người ra đi hẹn sẽ trở về gấp để đón bọn mình ra khỏi khu vực nguy hiểm mà mọi người nghi là gián điệp đã chỉ điểm này. Từ lúc ấy, những người ở lại đếm từng giây, từng phút. Sáu giờ sáng mong cho đến trưa, trưa mong đến chiều... Một ngày, hai ngày... rồi chín ngày đã trôi đi mọi người vẫn không trở lại! Những câu hỏi cứ xoáy trong đầu óc mình và những người ở lại. Vì sao? Lý do vì sao mà không ai trở lại? Có khó khăn gì? Không lẽ nào mọi người lại đành đoạn bỏ bọn mình trong cảnh này sao?

Không ai trả lời bọn mình cả, mấy chị em hỏi nhau, bực bội, giận hờn rồi lại bật cười, nụ cười qua hai hàng nước mắt long lanh, chực tràn ra trên mi mắt.

Hôm nay gạo chỉ còn ăn một bữa chiều nữa là hết. Không thể ngồi nhìn thương binh đói được. Mà nếu đi, một người đi thì không đảm bảo. Đường đi trăm nghìn nguy hiểm. Còn nếu đi hai người thì bỏ lại một người, nếu có tình huống gì xảy ra thì sao? Và không nói gì xa xôi, trước mắt trời sẽ ập nước xuống, một mình loay hoay làm sao cho kịp. Chăng nilông trước thì sợ máy bay? Cuối cùng cũng phải hai người đi. Chị Lãnh và Xăng ra đi, mình đứng nhìn hai chị quần xắn tròn trên vế, lặn lội qua dòng suối nước chảy rần rần, tự nhiên nước mắt mình rưng rưng...

Bất giác mình đọc khẽ câu thơ:

Bây giờ trời biển mênh mông
Bác ơi có thấu tấm lòng trẻ thơ...

Không, mình không còn thơ dại nữa, mình đã lớn, đã dày dạn trong gian khổ nhưng lúc này đây sao mình cảm thấy thèm khát đến vô cùng bàn tay chăm sóc của một người mẹ mà thật ra là một bàn tay của một người thân hay tệ hơn chỉ là một người quen cũng được. Hãy đến với mình, nắm chặt bàn tay mình trong lúc cô đơn, truyền cho mình tình thương, sức mạnh để vượt qua những chặng đường gian khổ trước mắt.

Đó là những dòng chữ cuối cùng của chị Thùy Trâm. Hai ngày sau, ngày 22-6-1970 chị hi sinh...

Chị đã chết như chị đã sống

TT - Nhật ký chấm dứt ở ngày 20-6-1970. Hai ngày sau, ngày 22-6-1970, chị tôi hi sinh. Mãi mấy tháng sau gia đình tôi mới biết tin dữ. Hôm đó là một ngày đầu đông, có mấy người khách đến gặp gia đình.

Đặng Thùy Trâm *(trái)* cùng bạn gái trong Hội diễn sinh viên Trường Đại học Y khoa năm 1963

Nỗi đau người mẹ

Mẹ tôi ngã vật xuống giường, lặng đi không nói được câu nào. Nhưng mẹ tôi không khóc. Mẹ tôi là một người phụ nữ ít nói, đầy nghị lực và đầy lý trí. Có lẽ nỗi đau đã kết lại trong tim thành một khối rắn chắc, kể từ đó mẹ tôi càng ít nói và hầu như tôi không thấy mẹ tôi cười.

Giấy báo tử không nói rõ hoàn cảnh chị tôi hi sinh. Đồng đội cũng mỗi người nói một khác. Người thì kể trên đường về đồng bằng xin tiếp tế cho bệnh xá, chị tôi gặp ổ phục kích của Mỹ, chị báo động cho đồng đội chạy thoát và ở lại yểm trợ rồi hi sinh. Người khác kể bệnh xá bị địch tập kích, chị hi sinh để bảo vệ thương binh.

Có người lại kể toán công tác của chị có bốn người, hi sinh ba, chỉ còn một người thoát, đó là chị y tá Nguyễn Thị Rô. Cuộc chiến tranh quá khốc liệt, sự hi sinh diễn ra từng ngày, từng giờ, chị tôi hòa lẫn trong muôn ngàn người đã lặng lẽ hi sinh vì Tổ quốc, người ta có thể lẫn lộn trường hợp này với trường hợp khác.

Có một điều chắc chắn là chị tôi hi sinh trong tư thế đương đầu với giặc. Một vết đạn sâu hoắm, ghim ngay giữa trán chị - điều này khi mẹ và tôi lên vùng núi Ba Tơ để đưa chị về, tôi đã nhìn thấy. Anh Tâm, bí thư Huyện ủy Đức Phổ hiện nay, cho biết anh được nghe kể lại trước khi hi sinh chị còn hô vang: "Hồ Chí Minh muôn năm. Đả đảo đế quốc Mỹ".

Tôi cũng không rõ đó có phải là sự thật, hay chỉ là một huyền thoại mà người dân Đức Phổ yêu thương chị kể lại cho thế hệ sau nghe về một nữ bác sĩ người Hà Nội trẻ trung, xinh đẹp đã chiến đấu và nằm lại trên quê hương họ - trên mảnh đất Đức Phổ mà chị đã coi là quê hương thứ hai của mình.

Câu chuyện của người cựu chiến binh Mỹ

Sau bao đêm Fred thức cùng Nguyễn Trung Hiếu để đọc cuốn nhật ký thứ nhất, cuốn nhật ký cùng người viết nên nó đã trở thành điều bí mật riêng của hai người lính. Tháng mười năm ấy,

Fred lại có được một thông tin về tác giả cuốn nhật ký. Một đêm, trong khi chờ trận đánh mở màn, Fred ngồi cạnh một người lính Mỹ [(*)].

Hai người kể lại cho nhau nghe những trận đánh mà họ đã trải qua. Người lính nọ kể cho Fred nghe một trận đánh lạ lùng mà anh ta đã tham dự. Đó là một trận đánh không cân sức giữa 120 lính Mỹ với một người phụ nữ. Anh ta tả lại người con gái nhỏ nhắn với chiếc túi vải bạt trên người, trong đựng vài quyển sổ nhỏ có vẽ những sơ đồ vết thương và phác đồ điều trị. Fred sững sờ hiểu rằng anh đang được nghe kể về những giây phút cuối cùng của tác giả cuốn nhật ký đã ám ảnh anh mấy tháng nay, liệu đó có phải là sự thật?

Suốt bao nhiêu năm Fred băn khoăn với ý nghĩ ấy. Sau khi liên lạc được với gia đình tôi, Fred viết cho mẹ tôi bức thư sau:

20g27, chủ nhật 1-5-2005

Thưa bà Trâm.

Tôi mong rằng thư này sẽ không đem đến cho bà nỗi buồn mà chỉ là niềm tự hào của một người mẹ đã sinh ra một người con gái rất đặc biệt. Tôi cần phải nói lại với bà điều mà bao năm qua tôi vẫn tin: đó là trường hợp hi sinh của con gái bà. Tôi đang ngồi chờ một trận đánh cùng một đơn vị lính Mỹ. Ngồi bên cạnh tôi là một người lính và chúng tôi nói với nhau về những trận đánh đã từng tham dự.

Người lính đó kể cho tôi nghe về một trận chiến đấu lạ lùng giữa đơn vị của anh ta gồm 120 người đàn ông với một người phụ nữ. Đơn vị của anh ta gặp nhiều lều trại trong rừng sâu trên vùng núi phía tây huyện Đức Phổ. Ngay lập tức có một người nổ súng vào họ. Người lính thấy rõ nhiều người đang chạy trong rừng để trốn thoát và muốn bắt họ, vì thế họ kêu gọi người đang bắn hãy đầu hàng, nhưng đáp lại lời kêu gọi đầu hàng là thêm rất nhiều viên đạn bắn vào họ.

Đây là một người rất anh hùng bởi vì lính Mỹ được trang bị rất nhiều vũ khí vậy mà phải khá lâu mới có thể chặn lại một tay súng duy nhất. Khi thấy bị bắn tiếp, lính Mỹ bèn bắn trả và tay súng kia trúng đạn. Nhưng toán lính Mỹ không bắt được ai khác nữa. Khi đến được nơi người kia nằm toán lính Mỹ nhận thấy người đó đang bảo vệ các bệnh nhân trong một bệnh viện. Trên xác người phụ nữ đó có một khẩu CKC và một cái túi vải bạt đựng vài cuốn sổ và sách vở.

Trong chiến tranh nhiệm vụ của tôi là kiểm tra tất cả các giấy tờ, tài liệu bắt được của đối phương. Những điều người lính đó kể cho tôi nghe chắc chắn là cái chết của người phụ nữ có cuốn nhật ký tôi nhận được ít lâu sau khi chị hi sinh. Trong thời gian đó không có một tài liệu

nào khác giống như người lính mô tả, vì thế tôi tin chắc mình đã được nghe người lính nọ kể về cái chết của tác giả cuốn nhật ký. Đó là cuốn nhật ký thứ hai của bác sĩ Đặng Thùy Trâm.

Các con gái bà kể rằng một tháng (**) sau ngày cuối cùng ghi trong cuốn nhật ký thứ hai thì Thùy Trâm hi sinh trong một trận đánh. Và nhờ một người bạn dẫn đường chỉ nơi chôn cất gia đình đã mang hài cốt chị từ Quảng Ngãi về vào năm 1979. Có đúng chị nằm trên một dãy núi cao ở miền tây Đức Phổ? Và các bạn của chị có kể lại chị đã hi sinh ra sao không? Suốt 35 năm nay tôi vẫn nghĩ rằng chắc chắn bác sĩ Đặng đã chết đúng như chị sống, hoàn toàn không vị kỷ, hoàn toàn dâng hiến.

Nếu tôi có xâm phạm vào riêng tư của bà thì cho phép tôi xin lỗi và mong không có điều gì xấu cả. Tôi đã mang điều này trong lòng quá lâu và tôi vẫn đang đi tìm câu trả lời.

Nhận được thư của Fred, mẹ tôi vội gọi điện hỏi lại anh Lê Văn Khương - người cùng công tác trong bệnh xá Đức Phổ về địa điểm chị tôi hi sinh. Anh cho biết nơi chị tôi ngã xuống chỉ cách bệnh xá có 50m. Hôm đó anh cũng đi công tác, mãi hơn một tháng sau mới về và chỉ được nghe kể lại rằng chị tôi vừa ra khỏi bệnh xá để đi công tác xuống đồng bằng thì phát hiện có địch, chị nổ súng ngay báo hiệu cho các bạn và chiến đấu giữ chân chúng. Mọi người thoát được hết, toán lính Mỹ kia vẫn nằm lại phục thêm ba ngày nữa mới rút lui.

Chị tôi được đồng bào dân tộc địa phương và đồng đội chôn cất ngay tại nơi chị ngã xuống, trên một đỉnh dốc của sườn núi Ba Tơ.

Nghe tôi kể lại những chi tiết ấy, Fred viết cho mẹ tôi:

9g44, thứ hai, 2-5-2005.

Thưa bà Trâm.

Và giờ đây thắc mắc của tôi đã được giải đáp. Trận đánh mà người lính nọ tả lại cho tôi đúng là điều đã xảy ra. Con gái bà đã một mình chiến đấu với 120 lính Mỹ để bảo vệ các bạn mình. Ở bất cứ đất nước nào trên thế giới điều đó đều được gọi là ANH HÙNG và những người anh hùng đều được tất cả mọi người tôn kính, dù người đó là đàn ông hay đàn bà. Thế giới phải được biết về sự dũng cảm của con gái bà và mãi mãi học hỏi được điều gì đó từ tình yêu và những suy nghĩ của chị.

Hôm qua tôi cùng mẹ, vợ và con gái đi ăn tiệm. Em trai tôi và vợ nó cũng đi cùng. Em trai tôi là Michael, thời gian chiến tranh nó rất nóng lòng muốn được sang VN tham chiến. Nhưng cha tôi,

một sĩ quan hải quân cao cấp, lại không muốn đưa cả ba con trai sang VN. Lúc đó anh trai tôi và tôi đã ở VN rồi. Vì thế ông đã dùng các thế lực chính trị của mình để Michael không tham gia cuộc chiến.

Michael rất tức giận vì chuyện ấy. Nó vẫn tiếp tục trở thành một sĩ quan quân đội và mới về hưu năm ngoái với hàm đại tá sau 34 năm phục vụ trong không lực. Hôm qua lúc ở tiệm ăn nó xẵng giọng nói với tôi rằng thoạt tiên nó rất phản đối những việc mà Robert và tôi làm đối với hai cuốn nhật ký của con gái bà. Nó tức giận trước hành động của chúng tôi. Tôi hiểu. Dẫu sao nó cũng chưa từng phải nếm vị mặn của chiến tranh.

Nó chưa từng biết đến cảm giác nát tim khi nhìn thấy những người lính ngã xuống trên trận địa. Vì thế nó mới tức giận. Nhưng trong bữa ăn với mẹ tôi nó hiểu ra hành động của chúng tôi. Một người mẹ nhất thiết phải được biết về cuộc đời và những suy nghĩ của con gái mình. Vậy là nó chấp nhận.

Tôi nghĩ thật buồn biết bao vì nó không biết được Thùy Trâm đã dạy chúng ta những gì. Nó không nhìn thấy những gì tôi đã nhìn thấy. Nó và biết bao nhiêu người khác chỉ nhìn thấy vầng hào quang của chiến tranh mà không cảm thấy sai trái đến thế nào khi một dân tộc này đi xâm lược một đất nước khác. Biết bao cuộc đời đã bị hủy hoại. Nhưng nó là một người lính.

Những lúc không hành nghề luật sư hay khoa học, tôi trở thành một người làm vườn. Những lúc làm việc trong vườn chăm sóc những bông hoa, tôi có thể nghĩ triền miên hàng giờ về những chuyện như thế. Hôm qua những ý nghĩ của tôi tràn đầy về Thùy Trâm. Tôi vẫn thắc mắc. Và hôm nay, một bông hoa đẹp từ Hà Nội đã trả lời bao câu hỏi ngày hôm qua của tôi. Thùy Trâm đúng là người như tôi nghĩ. Chị đã chết đúng như tôi hình dung qua câu chuyện của tôi với người lính nọ bao nhiêu năm về trước. Và giờ đây tôi đã biết. Và bật khóc để biết.

Người phụ nữ - tay súng duy nhất chiến đấu với 120 lính Mỹ ấy là ai? Là chính chị Thùy Trâm hay là một người con gái nào khác thì cuộc chiến bi tráng ấy vẫn làm xúc động người đọc hôm nay.

Và dù là ai thì niềm tin của người cựu chiến binh Mỹ vẫn nguyên vẹn thế - chị Thùy Trâm đã chết đúng như chị sống, hoàn toàn dâng hiến...

Dâng hiến ngay cả khi chị mất đã 35 năm...

ĐẶNG KIM TRÂM

Một cây cầu bắc qua dòng sông cay đắng

TT - Đây là bức thư Robert Whitehurst (anh trai của Fred) gửi cho bà Doãn Ngọc Trâm (mẹ của chị Thùy Trâm). Thư viết ngày 28-5-2005, lúc 23g47, được mở đầu bằng một dòng chữ "Gửi người mẹ tuyệt vời". *Tuổi Trẻ* xin được trích đăng...

Robert Whitehurst *(thứ nhất, bên phải)* và Frederic Whitehurst *(đứng giữa, hàng sau)* - người lính Mỹ đã gìn giữ cuốn nhật ký suốt hơn 30 năm qua

Gửi người mẹ tuyệt vời,

Sau bức thư rất dài gửi đi không nhận được hồi âm, tôi cứ nghĩ có lẽ mình đã làm bà bực mình, thế nhưng hôm nay bà gửi cho tôi một bức thư và trao cho tôi một nhiệm vụ nặng nề - làm một người sáng suốt. Tôi không dám chắc mình có phải là người sáng suốt hay không nhưng tôi sẽ cố hết sức thành thật nhất.

Tôi gọi điện cho mẹ tôi, đọc cho mẹ tôi nghe bức thư của bà và dường như cả hai mẹ con tôi đều hòa chung nước mắt với bà, cảm nhận được vị mặn chát của nỗi buồn - nỗi buồn giống nhau ở mọi con người. Tôi xin mẹ tôi cho một lời khuyên và sau đây tôi xin chuyển tới bà những suy nghĩ của mẹ tôi và cũng là của tôi.

Tôi nghĩ không ai có thể xúc phạm đến Thùy, và không ai từng hiểu Thùy như bà hiểu. Bà là mẹ của Thùy và đã cho Thùy sự sống cũng như cho Thùy những giấc mơ. Mọi người - những ai được đọc nhật ký của Thùy - sẽ không bao giờ lấy đi của bà được điều đó. Không ai có thể tước đoạt của bà những năm tháng vất vả nhưng tuyệt vời nuôi dạy Thùy từ thơ ấu cho đến lúc trưởng thành - không gì có thể làm thay đổi điều đó.

Những riêng tư của bà - trong đó có Thùy - không bao giờ có thể mất đi. Bà đã nuôi dạy nên một người con gái chân thành và tốt đẹp... và bà cũng rất may mắn khi Thùy còn có ba người em gái khác, tất cả đều rất yêu thương bà. Fred và tôi sống với cuốn nhật ký của Thùy lâu hơn thời gian Thùy được sống, vậy mà chúng tôi vẫn không được ở trong cùng thứ ánh sáng của gia đình bà.

Bà cần phải biết rằng ở đây nhiều người đã được đọc cuốn nhật ký, không phải chúng tôi muốn làm nó nổi tiếng mà chỉ muốn gìn giữ không để cho nó bị mai một. Trong lịch sử đã có bao điều tuyệt vời được viết ra, được ca ngợi, được xây nên và rồi sau đó mất đi... vì chiến tranh, vì thời gian, vì những sự vô tình. Sự vô tình đối với những điều Thùy cống hiến cho cuộc đời - không phải chỉ cho chúng tôi hay cho gia đình bà... Fred sợ rằng số phận cuốn nhật ký của Thùy cũng sẽ như vậy.

Khi rời Hà Nội để dấn thân vào những trận chiến ác liệt ở miền Nam, Thùy chưa biết chiến tranh là thế nào. Hơn ba năm ở Đức Phổ, những điều Thùy viết ra đã thay đổi và chị đã trưởng thành. Chị đã học được những bài học củng cố thêm lòng quyết tâm mà gia đình đã nuôi dạy nên cho chị. Chị đã học được những điều mà tất cả chúng ta đều cần phải học. Chúng tôi, những kẻ sống bên ngoài vầng ánh sáng gia đình ấy, sẽ không bao giờ tước đoạt đi được những lời chị thường viết gửi đến bà, đến gia đình.

Nhưng tất cả chúng tôi đều cần học những bài học kia - những bài học về danh dự, những bài học về tinh thần trách nhiệm và chăm sóc người khác, bài học về tận tụy với sự nghiệp và những bài học mà chính chị là một tấm gương về tình yêu kiên định, về cái đẹp và lòng nhân ái. Tôi biết Thùy không định viết cho cả thế giới rộng lớn này đọc, nhưng có lẽ chính vì thế mà những niềm tin sâu thẳm trong chị được nói ra rất tự nhiên, và tôi đã thấy chị có đủ dũng cảm để theo đuổi niềm tin ấy trong trận thử thách cuối cùng.

Cả Fred và tôi đều rất sung sướng vì bà còn sống với gia đình để được nhận những lời con gái bà gửi lại, nhưng cả hai chúng tôi đều nghĩ rằng giá như cách nào đó chị còn sống cho đến ngày giải phóng thì chúng tôi sẽ thấy hạnh phúc hơn nhiều. Cho đến lúc này tôi là người đã đọc đi đọc lại cuốn nhật ký nhiều hơn ai hết. Trước đây tôi đã viết và bây giờ tôi xin nhắc lại rằng tôi không hề đọc thấy điều gì có thể khiến Thùy hoặc bà thấy khó xử. Những lời chị giải bày về tình yêu cũng như lời gọi tha thiết hướng tới gia đình sẽ khiến bà xúc động hơn cả, nhưng bất cứ ai được đọc những lời đó đều cảm thấy xúc động...

Tôi đã gặp Steve Maxner ở Texas và từ đó đến giờ thường trao đổi với anh ta. Đọc thư bà tôi nhận thấy có sự khác biệt về văn hóa và những gì bà thấy có vẻ huênh hoang thì với chúng tôi chỉ là một cách anh ta muốn bày tỏ rằng mình nhận trách nhiệm này một cách nghiêm túc thế nào. Tất cả những kế hoạch, những lời hứa về việc bảo quản đó ở bên này là rất cần thiết và chúng tôi, những người lớn lên ở đất nước này, muốn được nghe thấy.

Tôi nghĩ rằng rồi bà sẽ quyết định cộng tác với anh ta và dần dần anh ta sẽ trở nên dễ chịu hơn đối với bà... Tôi tin chắc anh ta sẽ đáp lại sự dịu hiền của bà, và tôi tin rằng nếu như đối với bà mọi việc diễn ra quá nhanh thì bà cần phải làm anh ta điềm tĩnh lại. Người Mỹ chúng tôi là thế đấy, bà cần phải tha thứ cho chúng tôi.

Bà chưa gặp Fred, khi nào gặp Fred bà sẽ bắt đầu biết rằng chúng tôi đã thực hiện việc này như thế nào. Nhưng đôi lúc nhịp sống quá nhanh khiến chúng tôi bỏ qua không nhìn thấy tình yêu của một người mẹ. Bà cần nhắc nhở chúng tôi. Chúng tôi muốn biết vì sao Thùy có thể kiên định

đến thế, vì sao chị lại có thể trở thành dũng cảm đến thế, bao nhiêu năm rồi chúng tôi chưa được hỏi bà những câu hỏi ấy. Đó là những bài học cho tất cả chúng tôi.

Có phải Thùy học được những điều đó từ gia đình không? Hay chị học được một số điều từ các bạn cùng lớp, từ thầy giáo, hay từ xã hội? Có phải mặc dù rất bận rộn để học trường y chị ấy còn học cả chính trị, và có thật chị ấy đã tốt nghiệp về chính trị cũng như đã tốt nghiệp y khoa? Chị ấy lấy đâu ra khả năng cảm thụ về cái đẹp?

Trả lời chúng tôi những câu hỏi đó không hề tước đoạt đi tình mẹ của bà, nhưng có thể chúng sẽ làm cho những lời chị viết trở nên sâu sắc hơn. Tôi muốn hỏi bà tất cả những câu đó và nếu như câu hỏi có vẻ quá ngạo mạn thì xin bà hãy nhắc nhở tôi và buộc tôi phải kiên nhẫn hơn.

Giờ đây mẹ tôi nói rằng vì chúng tôi mà bà bị cuốn nhật ký của Thùy làm cảm động. Bà đọc chúng lần đầu cách đây gần 30 năm và trong suốt mấy chục năm nay bà cũng tham gia vào câu chuyện của Fred và tôi về cuốn nhật ký. Mẹ tôi đòi tôi nói với bà rằng đối với mẹ tôi cũng như đối với rất nhiều bạn bè của mẹ tôi - những người từng được đọc vài phần của cuốn nhật ký đó, những lời Thùy viết là một cây cầu, một con đường bắc qua dòng sông chất chứa những vô tình, những cay đắng, những lòng tin lầm lạc đã chia cắt hai đất nước chúng ta quá lâu.

Các bạn của mẹ tôi đã nhận ra rằng bà cũng không khác họ nhiều, và họ cũng sẽ vô cùng tự hào nếu có được một người con gái như con gái bà. Mẹ tôi nói rằng cây cầu quan trọng chính vì điều đó. Cây cầu đó cũng có nghĩa là mẹ Trâm ơi, bà cần phải suy nghĩ thật nhiều về việc xuất bản cuốn nhật ký.

Mẹ tôi bảo tôi nói với bà rằng cuốn nhật ký của Thùy là một phương thuốc để chữa lành nỗi đau và sự chia cắt, và việc xuất bản cuốn nhật ký cũng là một cách để nối tiếp sự nghiệp của cuộc đời Thùy... sự nghiệp làm dịu những vết thương và đau đớn. Tôi nghĩ mình đồng ý với ý kiến của mẹ tôi, và tôi hi vọng bà cũng sẽ nhìn thấy điều đó. Mẹ tôi gửi đến bà lòng thương mến, một người mẹ của một gia đình thương yêu nhau.

Tôi sẽ kể cho bà nghe chuyện cụ tôi xưa kia là một nông dân và là một giáo sĩ trong cái thị trấn nhỏ bé. Khi cuộc nội chiến ở nước chúng tôi vào những năm 1860 sắp nổ ra thì cụ rất ủng hộ Abraham Lincoln và cụ cũng không sử dụng các nô lệ da đen trong nông trang. Cụ đã hứa rằng nếu chiến tranh nổ ra thì cụ sẽ rời khỏi miền nam. Nhưng rồi trận địa tiến đến quá nhanh và hầu hết chín người con trai của cụ đều lần lượt ra trận chiến đấu bảo vệ miền nam.

Bốn trong số chín người con của cụ ngã xuống, và theo như những câu chuyện tôi được nghe kể lại thì trước lúc nhận được tin báo tử từng người cụ đều đã biết trước rồi. Chiến tranh chưa kết thúc cụ đã tự kết liễu đời mình trong nỗi tuyệt vọng vì đã mất bốn người con cho một mục đích mà cụ không ủng hộ. Tôi rất muốn mình có thể đọc được những gì cụ viết ra, để biết được những suy nghĩ cũng như biết được niềm tin của cụ.

Đó là một sự mất mát. Giờ đây, vào những năm này Thùy vẫn còn sống trong tim mẹ, sau này sẽ là trong tim các cháu trai, cháu gái, rồi đến chắt trai, chắt gái, một ngày nào đó chị sẽ trở thành một bà tổ cô đối với vô số thế hệ, nhiều người trong số con cháu đó có thể sẽ không phải người VN. Mẹ Trâm ạ, tất cả chúng ta cần được biết những lời chị viết. Giống như chị viết trong bài thơ đề ngày 7-1-1970 "tình thương đã chắp cánh dài cho ta"...

Ước gì tôi được ngồi cạnh bà, và khóc, và nói về tất cả những điều này. Bà sẽ nhìn Fred và tôi, biết được nét mặt chúng tôi khi nói đến những chuyện này. Tôi định tháng tám này sẽ cùng Fred sang Hà Nội và có lẽ lúc đó bà sẽ có thể đánh giá được Rob có sáng suốt hay không, hay chỉ là một kẻ lắm lời. Tôi kính trọng nỗi e sợ của bà và nhìn thấy ở đó những năm tháng đằng đẵng bà ôm ấp tình yêu đối với Thùy. Tôi mong bà sẽ cho phép chúng tôi được hiểu và được kính trọng chị, và khi đó trái tim bà sẽ được bình yên.

Người cựu chiến binh Mỹ đã đặt ra rất nhiều câu hỏi xung quanh cuộc đời một người con gái VN - người con gái ở bên kia chiến tuyến nhưng hơn 30 năm nay chẳng còn xa lạ trong chính gia đình ông.

Điều gì đã làm nên sức mạnh nơi cô gái dịu dàng đa cảm ấy? Đó cũng là câu hỏi mà nhà văn Nguyên Ngọc đi tìm câu trả lời. Và ông có một đề xuất...

ROBERT WHITEHURST

Ngọn lửa Thùy Trâm

TT - Đã có những ngẫu nhiên may mắn hội tụ lại, để có được ngày hôm nay, khi hai cuốn sổ tay của cô bác sĩ trong rừng sâu nọ, như trong một truyện thần thoại đẹp đẽ, một truyện cổ tích khó tin, lại trở về được với gia đình cô, với mẹ cô năm nay đã tròn 80, với các em gái cô, bạn bè cô và với tất cả chúng ta, những người, tôi dám nói thế này mà không sợ sai đâu, những người đã may mắn được sống cùng thời với cô, là đồng bào, đồng đội của cô.

Một "bí mật" kỳ lạ của cuộc chiến tranh

Đã có nhiều ngẫu nhiên may mắn đến một lúc nào đó hội tụ lại, đúng vậy, nhưng khi đã nói "hội tụ" thì tất phải có một lực trung tâm, và lực trung tâm đó đủ xung lượng để cho những nhân tố phân tán đến thế, không chỉ trong không gian - hơn nửa vòng trái đất, trong thời gian - gần nửa thế kỷ.

Và đáng sợ hơn nữa, phân tán giữa hai trận tuyến từng đối địch sinh tử theo tất cả các nghĩa của từ sinh tử... bỗng quây quần lại, thành một chùm tinh tú, và chùm tinh tú ấy, khiêm nhường thôi, như cô gái ấy suốt đời đã sống rất khiêm nhường, lại có sức soi sáng, tôi không sợ nói ngoa đâu, ở tầm nhân loại. (Anne Frank và cuốn nhật ký nổi tiếng của cô không phải là đã có tầm nhân loại đó sao?).

Thùy Trâm chụp cùng các bạn lớp 10C Trường Chu Văn An, Hà Nội

Xung lực trung tâm đó, như bây giờ chúng ta đã biết, có tên là Thùy Trâm, hay như những người thân thường gọi, ngắn gọn, đơn giản, mà thật đằm thắm: Thùy. Chính vì vậy mà ta bỗng muốn biết, muốn tìm hiểu về cô gái ấy, thời của cô, xã hội và dân tộc của cô trong thời ấy đã tạo nên cô, về cô và thế hệ cô - bởi vì một người bạn của tôi, một người bạn gái rất thân của tôi, cùng lớp tuổi với Thùy Trâm, mới hôm qua đây khi cuốn sách của Thùy Trâm vừa ra mắt đã nói với tôi: "Thật ra cũng chẳng có gì ghê gớm lắm đâu. Ngay như em đây, trong hoàn cảnh đó chắc chắn em cũng sẽ sống đúng như vậy, hành động đúng như vậy". Và tôi tin chị. Vâng, Thùy Trâm là một cá nhân và một thế hệ, một thế hệ mà đất nước chúng ta đã có được một thời.

Anh thượng sĩ quân đội Sài Gòn Nguyễn Trung Hiếu đã nói đến lửa trong cuốn sổ nhỏ người lính Mỹ cầm trên tay ngày ấy. Người mẹ Mỹ của Fred cũng nói đến lửa. Lửa nào vậy? Tôi không nghĩ nhiều đến lửa của ý chí chiến đấu và của lòng căm thù nhiều khi sục sôi mà Thùy Trâm đã

thể hiện trong những trang viết của mình, nhất là khi chị tận mắt chứng kiến những hi sinh đau đớn của đồng đội, đồng bào. Một ngọn lửa như vậy có thể khiến anh Hiếu ngày ấy phải suy nghĩ, nhưng có lẽ nó chưa đủ làm anh rung động và cảm phục.

Tôi tin rằng chính sức sống tràn trề của cô gái trẻ Hà Nội ngay giữa chiến tranh, một cuộc chiến tàn khốc vô cùng, nhiều khi bi thảm vô cùng, và đầy ứ hận thù, vậy mà sức sống ấy bất chấp tất cả vẫn tươi rói, làm sáng bừng những trang viết của cô, mới khiến người thanh niên miền Nam chắc chắn là có học và rất có văn hóa ấy xúc động đến có thể bày tỏ lòng kính trọng, một lòng kính trọng cũng phải là dũng cảm lắm đối với một kẻ thù.

Ở Thùy Trâm toát lên một sức mạnh rất lớn, nhưng tôi đặc biệt muốn nói đến điều này: sức mạnh ấy sở dĩ có được, và có được đến mức sâu sắc và khi cần thì quyết liệt đến vậy, chính là vì cô là một cô gái... rất mềm yếu, rất "đa sầu đa cảm", một cô gái quá ư "tiểu tư sản" như nhiều lần cô tự trách mình. Có một biện chứng rất lạ và rất kỳ diệu ở đây: một người nữ anh hùng hầu như đêm khuya nào cũng ngồi buồn một mình và... khóc.

Trong nhật ký của Thùy Trâm, hầu như không có trang nào chị không viết về nỗi buồn. Rất kỳ lạ: niềm lạc quan chiến đấu và niềm tin vững vàng kiên định vào chiến thắng tràn đầy trong cuốn nhật ký của Thùy Trâm lại toát lên từ chính những dòng thấm đẫm sự đa cảm đa sầu đó. Thùy Trâm đã cho chúng ta biết được một "bí mật" to lớn và kỳ lạ của cuộc chiến tranh vừa qua: trong cuộc chiến tranh vô cùng dữ dội đó, chúng ta đã thắng chính là vì chúng ta, cũng như chị, là những con người rất đa cảm. Những con người rất người...

Những góc đẹp tuyệt vời và lời cảnh báo...

Hồi chiến tranh tôi không được trực tiếp gặp Thùy Trâm lần nào. Tôi được phân công chuyên trách một chiến trường khác: Quảng Đà, còn chị thì lại ở Quảng Ngãi. Nhưng tôi có nhiều lần được nghe nói đến chị. Tôi biết chị là người Hà Nội và vào chiến trường được phân công về phụ trách bệnh xá huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi vẫn thầm cảm phục đặc biệt những bác sĩ phụ trách bệnh xá huyện trong chiến tranh, vì tôi từng biết tất cả khó khăn hết sức đặc biệt mà một bệnh xá huyện phải gánh chịu. Ác liệt đến mấy nó cũng phải đứng, bám chặt ở đó thôi, tuyệt đối không được dời tránh đi đâu hết, đơn giản vì nó là một bệnh xá, nó phải ở đó, chết sống cũng phải bám chặt ở đó để mà bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng cứu chữa thương binh, bệnh binh, cả đồng bào bị thương, bị bệnh. Và người phụ trách một bệnh xá như vậy từng ngày phải giải quyết không biết bao nhiêu công việc, đều là những việc sống còn: cứu chữa thương bệnh binh, chống càn, chống bom đạn cho thương binh và cho chính

nhân viên của mình, lo đi lĩnh và đi tìm, đi mua cho đủ thuốc men, lo chạy cho đủ lương thực nuôi thương bệnh binh và tự nuôi sống mình, tỉ lệ người hi sinh trong khi làm công việc tiếp tế lương thực thường lớn hơn cả người hi sinh trong chiến đấu bảo vệ bệnh xá, lo di chuyển bệnh xá mỗi khi có dấu hiệu không an toàn, có khi một tháng mấy lần dời, mỗi lần dời lại phải làm nhà, làm phòng mổ, đào hầm cho thương binh, một loại hầm đặc biệt có thể đưa được cả cáng thương xuống, có khi cả hầm bí mật phòng tình huống cuối cùng...

Tất cả, tất cả những công việc nặng nề và phức tạp ấy đổ xuống hết trên đôi vai một cô gái mới hôm qua còn là một cô tiểu thư Hà Nội nhỏ nhắn. Ngày ấy, tôi biết ở Đức Phổ, một trong những huyện ác liệt nhất của chiến trường Khu 5, có một cô bác sĩ như vậy, và chưa từng gặp mà vẫn thầm nuôi một lòng kính trọng sâu xa. Tôi còn biết Thùy Trâm vì một điều khác nữa: tôi biết chị yêu tha thiết một người con trai bấy giờ cũng đang chiến đấu ở chiến trường Quảng Ngãi, và chị đi vào chiến trường cũng có phần vì mong ước tha thiết gặp lại anh ấy, được cạnh nhau chiến đấu trên cùng một trận tuyến.

Anh ấy cũng là bạn tôi, và tôi cũng phải nói rõ điều này: anh ấy là một cán bộ quân sự có tài và hết sức dũng cảm. Không hiểu vì sao mà rồi tình yêu giữa họ lại có trắc trở. Trong suốt những trang nhật ký của mình, mối tình tan vỡ ấy khiến cô bác sĩ anh hùng của chúng ta rất đau đớn. Cô dằn vặt, cô giận dỗi, và rồi cô vẫn yêu thương, tha thiết nhớ nhung và yêu thương, khi thì cô bảo đã phai nhạt rồi, quên phứt đi cho rồi, khi thì cô lại bảo vẫn nồng nàn quá không sao dứt bỏ hẳn đi được...

Rất đằm thắm, rất yếu mềm, cô gái ấy cũng rất mạnh mẽ trong ứng xử, trong công tác, trước máu lửa và cả trong tình yêu. Cô yêu như lửa cháy. Cô không bao giờ chịu chấp nhận một tình yêu "vừa phải", "chừng mực". Hai người đều là những người anh hùng, hai người đều là những con người tốt tuyệt vời, nhưng cuộc đời là vậy đó, không phải cứ có hai người thật tốt thì nhất định sẽ có một tình yêu hạnh phúc...

Tôi nghĩ cuốn nhật ký nhỏ của Thùy Trâm có lẽ còn quí và còn có sức hấp dẫn lớn đối với chúng ta ở khía cạnh đó nữa: nó rất đời, nó nói về tất cả với một sự chân thật đến thắt lòng, về những đau khổ không đâu của một người con gái rất anh hùng mà cũng rất đỗi bình thường, rất con người, một con người có đòi hỏi rất cao về đạo đức, về tình yêu, rất đỗi nhân hậu, rất rộng lòng, mà cũng đầy tự ái, rất dễ bị tổn thương. Rất có thể chính điều này khiến những con người ở tận bên kia trái đất, một người mẹ Mỹ chưa từng đặt chân đến VN, thậm chí có thể chưa từng trực tiếp gặp mặt một người Việt, sửng sốt: họ sửng sốt vì cái chất người quá người ở một nữ Việt cộng!

Con người của chúng ta ngày ấy, những người con trai con gái của chúng ta ngày ấy, là như vậy đấy. Ngọn lửa chiến tranh vừa thiêu đốt quê hương ta, vừa chiếu rạng những góc đẹp sâu kín và phong phú đến không ngờ ẩn tàng trong con người chúng ta. Những góc đẹp tuyệt vời, mà rất có thể trong chen chúc ngày nay, ta đã để cho bị vùi lấp mất rồi. Cuốn nhật ký nhỏ nhoi của một cô gái nhỏ nhoi này còn nói, còn nhắc chúng ta hôm nay một điều nghiêm khắc ấy nữa. Thậm chí, chừng nào đó, một lời cảnh báo.

Một con đường mang tên Thùy Trâm

Một trong những đặc điểm khiến ta có thể nhận ra một người trí thức theo nghĩa đúng nhất, đẹp nhất của khái niệm này, là con người ấy vừa sống vừa luôn biết tự quan sát mình, quan sát sự sống, cách sống của mình, luôn tự thẩm định mình, luôn tự đặt ra cho mình những câu hỏi về tư cách sống của chính mình. Sống một cách hết sức có ý thức, một cách thật sự tự giác. Thùy Trâm là một con người như vậy. Miền Bắc ngày ấy đã đào tạo ra được cho dân tộc một thế hệ trí thức như vậy đấy. Và gửi họ cho miền Nam đang chiến đấu. Thùy Trâm xứng đáng tiêu biểu cho một thế hệ trí thức rất đẹp, thật sự trí thức mà miền Bắc đã cống hiến cho cuộc chiến đấu của dân tộc.

Riêng tôi, tôi có một ao ước, cũng có thể là một đề nghị: tại sao thành phố Hà Nội của chúng ta, thành phố đã sinh ra được một người nữ anh hùng tiêu biểu cho một thế hệ anh hùng một thời không thể quên, đến một lúc nào đó lại không thể có một con đường mang cái tên đằm thắm của người con gái ấy: Thùy Trâm. Hà Nội sẽ đẹp thêm lên nhiều lắm, tôi tin vậy, khi có một con đường mang tên người nữ anh hùng ấy của đất nước và cũng là của riêng mình. Một Hà Nội thật sự có văn hóa và thật sự văn minh.

Nhật ký Đặng Thùy Trâm ***chỉ là một phần của cuộc đời chị sôi động và chan chứa yêu thương. Nhưng còn nhiều điều chị chưa nói hết, đặc biệt là những tháng ngày chị vừa đặt chân vào Quảng Ngãi mùa khô 1967.***

PV **Tuổi Trẻ** ***đang có mặt ở vùng đất ấy, trở lại Đức Phổ để gặp lại những đồng đội, đồng chí, đồng bào của một thời chị Thùy Trâm đã sống.***

NGUYÊN NGỌC

Điều chưa ghi trong nhật ký

TT - Về Quảng Ngãi, chúng tôi tìm đến những vùng đất mang tên Qui Thiện, Nga Mân, Bàn Thạch, Xuân Thành, Phổ Hiệp, Phổ Cường...

Những đứa trẻ Đức Phổ - Ảnh do Frederic Whitehurst cung cấp

Ngày đầu trên đất Đức Phổ

Đó là những thôn, những xã của huyện Đức Phổ, những nơi mà bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã sống, chiến đấu, đã cho và nhận, đã dạy và học được những bài học hay nhất, đẹp nhất, lãng mạn nhất về sự sống, cái chết, tình yêu của thời chiến tranh giữ nước.

Chúng tôi cũng đã gặp được nhiều người trong số những người mà trong nhật ký chị đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần với những lời yêu thương, quí trọng. Đó là những con người đã cùng chị nằm hầm, núp bụi, cùng chị đội đạn, đội bom, đứng ở ngay lằn ranh chết và sống, cùng chị sẻ chia một miếng ăn, một mảnh vải, một nỗi buồn, một niềm vui...

Đọc lại nhật ký của chị: nhật ký được bắt đầu từ ngày 8-4-1968, như vậy là đã trên dưới một năm sau ngày chị đặt chân đến đất Đức Phổ. Ngày đầu tiên chị đến, anh Nguyễn Thanh Tâm - hiện là phó bí thư Huyện ủy Đức Phổ, hồi ấy là y sĩ, cán bộ phong trào của trạm xá huyện Đức Phổ - vẫn còn nhớ. “Nhớ mà - anh khẳng định - mùa khô năm 1967, tôi được anh Đạt phụ trách trạm xá phân công vào trạm tiếp nhận ở Núi Lớn, Phổ Phong đón chị...”.

Không chỉ nhớ địa danh, thời điểm mà anh còn nhớ cả hình ảnh, lời nói của chị trong lần gặp gỡ đầu tiên ấy: “Nói thiệt, hồi đó ác liệt quá, thấy chị tôi đâm lo. Lo là trông chị mảnh khảnh quá, trắng trẻo như cục bột thế kia liệu có chịu nổi chiến trường này không...”. Thoáng chốc sau phút gặp nhau, chị em thân gần, anh hỏi: “Sợ không chị?”. Chị nói: “Không. Các anh chị bám trụ được, tôi bám trụ được. Các anh chị chiến đấu, tôi chiến đấu...”.

Nghe chị nói cứng cỏi thế nhưng trong lòng anh vẫn không tin, vẫn cứ lo. Nhưng nỗi lo đó chẳng bao lâu đã tan biến ngay và tức khắc thay vào là sự kính nể hết mực. Điều này không chỉ diễn ra riêng trong lòng anh mà dường như với tất cả anh chị em trong trạm xá... Từ Núi Lớn anh đưa chị vào đèo Ải, Phổ Cường để về trạm xá. Trạm xá bấy giờ có bí danh là Bác Mười, nằm ở núi Cây Muối, huyện Ba Tơ, giáp ranh với Bình Định.

Khi đến đèo Ải thì nghe tiếng pháo, tiếng bom ì ầm, máy bay quần lượn, nhả đạn inh ỏi phía núi Cây Muối, anh Tâm nhận định: "Chúng đánh trạm xá rồi". Chị hỏi: "Thương binh có nhiều không?". "Trên 100 người". Hình như nghe đến con số ấy chị đâm ra bồn chồn: "Thế là không ổn rồi. Phải về bệnh xá nhanh thôi...". Người con gái của Hà Nội vừa vượt Trường Sơn vào Nam, đến trạm xá là đã nhập vào, hòa vào như mọi người, mặt thì nước mắt đầm đìa, tay thì nhanh nhẩu hết băng bó người này lại khiêng bế người kia, ngã xuống thì đứng dậy...

Khi tình hình ổn định, nhiều người mới nhớ ra có một cô bác sĩ người Hà Nội mới về, tìm xem mặt, nhưng có thấy "Hà Nội" gì đâu, chỉ thấy một cô gái tóc tai, mặt mũi, áo quần dính đầy bùn đất, khói đen và máu. Đó là bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Chị Xâng (hiện đã 75 tuổi, ở thị xã Quảng Ngãi), chị nuôi của bệnh xá Bác Mười, không cầm lòng được, đã đến ôm cô bác sĩ "em ơi!...".

Giành được thương binh từ tay lính Mỹ

Sau trận ấy, trạm xá phải phân tán, đưa thương binh đi các nơi. Người của trạm xá chia ra, một tổ lo xây dựng trạm xá mới, hai tổ về cơ sở vận động y tế, cứu chữa thương binh ngay tại địa phương.

Một xóm ấp đầy không khí thời chiến ở Đức Phổ - Ảnh: Frederic Whitehurst

Chị Trâm cùng tổ với anh Tâm về xã Phổ Hiệp (nay thuộc xã Phổ Khánh), nơi mà sau một thời gian sống, khi chia tay ra đi, chị đã gửi tặng những đứa em trong xã một bài thơ (38 năm qua những đứa em của chị vẫn nhớ và chép lại cho chúng tôi): *"Chị về Phổ Hiệp quê em / Biển xanh sóng biếc, cát mềm dưới chân / Mặn mà biết mấy tình dân / Lời ai nói đó, ân cần thiết tha..."*.

Phổ Hiệp là một vùng đất kỳ lạ. Nó nằm bên phải quốc lộ (từ Nam ra Bắc), kéo dài ra biển. Nằm chắn trên Phổ Hiệp là ngọn núi Dâu. Nằm chắn trên đỉnh núi Dâu là một căn cứ của Mỹ và một đồn lính quân đội Sài Gòn. Dàn pháo trên hai căn cứ này rất bề thế, khống chế cả bắc Bình Định và nam Quảng Ngãi. Ấy thế nhưng ngay dưới chân núi, ngay trong làng, không biết bao nhiêu là hầm.

Dân cứ cưa nhà làm hầm, hầm cho cán bộ, hầm cho thương binh Phổ Hiệp có trên 5.000 dân thì 4.700 người "một bước không đi, một li không rời", quyết bám đất, bám làng đấu tranh, nuôi cán bộ, làm đường dây thông với các cơ sở ở các nơi. Nhà phần thì cưa làm hầm, phần bị pháo dập, bom thả, phần thì bị địch càn vào đốt, rốt lại cả xã hồi ấy chẳng còn cái nhà nào ra nhà. Dân cứ đào xuống đất một cái hố to rồi chống cây lợp vài tấm lá, tấm tôn để ở, gọi là ở hầm pháo.

Chị Trâm về, ban đầu không được ở hầm pháo, phải ở hầm. Anh Nguyễn Tiến Thu, bấy giờ là bí thư xã Phổ Hiệp (hiện đã nghỉ hưu, trước khi nghỉ hưu anh là phó trưởng Ban dân vận tỉnh Quảng Ngãi), tiếp nhận chị. Tính ra đến giờ đã 38 năm, nhưng kể chuyện cũ với chúng tôi, chuyện chị Trâm, lúc thì anh cười khà khà, lúc thì anh khựng lại, mắt rưng rưng, anh quay mặt không nhìn chúng tôi.

"Tôi vẫn còn nhớ cái giọng của cổ mà - anh nói - Tôi hỏi cổ tính sao đây, cổ nói nhờ anh, anh sắp xếp thế nào em nghe thế ấy ạ!". Anh Thu kể: "Những ngày đầu anh băn khoăn mãi: lo cho cổ sao đây? Hợp pháp, nghĩa là sống ở hầm pháo với dân, giống như dân, đi lại, làm lụng bình thường thì không được vì cổ mỏng mảnh quá, trắng từ gót chân tới trán, ai cũng nhận ra không phải là dân quê. Không qua mắt được địch, lộ quá. Còn bất hợp pháp, ở hầm thì sợ cổ chịu không nổi".

Cuối cùng anh tìm ra giải pháp: tạm thời đưa chị đến nhà bà Râng (xóm 31, thôn Qui Thiện), ở hầm nhưng thỉnh thoảng có thể bí mật lên trên. Chính nơi này, mấy tháng sau, theo nhiều người kể lại, trong đó có chị Khiêm (hiện ở Gia Lai, nghỉ hưu sau thời gian làm ở Bệnh viện Gia Lai), anh Mận (con bà Râng, hiện vẫn ở ngay căn nhà cũ), trong một trận càn của Mỹ, chị và chị Khiêm đã đấu tranh trực diện với hai tên lính Mỹ để bảo vệ một thương binh.

Tất cả đã đổi thay. Đứng ở xóm 31, Qui Thiện, không ai có thể hình dung xóm làng tan hoang, không một mái nhà, không một bóng cây thời ấy. Tuy vậy, vị trí cái hầm chị Trâm ở, anh Mận vẫn còn nhớ. Dẫn chúng tôi ra chỗ bờ rào, nơi bây giờ có một gốc cây dừa gần giếng nước, anh khẳng định: "Đây, chỗ này đây, chị Trâm ở đây". Rồi anh kể:

Đêm ấy ta đánh đồn Núi Dâu, chị Khiêm, ban dân y huyện, về phối hợp với chị Trâm chuẩn bị lo cho thương binh. Khoảng gần sáng, ba thương binh được đưa về nhà bà Râng. Hai chị đang lau dụng cụ thì bất ngờ hai tên lính Mỹ xuất hiện ngay ở cửa, xí xô: "Vi xi, vi xi". Bình tĩnh, mạnh bạo, hai chị lùa dụng cụ xuống đất, ra chặn ở cửa, hét lên: "Nô Vi xi, nô vi xi"...

Cùng lúc nhiều người nhà của bà Râng từ hầm pháo ùa lên, tri trô, chặn cửa. Trong lúc đó hai anh thương binh là anh Lệ và anh Sơn còn đi được, được ba anh Mận bảo anh Mận (hồi ấy 13 tuổi) dẫn chạy băng qua đồi cát ra mé biển. Hai tên Mỹ thoáng thấy, đuổi theo. Anh Mốc bị thương phần chân không đi được, được đẩy lên một cái mái trong nhà.

Đang cố đẩy anh lên thì hai tên Mỹ quay lại. Thấy anh Mốc, chúng chĩa súng vào: "Vi xi, vi xi". Chị Trâm ra đứng cản đầu súng: "Nô vi xi, nô vi xi". Bà con xông vào, vừa ra điệu bộ, vừa nói tiếng đực, tiếng cái, giải thích rằng pháo bắn, anh ta chỉ là dân thường bị thương... Không biết

đường nào mà lần, hai tên lính Mỹ lại bỏ đi. Giữa buổi hôm đó, nào lính Mỹ, nào lính ngụy lại ầm ào kéo vào càn quét, nhưng anh Mốc, chị Trâm, chị Khiêm đã được xuống hầm...

Từ đó, Mỹ càn quét xuống làng thường xuyên hơn. Anh Thu, bí thư xã, lo ngại nên đã đưa chị Trâm lên hang Bộng Dầu ở mé chân núi Dâu. Đó là một hang hẹp, nước chảy róc rách quanh năm. Những thương binh nặng cũng được đưa lên đó để chị Trâm chăm sóc. Ngày ngày có những người bưng mủng đi hái rau, cắt cỏ đem đồ ăn, thuốc men lên cho chị... Một thời gian sau, tình hình im im, chị lại về làng, lúc ở hầm, lúc ở hầm pháo. Bấy giờ chị như một người dân quê ở Qui Thiện: quần đen, áo vải, nón lá.

Cái chân bị mìn tơi tả, phải cưa, chị quyết giữ lại. Cái chân ấy, người ấy vẫn còn đó. Vườn cây thuốc, chị vận động trồng để cung cấp cho bệnh xá, vẫn còn đó. Những bài thơ chị làm tặng chị, tặng em... cứ nằm mãi trong lòng người...

HÀNG CHỨC NGUYÊN - VÕ QUÍ CẦU

Chị vẫn sống trong lòng Đức Phổ

TT - Ở Quảng Ngãi, khi gặp lại những người từng quen thân chị Trâm, chúng tôi muốn tìm thêm những thương binh mà chị trực tiếp điều trị. Trong nhật ký ngày 28-4-1969, chị viết: "… Mấy ca thương được chuyển đi, còn lại Kiệm, một thương binh cố định gãy xương đùi… Kiệm lớn xác nặng quá, hai chị em không thể nào nhấc lên được...".

Y sĩ Tho *(bìa phải)*, người đã phụ cõng anh Nguyễn Đức Kiệm *(thứ hai từ phải sang)*, đang kể lại câu chuyện năm xưa với PV Hàng Chức Nguyên - Ảnh: Duy Thông

"Cái chân tôi còn là nhờ chị"

Tập sách in nhật ký của chị có chú thích: "Không phải anh Trương Văn Kiệm mà là Nguyễn Đức Kiệm, hiện là trưởng Phòng tổ chức - LĐTB&XH huyện Đức Phổ... Anh Đức Kiệm kể là sau khi chị Trâm và mấy em không khiêng được anh ấy xuống trốn tạm ở hố, chị Trâm đã đi gọi anh Thông đến cõng anh". Kể xong chuyện cũ, anh bùi ngùi nói: "Tôi biết tính chị ấy mà, trong lúc nguy kịch nhất, chị sẵn sàng hi sinh chứ không nỡ bỏ một ai. Nhờ vậy mà tôi sống đây...".

Nhưng còn anh Trương Văn Kiệm, dũng sĩ diệt Mỹ? Anh nghỉ hưu đã lâu nên hỏi mãi chúng tôi mới tìm được.

Chúng tôi theo lộ Đức Phổ - Phổ Vinh đến nhà anh. Trước đây là con lộ dẫn về căn cứ Phổ Vinh của Mỹ. Thôn Lâm An, xã Phổ Minh, quê anh nằm dọc theo lộ này, hồi ấy là vành đai trắng. Đạn bom cày xới đến mức cả làng muốn kiếm một cái cây làm đòn khiêng cũng không có, phải qua Phổ Vinh xin. Hiện anh ở trên phần đất của cái miếu Cô, hồi trước cha mẹ anh cũng không có đất, không có nhà, phải xin cái miếu làng mà ở. Anh đón chúng tôi, vóc dáng vạm vỡ, chắc nịch. Tuy nhiên khi anh bước đi, chúng tôi mới biết anh chân thấp chân cao.

"Các anh ngồi đi. Hỏi chuyện bác sĩ Trâm phải không?". Hỏi rồi anh lặng im. Bỗng anh nhấc chân phải, từ từ kéo ống quần lên gối: "Đây, các anh thấy không?". Chúng tôi thấy nơi ống chân, phía trong, một cái thẹo lớn ăn sâu vào, sần sùi, làm ống chân anh cong lại. Thoa thoa vào cái thẹo, anh nói: "Ba mươi lăm năm rồi, hễ cứ thấy nó là tui nghĩ đến bác sĩ Trâm. Nói thiệt với các anh, cái chân tôi còn là nhờ chị".

Anh kể: Khoảng đầu tháng 8-1968 (bấy giờ anh mới 19 tuổi, đã là đội trưởng đội quyết tử 53 do xã ủy Phổ Minh tổ chức, chuyên diệt ác, phá kềm), trước khi đi dự đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua Trung Trung bộ, anh quyết "làm một vố nữa": thọc vào ấp diệt ác. Anh đến chỗ vực Lách,

núi Sầu Đâu thì bị mấy tên Mỹ phục bắn trúng vào ống chân. Anh ngồi kéo chân lên xem thử vết thương thì bị "nó chơi một phát nữa vào đùi, sát háng, làm tui quị luôn".

Anh lết vào mép sông, núp ở bụi chà gọng rồi bò, bò mãi đến cống Ông Kim thì kiệt sức. Giấu khẩu Garant vào bụi, lấy hai trái lựu đạn cầm tay, chuẩn bị quyết tử... Sáng, tỉnh dậy, thấy bà thím dâu đi dẫy cỏ, anh kéo nhánh chà gọng xuống, cột chiếc khăn đỏ có dòng chữ "thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" vào rồi cho nhánh cây bật lên...

Đến trưa bà con gom lại được một bầy bò, cột anh giữa hai con bò, lùa đi, đưa anh vào làng. Mỹ lại vây, bố ráp, ai cũng nói chắc anh chết. Khi mở được đường máu đưa anh lên trạm xá Bác Mười, anh gặp chị Trâm và giữ mãi hình ảnh chị trong lòng.

Bệnh xá không còn thuốc tê, chị định trói anh lại để phẫu thuật, anh không chịu: "Cứ làm, khỏi trói, tui chịu được". Vết thương cứ lầy nhầy mãi, bao nhiêu lần anh yêu cầu bệnh xá "cưa quách cho rồi", nhưng mỗi lần như thế chị Trâm lại đến bên anh. Anh vẫn nhớ cái giọng nói nhỏ nhẹ, hiền dịu của chị: "Vết thương sẽ lành, em à. Có lẽ sẽ không còn tác dụng nhiều nhưng mà vẫn còn thấy cái bàn chân mình, ngón chân mình...". "Tui nhớ suốt đời", đang kể chuyện, bỗng anh nói thế, rồi im lặng, quay nhìn ra phía cửa sổ.

Con người từ đầu đến chân vẫn còn rất nhiều mảnh đạn ấy, con người có rất nhiều giấy chứng nhận của quân giải phóng miền Nam về thành tích nào là "dũng sĩ diệt Mỹ 10 lần ưu tú", nào là "dũng sĩ bắn máy bay"... ấy, khi xúc động vẫn cứ thấy mình ngượng nghịu. Đó là những lúc câu chuyện của anh quay lại chuyện chị Trâm: "Không chỉ cầm dao, cầm kéo chữa cho bệnh nhân đâu nha, chị còn làm vệ sinh cá nhân, đổ bô, giặt áo giặt quần cho tụi tui nữa... Hiếm lắm mà, trên cả lương y là từ mẫu, cha mẹ nữa mà".

Hồi anh ở trạm xá có trên dưới 100 ca thương binh, có những ngày hết lương thực, đói... "Chị nhịn, vận động anh em nhịn dành phần cho tụi tui. Bom thả, thiếu hầm, chị nhường hầm cho tụi tui...". Trong hầm khoét vào vách núi, chỗ anh nằm có treo một cái thùng thiếc, cần gì anh gọi. "Mỗi lần tôi rung chiếc thùng thiếc là liền nghe bước chân chị...".

Vần thơ, vườn cây để lại Ông Trương Văn Kiệm, người đã được bác sĩ Trâm cứu chữa bàn chân còn nguyên vẹn đến ngày nay

Ở Phổ Cường, Đức Phổ, nơi mà trong nhật ký chị Trâm luôn bày tỏ lòng nhớ thương hết mực, giờ đây vẫn còn những vườn cây thuốc nam. Có chỗ người ta cứ gọi "thuốc chị Trâm". Chị Tạ Thị Ninh, ở thôn Nga Mân, hiện làm ở trạm y tế xã Phổ Cường, mà trong nhật ký ngày 4-1-1969 chị Trâm ghi: "Nằm bên Ninh nghe nói chuyện...".

Hồi ấy chị Ninh ở dân y huyện, rồi về trạm xá, thường đưa chị Trâm đi cơ sở, kể: "Về Nga Mân là chị ở nhà tôi. Nhà tôi có bốn cái hầm. Anh Văn Giá, người chụp nhiều tấm ảnh của chị Trâm, cũng ở đây. Mỹ càn, anh theo du kích lên núi thì bị bắn chết chỗ ruộng. Còn chị Trâm thì ở cái hầm chỗ chuồng vịt kia kìa". Chị chỉ tay về phía chuồng vịt. Nơi gần chuồng vịt vẫn còn những cây thuốc...

Có thời gian tắc đường, địch đánh ác liệt quá, trạm xá thiếu thuốc, chị Trâm đã xuống Phổ Cường, Phổ Hiệp vận động dân, các em thiếu nhi làm thuốc, trồng cây thuốc. Có những đêm thật nhộn nhịp, chị tổ chức thiếu nhi đi bứt dây kinin đem về cho các dì các chị xắt, phơi tán nhỏ trộn với bột gạo, rồi cưa vỏ đạn làm khuôn in thành viên. Đó là thuốc trị sốt rét. Để rửa vết thương thì có lá trầu; cứ hái vò lấy nước đem lọc rồi nấu lên cho vào chai.

Anh Trương Văn Đượm, hiện ở Nga Mân, hồi ấy trong đội thiếu nhi vẫn còn nhớ những ngày tháng ấy. Anh kể: "Chị thương tụi tui lắm, chị thường nói mình phải tự lực cánh sinh, dùng cây nhà lá vườn để giúp các anh thương binh...". Để có "thuốc bổ" cho các anh, chị nói bà con kiếm hà thủ ô, củ cây lạc tiên nấu sệt lại bỏ vào chai.

"Không biết từ đâu chị có - chị Ninh nói - nhưng một lần chị đưa hạt cây xuyên tâm liên cho bà con rải. Chị nói để giã thành bột trộn với bột nếp làm thuốc sát trùng...". Cứ như vậy, từ Phổ Cường, Phổ Hiệp, những bao thuốc tự chế ấy được cõng qua đèo, qua suối, qua đạn bom đưa lên trạm xá Bác Mười.

Về những vùng đất này, ít nhiều chúng tôi cũng có thể hình dung được cảnh xóm làng điêu tàn, đổ nát do địch thả bom, rồi chà đi xát lại, sống chết có thể diễn ra trong một giây, nhưng thật tình chúng tôi không thể hình dung được trong cảnh ấy, trong thời gian chỉ hơn ba năm ấy mà sao chị Trâm, cô bác sĩ người Hà Nội, lại có thể làm được quá nhiều việc và để lại quá nhiều tình thương như thế! Nhiều người vẫn không quên được việc chị đi vận động bà con ăn sạch, uống sạch. Chị

vận động cả việc "đi tiêu nhớ mang theo cây cuốc" nữa. Ở rừng, chị vận động được một buôn người dân tộc biết vào trạm xá khám thai, sinh nở.

Không chỉ để lại tình thương cho Đức Phổ, chị còn để lại những vần thơ nằm mãi trong lòng người ở đây. Anh Trần Văn Trường, một trong những người thân thiết của chị Trâm, ở Quy Thiện, Phổ Hiệp, hiện là phó chủ tịch Ủy ban MTTQ VN tỉnh Quảng Ngãi, đã chép gửi cho chúng tôi một bài thơ của chị.

Chúng tôi hỏi: "Anh ghi ở đâu mà còn?". Anh chỉ vào đầu, nói: "Trong đầu chớ đâu? Còn, còn mãi". Đó là bài thơ khi một lần chị rời Phổ Hiệp đi công tác về bắc Quảng Ngãi đã viết gửi tặng các em thiếu niên ở xã: *"...Chị đi xa cửa xa nhà / Đến đây chị đã coi là quê hương / Nhớ sao những buổi giặc càn / Tiếng la, tiếng mõ ầm vang cả trời..."*.

Ở Phổ Cường có món cua đồng rán, cua đồng lăn mắm rất ngon, bà con thường ăn. Thường ăn, ấy vậy mà có người mãi đến giờ cứ mỗi lần ăn cua đồng lại nhớ đến chị Trâm, nhớ đến bài thơ chị Trâm để lại*: "Ninh, em có nhớ chị không? / Chị nhớ em mãi cua đồng rán thơm / Mỗi lần tới bữa ăn cơm / Chị lại thầm nhớ mùi thơm cua đồng…"*.

Ba mươi lăm năm, nằm trong lòng đất lạnh, dĩ nhiên chị không còn "tới bữa ăn cơm" nữa, không còn "thầm nhớ mùi thơm" nữa, nhưng chị Ninh (Tạ Thị Ninh) thì vẫn nhớ chị, mỗi lần tới bữa cơm có món cua đồng. Có đêm, chị Ninh ra ngồi ở đầu hè nhìn ra chỗ chuồng vịt, nơi ngày xưa có căn hầm chị Trâm ở, rồi nhẩm đọc bài thơ và không cầm được nước mắt...

Trang nhật ký cuối cùng của BS Đặng Thùy Trâm ghi ngày 20-6-1970. Đó là ngày kinh khủng: trạm xá bị bom phá tan hoang chỉ còn lại tám người, năm thương binh nặng và ba phụ nữ. "Cuối cùng cũng phải hai người đi. Chị Lãnh và Xâng ra đi...". Như vậy chỉ còn mình chị Trâm và năm thương binh. Đến ngày 22-6-1970 thì chị hi sinh trên đường... Điều gì đã đến với chị trong ngày, đêm 21-6? PV **Tuổi Trẻ** ***đã đi tìm...***

HÀNG CHỨC NGUYÊN - DUY THÔNG

Ngày 21-6 của chị Trâm...

TT - Trang nhật ký cuối cùng của chị Trâm ghi ngày 20-6-1970. Theo báo cáo quân sự của tiểu đoàn 4, sư đoàn bộ binh 21 của Mỹ trong thời kỳ chị Trâm hoạt động ở Đức Phổ (Quảng Ngãi) thì chị Trâm hi sinh vào lúc 17g20 ngày 22-6-1970.

Chị Thùy Trâm năm đầu thời sinh viên *(hàng ngồi, thứ hai từ trái sang)* - Ảnh tư liệu

Chị Đặng Kim Trâm, em chị Trâm, cũng viết: "Nhật ký chấm dứt ở ngày 20-6-1970. Hai ngày sau, ngày 22-6-1970, chị tôi hi sinh. Mấy tháng sau gia đình tôi mới biết tin dữ...". Vậy ngày 21-6 của chị Trâm ra sao?

Người duy nhất chứng kiến cái chết của chị Trâm là chị Nguyễn Thị Kim Liên, hiện ở thị xã Quảng Ngãi. Năm 1970 chị Liên 20 tuổi, là bộ đội thuộc huyện đội Đức Phổ, được đưa qua trạm xá học. Chị vừa phục vụ bệnh nhân vừa học được vài ba tháng thì sự việc đau đớn ấy diễn ra...

Ngày 25-7 vừa qua, chúng tôi đến thăm chị và chị đã kể với chúng tôi về trường hợp chị Trâm bị Mỹ sát hại. Hôm ấy, ở Phổ Cường cũng báo lên là trạm xá bị lộ, phải dời. Buổi sáng hôm đó, từ trạm xá chị Trâm và hai anh bộ đội, cùng là học viên của trạm xá, vượt qua một hòn núi đến địa điểm mới để chuẩn bị dời trạm xá.

Ở đó đã có anh Đạt, phụ trách trạm xá, đến trước. Ba anh em (anh Đạt, chị Liên và chị Trâm) ngồi bàn xong công việc, lấy một hộp sữa đốt lên cùng ăn. Ăn xong, khoảng 2 giờ chiều, chị và chị Trâm theo đường rừng trở về trạm xá. Chị Trâm đi trước, vừa đi vừa kể chuyện. Khi lên con dốc, ra đường mòn thì hai chị gặp Mỹ. Thấy tên Mỹ đen rất gần, chị Liên vừa kêu lên: "Chết, Mỹ, chị Hai ơi!" vừa nhảy lăn xuống vực.

Súng nổ, chị băng rừng tìm về chỗ anh Đạt, quần áo rách tơi tả. Anh Đạt dẫn chị ra chỗ bìa rừng nghe ngóng tình hình. Mấy hôm sau tìm trở lại nơi ấy, chị thấy chiếc áo đen của chị Trâm bị chúng xé đôi đem treo vắt vưởng trên cây (sau đó chị Liên lấy chiếc áo ấy may lại mặc mãi, giữ trên 20 năm đến khi quá cũ chị mới bỏ).

Nhiều bạn đọc đọc kỹ nhật ký của chị Trâm, nhất là những ngày cuối cùng mà *Tuổi Trẻ* trích đăng trong số báo ra ngày thứ ba, ngày 26-7-2005, sau khi biết thông tin trên đã nêu thắc mắc với chúng tôi: Nhật ký của chị cho thấy đó là những ngày căng thẳng tột độ, bom thả, rocket

phóng xuống, trạm xá phải di chuyển. “Số lực lượng khỏe mạnh đã đi hết ”, “mọi người gồng gánh ra đi”, “trạm xá chỉ còn lại năm thương binh nặng cố định và bốn chị em nữ...”.

Rồi tiếp theo là một chính trị viên ra đi. Ba chị còn lại, ngoài lúc ăn cơm mỗi người ngồi một góc để theo dõi phát hiện địch. Mọi người ra đi hẹn sẽ trở về gấp để đón các chị và năm thương binh, nhưng rồi chín ngày trôi qua không thấy ai trở lại. Đến ngày thứ 10 thì “gạo chỉ còn ăn một bữa, chiều nữa là hết”. Không thể ngồi nhìn thương binh đói được, các chị bàn bạc phải đi. Cuối cùng, “chị Lãnh và Xăng ra đi”. Chị Trâm nhìn theo hai chị lội qua suối mà “nước mắt mình rưng rưng”...

Như vậy, đến chiều 20-6 chỉ còn mỗi mình chị Trâm cùng năm thương binh ở trạm xá. Rồi ngày 21 diễn ra thế nào mà đến ngày 22-6 thì chị Liên ở trạm xá cùng với chị Trâm và hai bộ đội đi đến địa điểm mới? Trước đó chị Liên ở đâu? Hai anh bộ đội ở đâu? Chúng tôi đem thắc mắc này hỏi chị Liên may ra chị có nhớ thêm gì không, nhưng chị vẫn khẳng định là hôm ấy chị vẫn ở trạm xá và chị cùng với chị Trâm từ trạm xá đi, trạm xá chưa dời, chỉ mới đi tìm địa điểm để dời…

Chị Lãnh đã hi sinh nhưng chị Xăng vẫn còn. Liên hệ với rất nhiều người, cuối cùng chúng tôi đã gặp được chị Xăng. Té ra chị đã ở tuổi bà, 75 tuổi. Hồi ấy bà làm chị nuôi (cấp dưỡng), đúng tên là Lê Thị Xâng, người Phổ Minh, hiện ở thị xã Quảng Ngãi. Nói đến chị Trâm, bà khóc. Trước đó xem tivi, thấy ảnh chị Trâm, bà cũng khóc. Chúng tôi cố đọc đi đọc lại nhật ký của chị để bà nhớ lại rõ ràng những ngày tháng ấy, nhưng thật tiếc bà không nhớ cụ thể.

* Ông Lê Văn Khương - một trong những đồng đội của chị Trâm * Chị Nguyễn Thị Kim Liên - người chứng kiến giây phút cuối cùng của BS Thùy Trâm - Ảnh: Phạm Hà Nhiên

Hai hôm sau, bỗng tôi nhận được điện thoại của bà. Bà mừng rỡ báo: “Cậu gì nhà báo đó hả? Đến ngay nhà tôi đi, tôi nhớ ra rồi, hôm đó...”. Chúng tôi vội vã đến gặp bà ngay. “Ngủ không được, cậu à - bà nói, Nghĩ qua nghĩ lại miết. Nghĩ tới đâu thương cô Trâm tới đó...”. Nói đến chị Trâm, bà lại khóc. Đợi cảm xúc bà lắng xuống, tôi gợi lại: “Thế chiều hôm đó cô đi với chị Lãnh...”. Bà gật gật đầu: “Nhớ lại rồi, mấy ngày đó khủng khiếp lắm. Ba chị em bàn qua tính lại mãi, phải đi kiếm rau củ gì ăn, cho thương binh ăn...”.

Cuối cùng, ba chị em quyết định: chị Xâng rành địa bàn, dẫn chị Lãnh cùng đi. Chị Trâm phải ở lại lo cho thương binh. Buổi chiều, chị Lãnh, chị Xâng lội qua dòng suối ra đi, như chị Trâm ghi

trong nhật ký, chị đứng nhìn theo nước mắt rưng rưng. “Phần tui và chị Lãnh cũng vậy, nhìn cổ ở lại, hai chị em không ai cầm được nước mắt...” - bà Xâng kể.

Biết đường, bà Xâng dẫn chị Lãnh băng rừng tìm đến một buôn người dân tộc, gặp rẫy mì của “ông gì đó, quên tên rồi, thỉnh thoảng ông có đến trạm xá ”. Ổng hỏi: “Mỹ đang đánh mà “con yên” đi đâu?”. Biết chút ít tiếng dân tộc, bà Xâng nói: “Bót ngót dí dá…” (đói quá…). Nghe vậy, ổng nhổ cho mấy bụi củ mì. Đến tối, bom đạn ngơi dần, chị Xâng và chị Lãnh trở về. Ba chị em mừng quá, lại khóc. Đêm ấy, dưới một nóc hầm, che mấy tấm nilông chị Xâng nấu một nồi khoai mì.“Rồi qua ngày hôm sau, ngày 21?” - chúng tôi hỏi. Bà Xâng nhíu trán: “Không nhớ rõ lắm nhưng hình như hôm sau tụi nó rút, nhiều người trở về...”.

Chúng tôi trở lại nhà chị Liên, kể chị nghe những điều bà Xâng đã kể và đưa những dòng nhật ký của chị Trâm cho chị đọc lại. Trầm ngâm, chị nói: “Qua nhiều trận ác liệt quá, không thể nhớ hết được. Tôi chỉ nhớ chính xác từ lúc tôi, chị Trâm và anh Đạt nướng hộp sữa ăn rồi đi, rồi chị Trâm bị bắn... Ừ, hình như trước hôm đó tôi và mấy anh về lại trạm xá”.

Như vậy có thể ngày 21 tình hình im ắng, thông đường, số người đưa anh em thương binh nhẹ đi trước mới trở về trạm xá được, trong đó có hai anh em bộ đội, chị Liên, anh Kỳ.

Anh Kỳ, một y tá rất giỏi, ở trạm xá lâu năm. Mọi chuyện mổ xẻ đều do một tay anh. Chị Trâm là bác sĩ chuyên khoa mắt nên lúc mới về việc “cưa, cắt” chị vẫn giao cho anh. Vài năm sau ngày chị Trâm mất, anh rời trạm xá. Dần dần người ta ít nhắc đến anh. Những ngày ở Quảng Ngãi chúng tôi đã tìm được chỗ ở của anh và liên lạc qua điện thoại (anh vào lập nghiệp ở Võ Su, Tánh Linh, Bình Thuận từ nhiều năm trước).

Sau khi chúng tôi nhắc đi nhắc lại những ngày cuối cùng của chị Trâm ở trạm xá, ông nói: “Trạm xá bị đánh liên tục, bị dồn liên tục, thật tình không thể nhớ hết. Nhưng hồi chị Trâm chết, ờ ờ, chúng tôi dời đi rồi về…, có buổi họp phân công chị Trâm về Phú Cường liên hệ với du kích lên chuyển thương binh nặng...”.

Hầu như những người từng làm ở trạm xá cùng thời với chị Trâm hiện còn sống, chúng tôi đã liên hệ hết. Nhưng những người kỳ cựu như anh Khương (hiện ở Sa Huỳnh, Quảng Ngãi), những ngày tháng sáu ấy lại đi học; như anh Thông (hiện ở thị trấn Đức Phổ, hồi ấy thường được gọi là Tho) khi ấy lại về dân y tỉnh cõng thuốc, chị Phượng đã chuyển về dân y tỉnh trước đó..

35 năm đi qua, những ngày ấy ngày nào cũng là ngày căng thẳng, chống chọi với cái sống, cái chết, cái thiếu, cái đói, làm sao ai có thể nhớ trọn vẹn? Biết thế nhưng khi đi tìm ngày 21-6-1970,

ngày cuối cùng của chị Trâm, không được ai kể lại, vẽ lại hình ảnh chị chúng tôi thấy tiếc và buồn. Gom hết các lời kể, chúng tôi chỉ có thể hình dung: ngày 21, những người đưa thương binh nhẹ ra đi trước đó đã trở về. Chị Trâm được đưa lên địa điểm mới để xem, lo chuyện chuyển thương binh nặng, và khi ra về thì...

Không được kể cụ thể nhưng chắc ai cũng biết: 10 ngày chị đã ở giữa một vùng chết để lo, để cùng chết, cùng sống với năm người thương binh nặng, cũng như từ khi đặt chân đến Đức Phổ chị đã từng "lo", đã từng "cùng" như thế nên ngày cuối cùng của chị cũng vậy. Chị đi đâu, chị đến đâu và hi sinh, chắc chắn cũng là vì những người thương binh... Chị là thế!

Viên sĩ quan quân báo giờ đã là tiến sĩ Frederic Whitehurst vừa gửi những dòng tâm sự của mình đến* Tuổi Trẻ. *Từng là đối phương, nhưng trong ký ức về Đặng Thùy Trâm của người lính Mỹ Frederic luôn tự hỏi tại sao chúng ta tàn sát lẫn nhau trong khi chúng ta đều có ước mơ, có gia đình, chúng ta khóc, chúng ta yêu thương? Tại sao chúng ta không thể trở thành anh em, bạn bè?...

HÀNG CHỨC NGUYÊN - VÕ QUÍ CẦU - TRÀ NINH

Tôi đã mang theo suốt 35 năm...

(Thư của tiến sĩ FREDERIC WHITEHURST gửi riêng cho Tuổi Trẻ)

Frederic Whitehurst trong những ngày nhận nhiệm vụ tại VN

TT - *Các bạn trẻ thân mến!* Ngày nay chúng ta có tầm nhìn hạn hẹp, và dường như những từ ngữ của Thùy dạy cho chúng ta thấy rằng những tiện nghi, vui thú của ngày hôm nay không phải tự nhiên mà có, đó là thành quả từ sự hi sinh to lớn của hàng bao nhiêu người.

Một điều vô cùng quan trọng là không chỉ có thế hệ trẻ ở VN mà thế hệ trẻ thế giới cũng cần phải được đọc câu chuyện của Thùy Trâm.

Những từ ngữ của Thùy còn nói với thế giới rằng chúng ta đều giống nhau, chúng ta có ước mơ, có gia đình, chúng ta có những nỗi sợ hãi, chúng ta khóc, chúng ta yêu thương. Thùy Trâm sẽ khiến chúng ta tự hỏi tại sao chúng ta tàn sát lẫn nhau trong khi chúng ta giống nhau đến thế. Việc Mỹ xâm lược VN thì được lợi lộc gì? Sẽ mất gì nếu đơn giản chúng ta không tham gia chiến tranh? Tại sao người phải giết người thay vì có thể trở thành anh em nếu như đó không phải là vì chiến tranh?

Thùy khiến chúng ta phải suy nghĩ. Gia đình Thùy đã chấp nhận tôi, một người đã từng là kẻ thù. Việc làm này cho thấy điều gì về lòng tốt của gia đình Thùy Trâm và những con người VN? Thùy khiến chúng tôi phải suy nghĩ.

Hỡi các bạn trẻ!

Cách đây rất lâu rồi, tôi rời đại học để tham gia quân ngũ, không phải vì tôi theo chủ nghĩa yêu nước, mà tôi muốn tìm lối thoát cho việc học đã trở thành gánh nặng. Tôi xung phong tham gia chiến đấu tại VN. Tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên tôi nhận ra sai lầm của quyết định xuất phát từ cách suy nghĩ giản đơn ấy khi đang tập xuyên những lưỡi lê vào lốp ôtô, được huấn luyện để hò hét và giết chóc bằng vũ lực. Cảm nhận rằng tôi sẽ tước đoạt cuộc sống của ai đó khiến tôi sợ hãi.

Và rồi tôi đã tìm kiếm những lý do khiến tôi có thể sẵn sàng chiến đấu. Tôi lắng nghe những câu chuyện tuyên truyền về tội ác của chủ nghĩa cộng sản, về lý thuyết đôminô nói rằng toàn bộ châu

Á sẽ rơi vào tay cộng sản nếu VN bị họ thống trị, về nhu cầu tài nguyên thiên nhiên, về những đồng đội đã chết. Tôi đã có được rất nhiều lý do để khỏa lấp. Nhưng không lý do nào thật sự thuyết phục được tôi. Tôi bắn vào người khác vì họ bắn vào tôi. Tôi hủy hoại cuộc sống vì mạng sống của tôi bị đe dọa. Tôi không bao giờ ngừng hỏi tại sao và không bao giờ tìm được câu trả lời thích đáng.

Điều tôi đã tìm được là mảnh đất đẹp đẽ chưa từng thấy. Một mảnh đất khiến bạn phải hụt hơi, phải chùng gối, tác động lên toàn bộ giác quan của con người, giống như một giấc mơ rực sáng về thiên đường. Một mảnh đất đầy ắp những con người hiền lành tìm thấy niềm vui ở những điều giản dị nhất, nhưng cũng sẵn sàng chiến đấu bạo liệt để bảo vệ những gì đã thuộc về họ.

Điều tôi tìm thấy hôm nay là một mảnh đất đã và đang là nơi cư ngụ của sự tha thứ cho những cuộc tàn sát trong quá khứ mà đến nay vẫn còn gây ảnh hưởng. Đó là bom mìn giết chết bao trẻ em khi chúng đi bộ qua những cánh đồng, và những chứng bệnh kéo dài do chất độc da cam. Điều tôi tìm thấy mạnh mẽ đến nỗi đến tận hôm nay tôi vẫn còn nhớ rõ những ngôi làng nhỏ như Nga Mân và Nhơn Phước ở huyện Đức Phổ như thể hôm qua tôi vẫn còn
ở đó, ở nhà của tôi.

Tiến sĩ Frederic Whitehurst hiện tại

Và như vậy, tuổi trẻ ngày hôm nay sẽ học được gì từ cuốn nhật ký của một nữ anh hùng, bác sĩ Đặng Thùy Trâm, kẻ thù của tôi từ nhiều năm trước, người có cuốn nhật ký tôi đã mang theo suốt 35 năm nay, hi vọng một ngày nào đó sẽ trả nó về với gia đình và đất nước của cô?

Thời bây giờ là của những thú vui, của những đồ chơi, của ôtô, tiếng ồn, giao thông tắc nghẽn, khói tràn ngập thành phố, sự mất phương hướng, sự hối tiếc về cái giá của tự do đến từ các nước phương Tây.

Hãy đọc câu chữ của Thùy Trâm để hiểu được sự hi sinh đến tận cùng vì
Tổ quốc của một nữ anh hùng, để đánh giá đúng đắn về giá trị của những đồ chơi và ôtô, để trở lại với cách sống của Thùy Trâm, một cách nhìn vì Tổ quốc của mình, tôn trọng gia đình, khao khát được giúp đỡ một ai đó, dù có phải trả giá bằng mạng sống.

Thùy nói với các bạn rằng cô ấy là một cô gái bình thường với rất nhiều nỗi sợ hãi cũng như tất cả chúng ta, cũng ham thích những điều chúng ta ham thích. Nhưng Thùy cũng nói với các bạn rằng còn có một điều gì đó còn quan trọng hơn cả cuộc sống của cô ấy khiến cô ấy sẵn sàng hi sinh khi cần thiết. Gần đây, tôi đọc trên một tờ báo rằng tướng Giáp có nói thách thức hiện tại của VN không phải là sự xâm lược từ bên ngoài mà chính là sự đói nghèo.

Các bạn trẻ, với điều bạn học được từ những gì cô ấy viết, hãy chiến đấu chống đói nghèo với lý tưởng của bác sĩ Đặng Thùy Trâm, bằng cách hi sinh những niềm vui tầm thường. Hãy chiến đấu cho những người đồng hương với lòng nhiệt huyết của một người lính giải phóng quân, giống như bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Hãy xem Tổ quốc các bạn cần gì trước khi tính toán đến nhu cầu của bản thân và nuôi dưỡng tinh thần của bác sĩ Đặng Thùy Trâm.

Và gửi tới tất cả những người có thể cho rằng những dòng chữ này là lố bịch, vô nghĩa của một người lính cổ xưa không còn hữu dụng nữa, tôi đề nghị các bạn hãy cứ đọc nhật ký của Đặng Thùy Trâm, và cuộc sống của bạn sẽ thay đổi mãi mãi. Cuộc sống của tôi đã như vậy rồi.

FREDERIC WHITEHURST

Người con gái ấy không tự nhiên sinh ra đã là anh hùng. Trong ngôi nhà mà chị đã chào đời, trong ánh mắt của người mẹ đã sinh ra và nuôi dạy chị, trong ký ức của những chị em gái, Thùy Trâm đã có một tuổi thơ tuyệt vời. Bất chấp những khó khăn và đạn bom thời chiến, gia đình bé nhỏ ấy đã tạo dựng cho thế hệ sau một người anh hùng thật sự từ những chuyện giản dị nhất, hằng ngày, hằng tháng. Trước khi tạm biệt Thùy Trâm và những trang nhật ký của chị, mời bạn đọc gặp lại người mẹ già và những người thân của nữ bác sĩ, những người mà với họ, Thùy Trâm chỉ như là người đi vắng, vừa hôm qua.

Ngày 4-5-2005,

Trích thư Frederic gửi Hiền Trâm và Hồ (em gái và em rể của chị Thùy Trâm)

Đây đúng là một chuyện cổ tích...

Đây đúng là một chuyện cổ tích. Hằng ngày tôi làm nhiệm vụ luật sư tại tòa, nhưng từ thứ hai vừa rồi tôi không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài Thùy Trâm. Tôi phải lặng lẽ nghĩ bởi vì mặc dù tìm thấy gia đình Đặng của tôi là một niềm vui to lớn nhưng trong tim tôi có cả nỗi buồn trĩu nặng vì Thùy Trâm đã mất đi. Và vì tôi đã bắt đầu già nên nước mắt rất dễ tuôn trào và điều tôi khóc ở tòa là rất không thích hợp.

Vì thế suốt ngày tôi lặng lẽ nghĩ về Thùy. Trong những năm ấy cuốn nhật ký của Thùy Trâm trải qua một cuộc chu du chắc các bạn sẽ thấy khá thú vị. Hồi ở VN tôi luôn giữ hai cuốn nhật ký bên mình. Trước khi rời VN về Mỹ tôi đã đưa nó cho một người bạn ở cùng đơn vị hồi ở Đức Phổ. Anh ấy lấy vợ người Việt và tôi nhờ chị dịch hộ ra tiếng Anh.

Khi tôi về tới nhà anh ấy gửi cho tôi bản dịch và hỏi tôi có muốn nhận lại cuốn nhật ký không. Tôi cảm thấy có lẽ để anh ấy giữ thì tốt hơn vì anh ấy là luật sư. Thời gian trôi qua. Năm 1982 tôi học xong đại học và vào làm việc cho FBI. Cả tôi cùng anh tôi đều đọc bản dịch cuốn nhật ký. Nhưng làm thế nào để tìm được gia đình Thùy Trâm? Chúng tôi không biết.

Việc tôi vào làm việc cho FBI khiến tôi phải ngừng tìm kiếm mất mười năm. Tôi đã hỏi và tìm kiếm thông tin, nhưng thời gian sau chiến tranh ở VN gần như người ta không thể tìm được ai. Tôi biết Hà Nội đã bị ném bom và sợ rằng gia đình Thùy Trâm chết hết rồi. Năm 1992, tôi sống ở Washington.

Có một nhà báo viết cho tờ *Bưu Điện Washington* đã viết một bài báo tên là "Người xa lạ giữa quê hương xa lạ". Hồi nhỏ anh ấy sống ở Hà Nội và khi trở về anh thấy tuổi thơ của mình đã hoàn toàn mất đi. Tôi liên lạc với anh ta, anh ta nói rằng có thể gia đình Thùy Trâm đã chết trong chiến tranh. Tuy nhiên tôi và anh Robert thấy đồng bào của Thùy Trâm cần phải biết chị là một anh hùng. Robert và tôi nói với nhau chuyện này trong bao năm.

Chúng tôi quyết định nếu hai cuốn nhật ký đã được dịch sang tiếng Anh thì cũng có thể xuất bản thành sách để cả thế giới sẽ đọc nó, vậy là chúng tôi cũng hoàn thành nhiệm vụ. Vì thế tôi gọi điện cho người bạn đã dịch hộ cuốn nhật ký, nhưng anh trả lời hình như đã gửi trả lại cho tôi từ lâu. Tôi tin anh ấy và đã lục tìm khắp nơi rất lâu nhưng không tìm thấy hai cuốn nhật ký. Vì thế tôi nghĩ có thể trong bao lần vợ chồng tôi chuyển nhà khắp nước quyển nhật ký đã bị thất lạc.

Thế rồi cách đây vài năm người bạn đó gọi điện báo tin rằng trong khi lục lọi đống hồ sơ luật lưu trữ từ năm 1966 anh ấy tìm thấy hai cuốn nhật ký. Chúng vẫn nằm nguyên trong cái phong bì mà tôi đã gửi cho anh. Anh ấy hỏi tôi có muốn lấy lại không. Tôi trả lời tôi rất muốn lấy lại, nhưng xin anh đừng gửi bằng đường bưu điện bởi vì có thể bị thất lạc mà chúng thì vô cùng quí giá. Vậy là tôi bay đi California để tự mình nhận hai cuốn nhật ký. Lúc đó tôi đã có máy tính và máy quét.

Tôi bèn quét hai cuốn nhật ký cùng những bức ảnh và gửi bản quét cho Robert để anh ấy dịch lại. Mấy năm nay Robert vẫn dịch hai cuốn nhật ký. Sau đó Robert tìm thấy trên một trang ở cuối cuốn sổ tên và địa chỉ cha mẹ cô (hoặc chúng tôi đoán thế). Mấy năm sau này một người bạn của chúng tôi đã liên lạc được với gia đình BS Thùy Trâm ở Hà Nội và nói rằng gia đình cô vẫn còn sống, hiện đang làm việc ở một bệnh viện cách Hà Nội 8km về phía nam...

Đó là chuyện về cuộc phiêu lưu của cuốn nhật ký của bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Bởi vì trong 35

năm qua cuốn nhật ký chỉ được mở ra vài lần - có lẽ không quá mười lần nên chúng gần như còn nguyên như hồi Thùy Trâm viết vào đó lần cuối cùng. Giấy bắt đầu bị rạn và phải thật cẩn thận khi cầm nó nhưng nét chữ vẫn còn rất rõ như các bạn có thể thấy trong đĩa CD...

FRED

Ngọn nến vẫn cháy mãi

TT - Cậu bé trông thật khôi ngô mang món tiền 1.200.000 đồng là phần thưởng cho giải nhất Hội thi tin học trẻ toàn ngành bưu chính viễn thông đến văn phòng *Tuổi Trẻ* ở Hà Nội để góp vào quĩ xây dựng bệnh xá Đặng Thùy Trâm.

Bà Doãn Ngọc Trâm *(bìa phải)*, hai con gái: Hiền Trâm *(thứ hai từ phải sang)* và Kim Trâm *(thứ hai từ trái sang)* cùng con rể và các cháu - Ảnh gia đình chụp năm 2001

Cậu tên Nguyễn Đặng Việt Anh, đang học lớp 11 toán tin ở Trường chuyên Hà Nội - Amsterdam. Cậu nói thêm, nhỏ nhẹ: "Cháu là cháu của bác Thùy".

Nghe giọng nói của cậu, người ta có thể tưởng tượng là bác Thùy của cậu đang ở nhà, bác Thùy bảo cậu mang tiền đến và chút nữa cậu về nhà là gặp bác. Nhưng bác Thùy của cậu chính là người con gái mãi mãi 20 tuổi - bác sĩ Đặng Thùy Trâm. Trong gia đình bé nhỏ của cậu, bác Thùy vẫn luôn luôn hiện diện từng ngày.

Nếp nhà

Căn nhà nhỏ nằm trong một con hẻm cũng rất nhỏ ở phố Đội Cấn. Cụ bà Doãn Ngọc Trâm, mẹ của chị Thùy, đã 81 tuổi mà vẫn minh mẫn lạ thường. Cụ vẫn tiếp khách, nghe điện thoại, chăm sóc con cháu, giải quyết các công việc gia đình một cách nhẹ nhàng, sáng suốt.

Cụ bà ở với chị Đặng Kim Trâm - người con gái út - và đứa cháu ngoại. Chị Đặng Hiền Trâm và gia đình cũng ở ngay cạnh đó, chỉ cách không đầy 50m. Tất cả các cô con gái đều muốn quây quần quanh mẹ. Bà còn ba cô con gái nhưng không có cháu gái nào, cả năm đứa cháu đều là trai. Người con trai duy nhất của bà cụ và cũng là cậu con út trong nhà - Đặng Hồng Quang, một thanh niên ưu tú và tài hoa - cũng đã nằm lại trên đất Nga xa xôi từ 20 năm trước vì một cơn bệnh hiểm nghèo. Khi ấy anh mới ở tuổi 23.

Ngôi nhà của bà cụ bé như hầu hết những ngôi nhà trong các con ngõ của Hà Nội. Chị Thùy không sinh ra và lớn lên ở đây. Ngôi nhà cũ, nơi chị ra đi, còn chật hẹp hơn thế này. Nhưng ở đó, cái gia đình nhỏ của hai vợ chồng người trí thức miền Trung cùng năm người con của họ đã sống những tháng ngày đẹp như trong cổ tích.

Bà cụ nói: "Gia đình không tưởng tượng được là ngay ở Đức Phổ, Quảng Ngãi mà Thùy còn gây dựng được một vườn thuốc và người dân vẫn giữ gìn đến tận bây giờ". Chị Kim Trâm tiếp lời: "Vốn kiến thức về dược liệu mà chị Thùy có đấy là được mẹ truyền cho từ ngày còn nhỏ.

Trường y đâu có dạy chị về dược liệu, nhất là thuốc nam. Hồi bé, chúng tôi ở với cha mẹ ngay trong khu tập thể Bộ Y tế, đằng sau là một vườn thực vật rộng mênh mông. Ngoài giờ học và làm việc nhà, mấy chị em toàn chạy vào vườn thuốc chơi.

Chúng tôi lấy những lá chuối to che lại làm lều, "cắm trại" ngay trong vườn thuốc, trò chơi yêu thích nhất của chúng tôi là "đố cây đố lá", lá này của cây gì, dùng để làm gì. Không biết thì về hỏi mẹ. Cứ như thế mà chúng tôi biết được tên gọi và công dụng của các cây thuốc trong vườn".

Bà cụ lại tiếp: "Thùy nó học nhiều hơn ở cha. Thùy học chuyên khoa mắt, không học ngoại, nhưng hằng ngày sau khi học ở trường y về Thùy vẫn đến bệnh viện của cha để theo dõi cha mổ, để học thêm những kinh nghiệm điều trị của cha. Tối đến, hay vào các ngày nghỉ, hai cha con lại say sưa cùng nhau vẽ. Ông ấy không dạy Thùy vẽ tranh phong cảnh mà dạy con vẽ người trên các bức hình giải phẫu. Ông ấy vẽ đẹp lắm, Thùy nhờ cha cũng vẽ rất khá, và cũng từ các bức vẽ "anatomie" ấy, cùng với những lần theo cha đi trực giải phẫu mà sau này khi vào chiến trường, nó có thể bắt tay làm phẫu thuật thương binh được, dù học chuyên khoa mắt".

Chị Hiền Trâm và chị Kim Trâm đều thống nhất là "mẹ thương chị Thùy nhất nhà, vì chị phải thay mẹ chăm lo cho các em". Chị Hiền Trâm kể: "Mẹ chúng tôi hầu như không bao giờ phải đụng đến chuyện tiền nong. Lương cha mẹ lĩnh về giao hết cho chị Thùy, chị tự lên kế hoạch mua bán, đi chợ, nấu nướng, mua sắm vật dụng gia đình, sách vở bút mực cho các em. Khi chị vào Nam rồi thì có chị Phương Trâm thay vai trò chị cả, chị Phương Trâm đi thì Hiền Trâm lo. Nhà tôi sống như vậy, tất cả mọi người đều quan tâm đến nhau, đều sống vì mỗi người, nhưng không ai xâm phạm đến tự do của ai".

Bà cụ bảo: "Các con gái của tôi đều viết nhật ký, vợ chồng tôi khuyến khích chúng ghi chép lại những việc đã làm trong ngày, cùng những suy nghĩ, cảm tưởng của mình, nhưng cả nhà không ai đọc nhật ký của ai cả, dù chúng có được mở ra ngay trước mắt. Thấy Thùy nó buồn, cũng nghe bạn bè nó nói phong thanh là chuyện tình yêu của nó không thành, nhưng vợ chồng chúng tôi cũng không hỏi. Lúc nào con nó thấy cần nói thì nó sẽ nói".

Khi được hỏi: "Các chị học được điều gì quan trọng nhất từ cha mẹ?", các chị đều thống nhất: tính lạc quan yêu đời, niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Chị Hiền nói: "Cha tôi là một chuyên gia giải phẫu, nhưng suốt từ khi theo kháng chiến đến khi về hưu, ông cụ vẫn chưa được xếp vào diện "cán bộ bìa C" và chưa từng vào Đảng vì lý lịch "chưa rõ ràng".

Còn mẹ tôi là "cảm tình Đảng" gần 30 năm, đến khi giải phóng miền Nam rồi, xác minh được lý lịch rõ ràng mới được kết nạp Đảng. Tất cả chị em chúng tôi thi đại học đều đủ hoặc thừa điểm

đi nước ngoài nhưng không ai được đi - cũng vì lý lịch "chưa rõ ràng" - mà chị Thùy đã nhiều lần buồn bã nhắc đến trong nhật ký. Nhưng cha mẹ chúng tôi đều không lấy đó làm bi quan, chán nản hay sinh ra bất mãn.

Cha mẹ vẫn phấn đấu học tập, rèn luyện chuyên môn, làm thuốc, chữa bệnh cứu người và động viên chúng tôi học hành. Ngôi nhà chúng tôi lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười, tối đến cả nhà quây quần đàn hát. Cha mẹ đều hát rất hay, chị Thùy cũng hát rất hay. Chúng tôi vẫn sống như thế, đến tận bây giờ".

Ngọn nến vẫn cháy mãi

Từ nhiều ngày nay, khi nhật ký của chị Thùy và số phận kỳ lạ của nó được báo chí và các phương tiện thông tin liên tục nhắc tới, các đoàn khách liên tục gọi điện và đến thăm khiến cụ bà Doãn Ngọc Trâm hơi mệt, nhưng cụ rất cảm động và tự hào.

Thật khó mà không xúc động khi bước vào ngôi nhà nhỏ ấy, ngồi giữa những con người bình dị trong ngôi nhà ấy, chứng kiến những tình cảm mà họ dành cho nhau và cho cuộc đời này.

Kim Trâm nói: "Nhu cầu được yêu thương con người của chị Thùy lớn lắm vì từ nhỏ chị ấy đã được sống giữa tình yêu của mọi người. Tôi không ngạc nhiên là trong nhật ký chị Thùy viết nhiều về tình yêu đến thế, thứ tình yêu không phải của nam nữ, mà lớn hơn thế rất nhiều, tình yêu thương của con người với nhau".

Đọc nhật ký chị Thùy, càng thấy chị với những con người trong ngôi nhà này gắn với nhau, hòa với nhau là một. Cụ bà đang có "âm mưu" góp 10 triệu đồng - số tiền dành dụm được nhờ dịch sách y học của cụ suốt mấy năm qua - để đóng góp cho bệnh xá mang tên con gái. Cụ khăng khăng: "Cả nhà có đóng góp riêng, các em gái góp riêng, các cháu góp riêng thì bà cũng phải được góp phần bà chứ".

Nguyễn Đặng Việt Anh đã góp số tiền giải thưởng của mình thì anh trai cậu - Nguyễn Đặng Hồ Anh - cũng lặng lẽ đóng góp tháng lương thử việc đầu tiên của mình vào "bệnh viện bác Thùy". Các cậu sinh ra khi bác Thùy đã hi sinh rất lâu, nhưng chưa một ngày nào người bác ấy ra đi khỏi ngôi nhà của các cậu.Từ khi Thùy Trâm vào Nam, cả đến lúc được tin chị hi sinh, cho đến bây giờ năm nào cũng vậy, vào sinh nhật Thùy Trâm, cả nhà vẫn mua hoa, mua bánh gatô và thắp nến cho "bác Thùy" . Những ngọn nến vẫn còn cháy mãi, như là Thùy Trâm chỉ vừa đi vắng và sắp về. Như là tuổi 20 của người con gái ấy...

Bà Doãn Ngọc Trâm (mẹ bác sĩ Thùy Trâm)

"Báo chí, sách vở, bạn bè đồng đội quan tâm đến Thùy làm tôi càng nghĩ càng thương bao nhiêu bà mẹ khác. Họ cũng có con đi chiến đấu như Thùy, cũng hi sinh như Thùy, nhưng không may mắn để lại được chút tâm sự như Thùy. Có những bà mẹ đến giờ này vẫn chưa biết con mình nằm lại ở đâu. Có những người rõ ràng biết con mình hi sinh rồi nhưng do sự thờ ơ, tắc trách của những người làm chính sách mà đến bây giờ vẫn chưa được công nhận. Sao lại máy móc cứng nhắc đòi hỏi bao nhiêu thứ giấy tờ thế? Các bà mẹ ngày xưa cho con ra trận có suy nghĩ đòi hỏi nhiều thế đâu? Tôi cũng chỉ mong là nhân dịp này, khi báo chí và sách vở đang nói nhiều về chuyện của Thùy thì những người làm chính sách cũng thấy có một chút xúc động và có trách nhiệm hơn".

Thông điệp của trái tim

TT - Thế là ròng rã nhiều ngày, trang báo *Tuổi Trẻ* giới thiệu câu chuyện về cuốn nhật ký của Đặng Thùy Trâm đã tạm khép lại. Câu chuyện tựa như chuyện cổ tích ấy đã khơi dậy và thổi bùng ngọn lửa lý tưởng vốn đã ấp ủ sâu kín trong trái tim của tuổi trẻ VN.

Ngọn lửa từ trái tim của một thế hệ tuổi trẻ trong chiến tranh đã ngời sáng mãi lý tưởng của thế hệ trẻ hôm nay đang gánh trên vai mình sự nghiệp cao cả mà thế hệ đi trước đã trao lại.

Phải có con mắt tinh đời và một trái tim biết yêu thương sâu nặng mới thấy được "lửa" trong cuốn nhật ký tình cờ tìm thấy trong đống tro tàn của chiến tranh để đưa ra lời khuyên "đừng đốt cuốn sổ này.

Bản thân trong nó đã có lửa rồi!" (Nhật ký Đặng Thùy Trâm - tr.21). Đó là lời của một người lính đứng bên kia trận tuyến của tác giả cuốn nhật ký, thượng sĩ Nguyễn Trung Hiếu. Và rồi lời nhắn nhủ "các bạn trẻ, với điều bạn học được từ những gì cô ấy viết, hãy chiến đấu chống đói nghèo với lý tưởng của bác sĩ Đặng Thùy Trâm bằng cách hi sinh những niềm vui tầm thường... Hãy xem Tổ quốc các bạn cần gì trước khi tính toán đến nhu cầu của bản thân và nuôi dưỡng tinh thần của bác sĩ Đặng Thùy Trâm" (*Tuổi Trẻ* ngày 3-8-2005), cũng từ một người đã từng là lính Mỹ trên chiến trường, nơi Thùy Trâm đã ngã xuống, tiến sĩ Frederic Whitehurst, người đã trân trọng giữ gìn cuốn nhật ký của Thùy Trâm trong suốt 35 năm để hôm nay chúng ta có may mắn được đọc.

Càng hiểu hơn nhân cách và bản lĩnh của tác giả cuốn nhật ký khi biết về người mẹ của chị, cũng như tấm lòng cao cả của con gái mình, cụ bà Doãn Ngọc Trâm "càng nghĩ càng thương bao nhiêu bà mẹ khác. Họ cũng có con đi chiến đấu như Thùy, cũng hi sinh như Thùy, nhưng không may mắn để lại được chút tâm sự như Thùy. Có những bà mẹ đến giờ này vẫn chưa biết con mình nằm lại nơi đâu" (*Tuổi Trẻ* ngày 4-8-2005).

Và bên kia đại dương, nhạy cảm cũng với một trái tim người mẹ, mẹ của Frederic Whitehurst, khi được con trai mình cho xem hai cuốn sổ nhật ký tìm được tại chiến trường VN xa xôi, hiểu sâu sắc về con mình, bà đã khuyên Fred "hãy cẩn thận bởi vì hai cuốn sổ này có thể thiêu cháy cuộc đời anh". Mà quả vậy, "trái tim Fred luôn bị nung nấu vì ngọn lửa tỏa ra từ hai cuốn sổ nhỏ

ố vàng" (tr.23) của người con gái xa lạ đã chết trong ngọn lửa chiến tranh mà chính anh buộc phải tham gia.

Đúng như lời của người chỉnh lý cuốn nhật ký, Đặng Kim Trâm thiết tha muốn nhìn vào mắt người đã thấy được trong cuốn nhật ký của chị mình "có lửa", tìm cách giữ gìn nhằm làm cho ngọn lửa ấy cháy bùng lên trong trái tim mọi người để "nói với nhau rằng tiếng nói của tình yêu và khát vọng hòa bình có thể vượt qua mọi chiến tuyến để đến với những trái tim tốt lành" (tr.27). Cuốn nhật ký của một người con gái VN hi sinh cách đây 35 năm đã vượt xa ý định của người viết, nó đã đảm đương được một sứ mệnh cao cả: "là một cây cầu, một con đường bắc qua dòng sông chứa chất những vô tình, những cay đắng, những lòng tin lầm lạc" mà Robert Whitehurst, anh trai của người lính Mỹ đã gìn giữ cuốn nhật ký, viết trong thư gửi đến mẹ của Thùy Trâm (*Tuổi Trẻ* ngày 28-7-2005).

Ngọn lửa trong cuốn nhật ký ấy vẫn cháy sáng mãi mãi khát vọng sống mãnh liệt mà Thùy Trâm đã viết bốn ngày trước khi hi sinh: "Mình sẽ trở về chắt chiu vun xới cho tổ ấm gia đình, mình sẽ biết quí từng phút, từng giây hòa bình ấy bởi vì có sống ở đây mới hiểu hết giá trị của cuộc sống. Ôi! Cuộc sống đổi bằng máu xương, tuổi trẻ của bao nhiêu người. Biết bao cuộc đời đã chấm dứt để cho cuộc đời khác được tươi xanh" (tr.255).

Trong suy ngẫm, tôi cảm nhận được câu chuyện tưởng như chuyện cổ tích về số phận của cuốn nhật ký Đặng Thùy Trâm là một thông điệp của lòng nhân ái, khát vọng hòa bình và ý nghĩa cao đẹp của cuộc sống con người dù họ ở đâu trên quả đất này.

TƯƠNG LAI

Người gìn giữ “cuốn nhật ký có lửa” đã đến VN

Bà Doãn Ngọc Trâm cùng Fred và các con cháu lật giở xem từng bức ảnh trong album của gia đình Fred - Ảnh: Uyên Ly

TT - Cuối cùng thì ước nguyện của tiến sĩ Frederic Whitehurst đã thành sự thật. Ngày 7-8, ông đã đặt chân lên đất nước của tác giả “cuốn nhật ký có lửa”, người từng là “đối phương” của ông cách đây 35 năm.

Buổi sáng ở sân bay Nội Bài thật bình yên. Rất nhiều hoa và những khuôn mặt lấp lánh nụ cười...

“Con chào mẹ!”

Tiếng gọi mẹ của Fred và Robert bắt nguồn từ một lá thư gia đình gửi cho Fred trước đây. Trong đó chị Kim Trâm viết rằng “giờ đây chúng tôi đã coi Fred như người nhà rồi”. Fred và Robert vô cùng cảm động và gọi bà Doãn Ngọc Trâm là mẹ từ đó.

Cuộc gặp gỡ giữa anh em Fred, Robert và gia đình bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm đã được định sẵn từ lâu. Thời gian được sắp xếp sít sao đến từng phút. Nhưng cảm giác hồi hộp vẫn hiện diện trong căn nhà chị Đặng Kim Trâm trong thời gian chờ đợi.

Bộ bàn ghế được thay mới. Một lọ sen trắng và một bình hồng thơm ngát ở hai góc phòng. Bà Doãn Ngọc Trâm mặc bộ đồ màu lơ nhạt ngồi trên ghế bành, trong khi các cô con gái Kim Trâm, Hiền Trâm, Phương Trâm và các cháu hối hả sắp xếp chỗ ngồi. “Đến rồi!” - Hồ Anh, con trai chị Hiền Trâm, chạy từ ngoài ngõ vào thông báo.

Robert, anh trai của Fred, chào bằng tiếng Việt: “Con chào mẹ!”. Fred bước vào và nói: “Con đã chờ đợi phút giây này từ lâu lắm rồi mẹ ơi!”. Bà Doãn Ngọc Trâm nở nụ cười hồn hậu, nắm tay hai anh em.

Ngồi xuống ghế, bà nói: “Hôm nay tôi mặc bộ quần áo màu xanh hòa bình mà Thùy Trâm vẫn ao ước, vẫn khát vọng hòa bình cho toàn thế giới”. Cháu ngoại Việt Anh nhanh nhảu phiên dịch hộ bà. Fred gật gù: “Vâng, con hiểu”.

Anh em Fred mở hành lý đem theo, tất cả đều là quà tặng dành cho gia đình: những cuốn sách ảnh về nước Mỹ, hai lọ xirô, vài lọ mứt, đồ chơi cho Nghĩa - con trai chị Kim Trâm. Hai album ảnh lớn của gia đình Fred và Robert được mở ra cho mọi người cùng xem.

Bà Doãn Ngọc Trâm bật cười trước ảnh Fred mũm mĩm hồi mới sinh. Tiếng cười lan tỏa khắp căn phòng theo từng bàn tay lật giở cuốn album của bà.

Phần còn lại của cuộc trò chuyện diễn ra tại nhà chị Hiền Trâm cách đó không xa. Bên cạnh những câu chuyện về ngành học của Việt Anh, của Hồ Anh, nghề nghiệp và gia đình của Fred, câu chuyện những bông loa kèn là đề tài sôi nổi nhất.

Cả nhà cùng xem catalogue, bưu ảnh hoa, trao đổi về kinh nghiệm trồng cây. Fred nói loa kèn là loài hoa ưa thích của hai mẹ con Fred, rồi mở túi lấy ra vài cây, nói là để tặng riêng cho bà Doãn Ngọc Trâm trồng thử.

Bà Doãn Ngọc Trâm đang cầm lọ mứt củ cải đường Fred mang từ quê hương sang tặng (từ trái qua: chị Phương Trâm, ông Robert, Việt Anh - con trai của Hiền Trâm, Fred, bà Doãn Ngọc Trâm và chị Hiền Trâm)

Fred trìu mến nhìn bà và nói: "Mẹ cũng thích hoa huệ tây phải không? Mẹ con cũng vậy. Mẹ con yêu hoa huệ tây vì sức sống mãnh liệt của nó".

Vong linh của Thùy dẫn đường cho chúng tôi

Kim Trâm đặt vào tay Fred và Robert cuốn sách Nhật ký Đặng Thùy Trâm có đề dòng chữ của bà Doãn Ngọc Trâm: "Tặng Fred, người con mới của gia đình, với trái tim người mẹ". Cả nhà cùng nhìn vào những tấm ảnh của Thùy Trâm trong sách. Và câu chuyện về cuốn nhật ký lại ùa về. Robert nói: "Có một điều tôi tin chắc, vong linh của chị Thùy đã chỉ đường cho chúng tôi tìm thấy gia đình chị. Cuộc gặp này không phải sự may mắn ngẫu nhiên mà là cuộc gặp của tâm linh".

"Cô biết không - Robert nói - Có rất nhiều bạn bè của chúng tôi không tin cuốn nhật ký là có thật. Họ đọc và nói: câu chuyện rất hay, nhưng có vẻ giống tiểu thuyết quá. Họ nghi ngờ. Chỉ có tôi và Fred biết sự thật. Tôi đã đọc đi đọc lại rất nhiều lần bản dịch trong hàng chục ngày liền chỉ để tìm ra một manh mối khả dĩ. Fred có lúc chán nản, nhưng tôi luôn hi vọng. Dường như có một ai đó thì thầm vào tai tôi, mách bảo tôi phải làm thế này, thế kia.

Tôi đã sao ra 24 bản copy đĩa CD cuốn nhật ký và phân phát tại cuộc hội thảo ở Texas. Ted (Ted Engelmann: nhà nhiếp ảnh, cựu chiến binh Mỹ tại VN, từng đến VN nhiều lần để thực hiện một dự án về ảnh chiến tranh - NV) là một người trong số đó.

Tôi đã khuyến khích Fred đến với cuộc hội thảo để nói về cuốn nhật ký và bày tỏ lòng mong muốn tìm lại gia đình. Khi tiễn Fred lên máy bay, tôi nói: Chúng ta sẽ có được kết quả sau một tháng nữa. Và rồi cô có tin được không, 33 ngày sau tôi nhận được điện của Ted nói rằng đã tìm thấy gia đình Thùy Trâm. Chúng tôi hạnh phúc không tưởng tượng nổi".

Robert quay sang Fred, nhận thấy Fred đang say sưa nói chuyện với chị Kim Trâm, anh hạ giọng: "Còn có rất nhiều điều mà chúng tôi muốn tìm hiểu. Chúng tôi đã đọc nhật ký của chị Thùy hàng trăm lần rồi, những câu chuyện về địa danh, về những con người mà chị kể sinh động, giàu hình ảnh và ý nghĩa đến nỗi chúng tôi có cảm giác như bị thôi thúc khám phá về đất nước của chị nhiều hơn, nhiều hơn nữa...

Chúng tôi muốn đến Quảng Ngãi để thăm lại nơi chị từng làm việc, gặp những người chị từng gặp, càng nhiều càng tốt...".

UYÊN LY

Chị Kim Trâm nói đã đến lúc thắp hương cho vong linh những thành viên của gia đình. Họ kính cẩn cùng bước lên từng bậc thang. Chếch phía trái là bức chân dung của Thùy Trâm cười rạng rỡ.

Bức ảnh của Thùy Trâm trên bàn thờ, một khuôn mặt sáng và tự tin hướng xuống đoàn người. Fred cao vượt hẳn lên, tay chắp trước bụng, chạm khẽ vào vai bà Doãn Ngọc Trâm rồi đắm chìm trong một khoảng không nào đó.

Chị Phương Trâm nhẹ nhàng hỏi: "Fred sinh năm 1947 phải không? Tháng mấy?". Fred chợt tỉnh, trả lời: "Tháng 11". "Ồ thế thì cùng tháng, cùng năm sinh với tôi rồi. Thế còn ngày sinh?". Fred nói sinh ngày 22. Cả nhà ồ lên: "Thế thì Fred sinh trước Phương một ngày, Phương phải gọi Fred bằng anh".

Fred Whitehurst: "Tôi muốn cả thế giới biết đến Đặng Thùy Trâm"

Ông Fred Whitehurst (trái) cùng hai em gái của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm, cạnh họ là chị Bùi Thị Ngọc Hiên - vợ của liệt sĩ Nguyễn Văn Giá trò chuyện với Robert Whitehurst

Đến Hà Nội sáng 7-8, Fred Whitehurst - người cựu binh Mỹ đã giữ di vật của các liệt sĩ Đặng Thùy Trâm - dường như phải cố gắng lắm để không bật khóc trước sự đón tiếp của gia đình các liệt sĩ và bất ngờ nhất là những cựu phóng viên chiến trường thuộc Tiểu ban Điện ảnh Quân khu 5 trước đây.

Hoa, những bàn tay nắm trong tay và những lời thăm hỏi ân cần khiến Fred có lúc không nói nên lời. Fred hỏi thăm "các em gái Trâm và mẹ Trâm của tôi". Rồi ông được giới thiệu với những phóng viên chiến trường năm xưa, những người đã từng ở bên kia chiến tuyến với ông.

Fred nói với chúng tôi ngay khi vừa xuống máy bay: "Tôi muốn khóc... bạn còn quá trẻ, bạn không hiểu được đâu..." - sự xúc động khiến Fred nghẹn ngào không thể tiếp tục. Gần một tiếng sau, khi về tới Hà Nội, cuộc trò chuyện của chúng tôi với Fred vẫn đôi lúc bị gián đoạn bởi cảm xúc và ký ức ùa về trong Fred:

"Trong những ngày sắp tới ở VN, tôi định thăm gia đình chị Trâm, chị Hiên, sẽ đi Đức Phổ, Quảng Ngãi - nơi tôi đã ở trong chiến tranh. Tôi cũng muốn nói với mọi người về cuốn nhật ký, về cuộc đời của Đặng Thùy Trâm. Tôi tin rằng Trâm là anh hùng không chỉ của VN mà của cả thế giới. Chị Trâm là người tận tâm, một người tốt, là tấm gương để bất kỳ ai trên thế giới này có thể noi theo. Tôi muốn câu chuyện về chị được kể lại cho mọi người".

*** Ông sẽ trở lại Phổ Cường - nơi ông nhặt được cuốn nhật ký. Ông nghĩ về chuyến đi đó?**

- Tôi rất xúc động. Cũng như những người lính ở đây, tôi đã từng chứng kiến sự khốc liệt của chiến tranh. Tôi muốn nhìn lại nơi Trâm đã hy sinh. Tôi cũng muốn nhìn thấy Đức Phổ. Cũng như ở thành phố quê hương tôi, Đức Phổ là một làng nhỏ của những người dân không màng vàng bạc châu báu, họ chỉ mong muốn tự do, chỉ mong muốn được quan tâm đến gia đình mình. Tôi không muốn nhìn Đức Phổ như là một chiến trường mà là Đức Phổ bây giờ, với những gì đã diễn ra từ bấy tới nay.

*** Phổ Cường trong ký ức ông như thế nào nhỉ?**

- Tôi nhớ Phổ Cường rất rõ. Tôi ở Đức Phổ 2 năm rưỡi. Với tôi, đó là vùng đất rất đẹp, những cánh đồng lúa trải dài dưới chân núi, biển. Đó là vùng đất của những con người chăm chỉ, với những ước muốn giản dị, ngay cả trong chiến tranh mọi người vẫn biết vượt qua bi kịch để mỉm cười. Họ đã vượt qua tất cả. Tôi nhớ rõ về Phổ Cường, Đức Phổ như mới hôm qua.

*** Khi đến Phổ Cường, có lẽ ông sẽ gặp lại những người dân trong các bức ảnh của liệt sĩ Nguyễn Văn Giá. Theo truyền thống, người VN sẽ đón tiếp ông một cách ấm áp. Ông có hình dung được không?**

- Tôi không biết nữa... (Fred ngập ngừng và khóc). Tôi hy vọng như vậy. Tôi sẽ hiểu cho dù họ phản ứng thế nào đi nữa. Nếu họ không đón tiếp tôi, thì tôi cũng hiểu được. Nếu họ đón tôi như mẹ Trâm đã đón, thì thật đẹp làm sao. Tôi biết rằng truyền thống của người VN là tha thứ. Người VN đã hàng nghìn năm bị giặc ngoại xâm, nhưng họ đẩy lùi giặc và tha thứ. Vì vậy, nếu họ ngồi xuống nói chuyện với tôi thì tôi sẽ rất hạnh phúc. Anh trai tôi và tôi muốn biết nhiều hơn về chị Trâm, về những người bạn của chị.

*** Mong muốn lớn nhất của ông trong chuyến đi này là gì?**

- Điều quan trọng nhất mà tôi muốn là thế giới phải biết đến Đặng Thùy Trâm.

*** Ông có nghĩ là ông đã làm được một việc quan trọng khi lưu giữ và tìm trả lại các kỷ vật không? Thủ tướng của chúng tôi cũng quan tâm đến việc đó.**

- Tôi rất vinh dự được Thủ tướng Phan Văn Khải quan tâm. Có điều mọi sự chú ý cần dành cho chị Trâm và cuốn nhật ký của chị ấy. Đó là sự hy sinh của chị. Tôi chỉ là người giữ và anh trai tôi là người giúp làm cho mọi người biết đến cuốn nhật ký. Tôi hy vọng là ở Mỹ, mọi người cũng sẽ lắng nghe và sẽ đọc cuốn sách.

*** Tại sao ông lại khóc khi mọi người giới thiệu cho ông những người lính VN ở Đức Phổ?**

- Họ biết điều mà tôi biết. Tôi rất vinh dự khi họ ra sân bay đón tôi, nhưng họ biết điều mà tôi biết. Họ đã biết đến chiến sự dữ dội. Họ biết đến cái chết, vậy mà họ vẫn ra đón tôi. Tôi tràn ngập cảm xúc. Tôi cảm thấy kiệt sức rằng họ có thể ra sân bay đón tôi. Tôi nhớ lại quá nhiều điều về cuộc chiến tranh và không ngăn được nước mắt. Khi đọc cuốn nhật ký cũng vậy, tôi không thể đọc thêm vì nó làm tôi khóc. Quá nhiều kỷ niệm... Nhưng tôi biết rằng các phóng viên chiến trường cũng biết điều mà tôi biết. Chúng tôi có chung một ký ức.

Từ đầu thập kỷ 1990, Fred đã bắt đầu tìm kiếm người thân của những Việt cộng mà ông lưu giữ kỷ vật. "Tôi đã mất nhiều năm để hỏi câu hỏi ở đâu? ở đâu? ở đâu?". Hành trình ấy đến bây giờ có lẽ đang bước vào chương cuối, nhưng lại mở ra một hành trình mới, có thể sẽ là một sự gắn bó nào đó với đất nước mà trong những năm tuổi trẻ, ông từng cầm súng chống lại.

Theo Lao Động

Diễn đàn "Tuổi 20 của chúng ta"

TT - Không bất ngờ khi những dòng nhật ký viết giữa tuổi 20 của thế hệ liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc *(Mãi mãi tuổi 20)*, Đặng Thùy Trâm (Có một người con gái tuổi 20 - đang tiếp tục đăng tải)... trên *Tuổi Trẻ* đã tạo nên những xúc cảm mạnh mẽ trong lòng người trẻ hôm nay về khát vọng của lứa tuổi 20 cha anh.

Phạm Nguyễn Thùy Dương (SV khoa sinh Trường ĐH Khoa học tự nhiên TP.HCM) có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học - Ảnh: T.T.D.

Ngỡ xa nhưng lại giống nhau đến lạ kỳ với tâm tư của một nhà khoa học trẻ, tiến sĩ ĐH Harvard (Mỹ) Vũ Minh Khương trong *Cơ hội của Thánh Gióng* (*Tuổi Trẻ* 19-7) về hoài bão, khát khao của tuổi 20 hôm nay...

Và ngay lập tức nhận được đồng cảm tuyệt vời từ rất nhiều người Việt trẻ trong và ngoài nước. Nhiều bạn như Lê Minh Khôi (Leipzig, CHLB Đức) đã khẩn thiết "đề nghị *Tuổi Trẻ* mở một diễn đàn rộng rãi cho thế hệ trẻ chúng tôi trao đổi" những điều này.

Diễn đàn "Tuổi 20 của chúng ta" mở ra cùng những hoài bão, khát khao trẻ ấy - bắt đầu từ hôm nay...

Cảm ơn TS Vũ Minh Khương!

Rất cảm ơn TS đã cho tôi đọc được những lời đồng cảm với ý nghĩ của mình. Chúng tôi là những giáo viên trẻ tuổi đang giảng dạy ở vùng xa. Như lời TS đã nói, chúng ta trì trệ vì sự bảo thủ của chính bản thân chúng ta. Là những giáo viên trẻ tuổi, chúng tôi cũng rất bất mãn với việc chạy đua thành tích trong ngành giáo dục. "Sếp" giao chỉ tiêu mà không hoàn thành thì bị kỷ luật, không được nâng lương... Vì vậy tôi rất cảm ơn TS đã cho chúng tôi những lời đúng với cảm nghĩ của mình.

PHAN HẢI ĐĂNG

Cám ơn Tuổi Trẻ, TS Vũ Minh Khương! Cám ơn tất cả các bạn!!

Trước đây tôi cảm thấy rất buồn khi nhìn xã hội nhiều giá trị đảo lộn, những giá trị cao đẹp của người Việt Nam chẳng thấy đâu. Mọi người chỉ chạy theo đồng tiền bất chấp mọi hậu quả, bất chấp giá trị đạo đức. Những chuyện trái ngược trở thành cái gì đó bình thường và được giải thích

rất đơn giản là "cuộc sống nó thế". Làm đúng, làm tốt còn bị coi là "dở hơi" hay bị người khác tìm mọi cách kìm hãm vì "ảnh hưởng" đến quyền lợi, vị trí của họ.

Nhưng sau khi được đọc bài phỏng vấn TS Vũ Minh Khương của các bạn, tôi thấy vui hơn, tin tưởng hơn ở Việt Nam. Tin rằng trong tương lai không xa, chúng ta thực hiện được sứ mạng lịch sử ngàn đời của dân tộc là đưa Việt Nam trở thành một cường quốc, có thể hãnh diện ngẩng cao đầu với bạn bè bốn phương. Rất mong Tuổi Trẻ Online mở ra diễn đàn để những "Việt Nam trẻ tuổi" có thể trao đổi, học tập lẫn nhau. Rất mong TS Vũ Minh Khương viết nhiều bài viết tâm huyết giúp thể hệ trẻ chúng em có hướng học tập, và có những bước đi đúng, cách nghĩ đúng. Cám ơn tất cả các bạn!

NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT

Trách nhiệm hôm nay và mai sau

Cảm ơn *Tuổi Trẻ* đã có những trang viết của những liệt sĩ tuổi 20.

Qua *Tuổi Trẻ*, tôi hiểu hơn về liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc - người bạn cùng trường năm xưa và muốn bổ sung rằng Thạc không chỉ là một học sinh giỏi mà còn là một cán bộ Đoàn gương mẫu, năng nổ ở Trường cấp III Yên Hòa B. Tuy không học chung với Thạc (vì Thạc học dưới một lớp) và cũng không sinh hoạt chung (vì trong những năm Hà Nội bị đánh phá ác liệt, các lớp học sơ tán của chúng tôi thường rải rác, cách xa nhau, chen lẫn trong xóm làng xã Dịch Vọng), nhưng Thạc vẫn được các anh chị lớp trên nhắc tới như một tấm gương về một học sinh - cán bộ Đoàn gương mẫu.

Còn bác sĩ Đặng Thùy Trâm, tôi đã có dịp cùng ở chung một khu tập thể với gia đình chị trong những tháng ngày hai gia đình tập kết ra Bắc và làm hàng xóm của nhau. Chị Thùy Trâm lớn hơn tôi khoảng 7-8 tuổi, là người con gái rất thùy mị, giàu nữ tính và là người chị cả của bốn đứa em. Chị có gương mặt tròn phúc hậu, mái tóc mượt mà và dáng mảnh mai, tha thướt. Ngoài ra, tôi muốn bổ sung thêm: Thùy Trâm có một giọng hát rất hay, đã từng là một giọng ca trong tốp nữ của Trường ĐH Y khoa Hà Nội những năm giữa thập niên 1960 với bài hát *Quảng Bình quê ta ơi* của nhạc sĩ Hoàng Vân.

30 năm sau ngày chiến thắng, chúng ta mới có dịp hiểu nhiều hơn về các anh, các chị, các bạn của chúng tôi, những người con trai, con gái thật sự tài năng, ra chiến trường với tâm hồn thanh khiết, lãng mạn, không một chút suy tính thiệt hơn với một tình yêu rộng lớn, thật đẹp. Có cảm

nhận như vậy mới thấy cái giá của độc lập - tự do của dân tộc và trách nhiệm của những người còn sống, đang sống và cả trách nhiệm đối với thế hệ mai sau.

KIỀU LAN

Thế hệ trẻ chúng tôi thật sự xúc động

Tôi thật sự xúc động khi đọc được những dòng nhật ký "vượt thời gian, vượt biên giới của bác sĩ - liệt sĩ Đặng Thùy Trâm" trong một cuộc chiến tranh đã để lại cho chúng ta bao nỗi ray rứt.

Cho tôi, một bạn đọc quen thuộc của báo *Tuổi Trẻ*, xin được cảm ơn báo *Tuổi Trẻ*, Frederic Whitehurst, thượng sĩ Nguyễn Trung Hiếu, và cả chị Đặng Kim Trâm..., những người đã giúp cho thế hệ được sinh ra trong thời bình như chúng tôi biết và hiểu thêm nữa về cuộc sống và công việc của những gương mặt tuổi 20 đầy khát vọng với cuộc trường chinh bi tráng vừa qua của dân tộc VN.

NGUYỄN THỊ THU HUỆ ***(Nha Trang, Khánh Hòa)***

Chúng tôi không thiếu hoài bão

Đúng như TS Vũ Minh Khương nói, nếu chúng ta không là Phù Đổng thì chắc chắn sẽ là nô lệ trên chính mảnh đất mà cha ông bao đời nay đã không tiếc xương máu để mở mang và gìn giữ.

Lòng tự hào dân tộc, nỗi hổ thẹn khi thấy mình thua người và quyết tâm, hoài bão làm được một điều gì đó lớn lao hơn cuộc sống cá nhân, là những nhân tố tối cần thiết cho sự phát triển của đất nước mình. Lớp trẻ chúng tôi không thiếu hoài bão, không phải không có lòng tự tôn dân tộc, không phải không khao khát cống hiến. Chúng tôi không muốn mãi là "những đứa trẻ còi cọc, suy dinh dưỡng", chúng tôi muốn đi theo hào khí Thánh Gióng, Đông A.

LÊ MINH KHÔI ***(Leipzig, Đức)***

Những ngọn lửa đang cháy âm ỉ

Tôi là một kỹ sư trẻ, vừa tốt nghiệp và hiện đang công tác tại một công ty của Singapore. Tôi vô cùng xúc động khi TS Vũ Minh Khương đã nói đúng những suy nghĩ và hoài bão mà lớp trẻ chúng tôi hằng ao ước. Chúng tôi đang âm thầm cố gắng thu thập những gì có ích từ xứ người để sau này góp phần xây dựng nên một đất nước VN giàu mạnh. Cái mà chúng tôi đang thật sự cần, rất đúng như TS Vũ Minh Khương đã nói, đó là sự quan tâm và hỗ trợ của Nhà nước. Nếu có dịp

lướt qua các diễn đàn của lớp trẻ hiện nay thì sẽ không khó để phát hiện những ngọn lửa nhỏ đang cháy âm ỉ. Họ đang chờ ngày bùng phát nếu được sự hỗ trợ đúng lúc.

TRẦN HOÀNG VI *(Singapore)*

Muốn bùng cháy lên mạnh mẽ

Có một chút gì đó như xót xa khi nghe những câu hỏi tại sao, những suy nghĩ về nghịch lý mà TS Vũ Minh Khương khơi ra: dân tộc giàu nhân văn, yêu cái đẹp - tỉ lệ nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy cao; dân tộc trọng tín nghĩa, khẳng khái, chân chính - tỉ lệ tham nhũng cao nhất nhì Đông Á...

Xót xa để chợt muốn bùng cháy lên mạnh mẽ, chợt có ý muốn tìm về nguồn cội để xác tín lại tinh thần, hoài bão, khát vọng của cả một dân tộc đồng tâm những năm xưa đương đầu cùng gian khó, tên bay đạn lạc! Chúng ta luôn đặt cho mình những cái chuẩn dễ dàng, để rồi ít có ham muốn đặt chân qua khỏi cái chuẩn đó mà tiếp bước.

Mỗi hoạt động của chúng ta đáng lẽ năm nay phải sáng tạo, ý nghĩa hơn năm trước nhưng lại cứ đuối dần, đuối dần, tạo điều kiện cho nhiều tiêu cực và nhiều mâu thuẫn mới phát sinh. Thế rồi, cải tổ, sửa chữa, rút kinh nghiệm... Cái mới sinh ra trong vòng luẩn quẩn chẳng thể ổn định, chẳng thể đưa lại sự phát triển vượt bậc nào! Có thể lấy nhiều thí dụ trong công tác chống tham nhũng, giáo dục, quản lý - xử phạt hành chính...

TRIÊU NHAN

Tinh thần dân tộc và khát vọng của tuổi trẻ

TTO - Đọc "Mãi mãi tuổi 20", lớp trẻ chúng tôi thật sự xúc động, tự hào và biết ơn những người anh hùng của thế hệ đi trước đã quên mình cho tổ quốc ta được thống nhất, cho đất nước ta được mãi mãi sống trong hòa bình, hạnh phúc.

Các anh các chị là loài hoa bất tử, như những rừng hoa rực đỏ có sức sống mãnh liệt nở trên mọi miền của tổ quốc thân yêu. Các anh chị không bao giờ chết, sẽ sống mãi tuổi hai mươi trong lòng thế hệ trẻ chúng tôi, như những Paven thời trước. Thế hệ trẻ hôm nay vẫn còn hàng vạn thanh niên nhiệt huyết vẫn ngày đêm học tập và làm việc hết mình để xây dựng đất nước, xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các anh, các chị.

Chị Đặng Thùy Trâm là tấm gương tiêu biểu của phụ nữ Việt Nam, Kiên cường - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang, thật xứng đáng là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu. Chị là người phụ nữ có một tinh thần thép hơn cả người đàn bà thép của nước Anh, chị còn có một trái tim nhân hậu và lòng yêu nước, hy sinh vô bờ bến.

Những người anh hùng như chị Đặng Thùy Trâm và anh Nguyễn Văn Thạc xứng đáng được nhà nước đặt tên đường phố để cho các thế hệ tưởng nhớ, lấy đó làm tấm gương học tập và soi lại mình về đạo đức, ý chí, nghị lực và sự hy sinh cao cả vì tổ quốc.

ĐẶNG TRẦN QUỐC TOẢN

Những dòng chữ trong cuốn nhật ký thật bình dị như chính hơi thở của mỗi con người. Tôi, bạn, ai cũng vậy, mỗi người chỉ cần có dũng khí sống thật với lý tưởng của mình, như vậy là đã sống trọn tuổi 20. Đây chính là lối sống tích cực, nó mang lại sự thanh thản không hổ thẹn khi sống ở đời. Một lối sống có lợi cho bản thân, cho cuộc sống hàng ngày, cho sự phát triển mà không tìm thấy điều bất lợi.

Cứ chiêm nghiệm cuộc sống, bạn sẽ thấy ngay điều đó. Tuy vậy, để có được như thế thì chỉ cần mỗi chúng ta tự chọn cho mình lý tưởng sống và có "dũng khí" thực hiện lý tưởng của mình mà thôi. Dũng khí trong mỗi con người phản ánh trung thực con người đó. Nó được nuôi dưỡng cùng với thời gian.

Đọc lại thêm cuốn nhật ký lần nữa, lần nữa... và lần nào ta cũng thấy "dũng khí", "lý tưởng" tưởng chừng to lớn nhưng nó thật giản dị vì nó hoà quyện vào phẩm chất mỗi con người và toát ra qua từng suy nghĩ và hành động... Hơn nữa, khi lối sống "có lửa" này được duy trì phát triển trong mỗi con người và nhân rộng lên trong xã hội thì tự nhiên lối sống tiêu cực bị đẩy lùi.

Nhìn vào những con số và thông tin về các lối sống tiêu cực, đọc thêm lần nữa những dòng nhật ký, nhìn lại bản thân mình, ta sẽ thấy mình như thế nào... Những dòng nhật ký là những dẫn chứng sống và thật giản dị mà thuyết phục tất cả mọi người, thật bất ngờ hơn hết là những dòng nhật ký như vậy lại đến với chúng ta từ sự đồng cảm của những người ở bên kia chiến tuyến. Sự cảm hoá thật vô biên. Hãy sống và làm trọn vẹn những điều mong ước. Tự nhiên chúng ta sẽ luôn có những ngày tháng viết tiếp "Mãi mãi tuổi 20".

TRAN HIEN

Xin chân thành cảm ơn *Tuổi Trẻ* đã đem lại cho chúng tôi - những thanh niên thời kỳ chống Mỹ (tôi đi bộ đội đầu năm 75) - những trang viết tuyệt đẹp về ký ức chiến tranh như "Mãi mãi tuổi 20" và "Có một người con gái tuổi 20". Tôi đã đưa cho các con mình xem. Mặc dù chúng chưa hề biết chiến tranh là gì, nhưng chúng cũng đã khóc khi đọc những dòng nhật ký rực lửa ấy. Xin cám ơn công lao của những người đã gìn giữ và những người đã sưu tầm và gửi đến cho mọi người những kỷ vật vô giá này.

PHẠM HỒNG MINH

"Trước những mất mát hi sinh, chúng tôi không còn quá trẻ"

TT - "Có một người con gái tuổi 20" - tư liệu mà báo *Tuổi trẻ* đang trích đăng nhiều kỳ - vừa được in thành sách: *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*. Sách in đẹp và trang trọng, do NXB Hội Nhà Văn chịu trách nhiệm xuất bản, nhưng "đứng đằng sau" sự ra đời này lại là một nhóm những người trẻ, đa số sinh năm 1973 - Công ty Nhã Nam.

Chúng tôi đã có cuộc trò chuyện với Vũ Hoàng Giang - phó giám đốc Công ty văn hóa và truyền thông Nhã Nam.

*** Trên trang bìa cuốn sách , đứng bên cạnh NXB Hội Nhà Văn, người đọc còn thấy một cái tên Nhã Nam. Dạng sách liên kết xuất bản thì ai cũng biết rồi, nhưng một công ty tư nhân bỏ tiền làm sách truyền thống - như cách mọi người quen gọi - thì đúng là chuyện không thường thấy. Anh nghĩ sao?**

- Vũ Hoàng Giang: Nhật ký Đặng Thùy Trâm là cuốn sách đầu tiên của Nhã Nam đưa logo của công ty đứng cạnh tên NXB ở bìa 1. Vì hai lý do thứ nhất, theo Luật xuất bản mới có hiệu lực từ ngày 1-7, tổ chức, cá nhân liên kết với các NXB được đứng tên trên xuất bản phẩm và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất bản phẩm liên kết; thứ hai, Nhã Nam tự hào vì đã làm ra được một cuốn sách như vậy. Còn sách truyền thống ư?

Nói thật với chị, thực tế chúng tôi không đặt nặng vấn đề sách "truyền thống" hay sách "thị trường"... mà quan tâm nhiều hơn đến việc cuốn sách đó hay hay là dở... Và chúng tôi nghĩ một công ty tư nhân như Nhã Nam đầu tư làm sách truyền thống cũng là chuyện bình thường thôi. Sách kinh điển, sách truyền thống, theo tôi, bao giờ cũng có một chỗ đứng vững chắc trong một thị trường đọc...

*** Ý tưởng nào khiến Nhã Nam bỏ tiền túi làm Nhật ký Đặng Thùy Trâm, cũng như trước đó đã làm Bí mật chôn vùi, sự thật tàn bạo với những hồ sơ về cuộc thảm sát của lính Mỹ đối với thường dân VNtrong chiến tranh?**

- Chúng tôi tin rằng Nhật ký Đặng Thùy Trâm sẽ không bao giờ là sách khó bán. Vì cuốn sách quá hay, quá xúc động, hoàn toàn có thể trở thành một tác phẩm nhật ký chiến tranh thuộc dạng "kinh điển" và sẽ chinh phục được độc giả. Còn lý do để chúng tôi xuất bản những cuốn sách nặng chất chính trị xã hội như Nhật ký Đặng Thùy Trâm hay cuốn Bí mật chôn vùi, sự thật tàn

bạo? Chúng tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng đó là các cuốn sách quan trọng, có giá trị lịch sử to lớn, đáng xuất bản, và bán chắc chắn sẽ không... ế.

*** In 1.500 cuốn ngay lần in đầu tiên, con số đó không lớn nhưng cũng không phải là nhỏ đối với thị trường sách VN, anh có tin là mình sẽ bán hết sách?**

- Với Nhật ký Đặng Thùy Trâm, chúng tôi tin rằng sách sẽ bán được, và chúng tôi đã đăng ký với NXB Hội Nhà Văn in 3.000 cuốn, trích ngang đợt đầu là 1.500 cuốn, chúng tôi tin rằng sách sẽ được tiêu thụ hết và sẽ tái bản tiếp.

*** Làm thế nào Nhã Nam tìm được Nhật ký Đặng Thùy Trâm?**

- Nhã Nam đã có may mắn tiếp xúc với bản thảo sớm ngay sau khi ông nhà báo Mỹ Ted Englemann trao cho mẹ chị Trâm chiếc đĩa CD, qua các mối quan hệ chúng tôi đã tìm đến gia đình chị. Thấy đây là cuốn sách "có tầm vóc" nên chúng tôi thuyết phục gia đình liệt sĩ Đặng Thùy Trâm cho xuất bản cuốn sách. Gia đình khá thận trọng. Quả thật lúc đó chúng tôi chưa có gì trong tay, tên tuổi chưa có, chỉ có mỗi cuốn *Bí mật chôn vùi*... làm với Nhà xuất bản Trẻ được đưa ra làm vốn.

Chúng tôi chỉ biết thuyết phục bằng miệng và hứa sẽ in sách trước ngày 27-7 năm nay. Vậy mà được. Chúng tôi đã cùng với chị Đặng Kim Trâm bàn bạc thiết kế bố cục cho cuốn sách và khẩn trương thực hiện. Dự định ban đầu của chúng tôi là in sách ở NXB Trẻ - một thương hiệu mà chúng tôi rất mê, nhưng vì thời gian quá gấp (từ khi có bản thảo đến khi phải ra sách chỉ trên dưới một tháng) mà lại cách trở Nam - Bắc nên chúng tôi chọn in ở NXB Hội Nhà Văn cho gần.

*** Tôi được biết, Nhã Nam là một tập hợp những người rất trẻ. Các bạn có nghĩ mình còn quá trẻ trước câu chuyện đầy chết chóc hi sinh của một người đã mất từ lúc các bạn còn chưa ra đời?**

- Chắc chắn là không "quá trẻ" rồi! Chuyện của Đặng Thùy Trâm là câu chuyện của một người con gái, ngổn ngang những suy nghĩ, đau khổ, dằn vặt trong hoàn cảnh khốc liệt nhất của cuộc chiến. Câu chuyện của người con gái 27 tuổi ấy, cái tuổi còn trẻ hơn chúng tôi bây giờ, đã khiến chúng tôi hết sức xúc động. Đó là một con người sống và tìm ý nghĩa cuộc đời thường nhật của mình trong một cuộc sống được đẩy đến cực điểm… khi mà cái chết lúc nào cũng hiện diện, cũng bắt con người ta sống ngày nào cũng như ngày cuối cùng…

Khi ấy tình đồng chí, tình bạn… cũng có thể trở thành tình yêu thương vô hạn, thành một sự luyến ái sâu nặng giữa người với người… Đấy, Thùy Trâm sống trong hoàn cảnh như vậy và "tận tụy làm người" như anh Vương Trí Nhàn - người biên tập cuốn sách - đã nói!

THÚY NGA ***thực hiện***

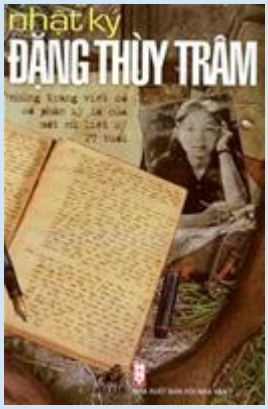

*** Bà Trần Hằng Thanh (phó giám đốc NXB Thanh Niên):** "Sau 30-4 sách mới được in ra nên chúng tôi khá ngần ngại, chỉ dám in 1.500 bản. In với mục đích tuyên truyền, như một dạng sách người tốt việc tốt, giới thiệu một tấm gương sáng học giỏi và có lý tưởng.

Đến khi báo *Tuổi Trẻ* có bài viết giới thiệu sách, trích đăng nhiều kỳ, rồi lại tiếp tục đăng ý kiến bạn đọc... thì dư luận bắt đầu sôi nổi. Chúng tôi không ngờ cuốn sách có sức lan tỏa đến như vậy. Cho đến thời điểm này chúng tôi đã in 11.500 bản sách và đang có kế hoạch in tiếp 10.000 cuốn tại TP.HCM".

*** Ông Mai Thời Chính (giám đốc NXB Thanh Niên):** "Tư Đoàn đã có ý kiến chỉ đạo NXB phát hành rộng rãi Mãi mãi tuổi 20 đến các cơ sở đoàn trong cả nước. Từng bước đi cụ thể thế nào thì chúng tôi đang bàn tính nhưng việc nói một cách thuyết phục về truyền thống tốt đẹp của cha anh, là việc làm rất cần thiết để nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm cộng đồng trong thanh niên hiện nay. Tôi nghĩ cuốn nhật ký của anh Thạc đã làm được điều đó, những ghi chép của một học sinh giỏi văn như anh còn có tác dụng tốt trước tình trạng học sinh đang chán học môn văn"

*** Nhà thơ Đặng Vương Hưng (người sưu tầm và giới thiệu nhật ký *Mãi mãi tuổi 20*):** "Thời gian làm báo, tôi phát hiện một kho tư liệu khổng lồ nằm trong dân. Với người VN, thư từ và nhật ký của người đã mất là một kỷ vật thiêng liêng của mỗi gia đình, nhiều nơi còn đặt trên bàn thờ để thờ. Tháng 12-2004 khi tôi công bố việc sưu tầm thư và nhật ký thời chiến, chỉ trong một thời gian ngắn tôi đã nhận được hàng vạn lá thư, có những lá thư viết cách đây 70 năm, thư trẻ nhất cũng hơn 30 tuổi.

Hiện tôi cũng giữ khoảng 30 cuốn nhật ký, có cuốn nhỏ chỉ bằng bao diêm, để người lính để trong túi áo. Tôi không định làm điều gì lớn lao, tôi chỉ muốn văn bản hóa một thời kỳ lịch sử với những gì thật nhất, vui thật, buồn thật qua câu chữ của những người "chép sử" hồn nhiên nhất. Có hàng triệu lá thư, hàng ngàn cuốn nhật ký thời chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ đang năm rải rác khắp nơi, phải sưu tầm và lưu trữ...

Riêng với *Mãi mãi tuổi 20*, khi có trong tay cuốn nhật ký của anh Thạc, tôi tự đứng ra làm thì dễ thôi, bộ máy đã chạy rồi, rất đơn giản. Nhưng chuẩn bị bản thảo để NXB Thanh Niên làm, tôi muốn chứng minh một điều: loại sách này nếu biết cách làm thì sẽ thu cả được những lợi ích kinh tế, chứ không chỉ là chuyện tuyên truyền cho phải phép. Những lá thư thời chiến tôi làm trước đó cũng là sách bán chạy, đã in 7.000 bản...".

Nhiệt huyết tuổi trẻ

Thùy Trâm (bìa phải) cùng các đồng đội tại bệnh xá Đức Phổ.

TTO - Tôi hiện tại là sinh viên. Sau khi đọc bài báo Có một người con gái tuổi 20, tôi vô cùng xúc động. Tôi thường đọc khá nhiều bài viết về lịch sử và cuộc chiến đấu chống Mỹ của dân tộc ta, nhưng tôi thật sự bàng hoàng và cảm động khi biết rằng trong một cuộc chiến không cân sức cả về lực lượng và khí tài lại xuất hiện hình ảnh một người con gái thật trong sáng với những câu văn rất đơn sơ và mộc mạc nhưng lại nói lên tất cả nỗi niềm của cả một dân tộc.

Tình yêu của chị không chỉ là của riêng mình mà nó lại tượng trưng cho tình yêu của cả một thế hệ trẻ - một thế hệ cho hoà bình và tràn đầy nhiệt huyết. Tôi cảm thấy mình thật hổ thẹn vì thế hệ trẻ ngày nay không còn nữa những đức tính giản dị và mộc mạc khi xưa. Tôi xin cảm ơn toà soạn đã cho thế hệ trẻ chúng tôi biết được về những nhiệt huyết của tuổi trẻ ngày trước.

Tôi muốn tìm bản dịch tiếng Anh của bài viết này, vì tôi cũng muốn rằng những người bạn của tôi có thể hiểu thêm về cuộc chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Những người bạn của tôi đều là người nước ngoài, do đó họ không thể hiểu được bài viết này. Đa số họ đều đã lớn tuổi và có một số là cựu chiến binh từng tham gia cuộc chiến tranh Việt Nam, họ đến đây nhằm hàn gắn những vết thương chiến tranh cho bản thân và cũng như cho người Việt chúng ta.

PHAN MINH THẮNG

Nhật ký của anh Nguyễn Văn Thạc và chị Đặng Thùy Trâm đã làm tôi hết sức xúc động, cảm phục về sự dũng cảm cũng như tình yêu trong sáng của họ. Tôi thấy mình quá nhỏ bé và tầm thường trước họ. Qua đó tôi cũng thấy sự anh dũng, những mất mát lớn lao của các anh chị và những bậc cha anh đi trước. Tôi thật sự hổ thẹn cho những thế hệ 8X…

thienxa_thienbinh@

Tôi hiện sinh sống tại Mỹ, có dịp đọc vài trang nhật ký của bác sĩ Đặng Thùy Trâm trên *Tuổi trẻ online*, tôi rất trân trọng và cảm kích về câu chuyện của một bác sĩ trẻ trong thời chiến. Một câu chuyện đã nói lên lòng tận tụy của một thầy thuốc, sự can đảm của một người con gái nước Việt nói chung. Tôi rất mong được đọc đầy đủ nhật ký của người con gái - bác sĩ can đảm ấy. Xin giúp tôi cách liên lạc và mua được cuốn nhật ký của chị!

Nguyen The Thuy

Để có một trạm xá mang tên Đặng Thùy Trâm

TT - Thưa bạn đọc, Ngay trong những ngày Tuổi Trẻ đăng tải nhật ký của chị Đặng Thuỳ Trâm (Có một người con gái tuổi 20), nhiều bạn đọc đã thúc giục: Tuổi Trẻ phải vận động làm một công trình gì đó mang tên chị ngay nơi vùng đất mà chị đã sống, làm việc và hi sinh.

Và phóng viên Tuổi Trẻ đã về vùng đất ấy: Đức Phổ (Quảng Ngãi), qua những thôn, những xã, những địa danh mà chị nhắc đi nhắc lại trong nhật ký của mình: Quy Thiện, Nga Mân, Xuân Thành, Phổ Hiệp, Phổ Cường... Đó là những vùng đất nghèo của một tỉnh nghèo và đó cũng là vùng đất mà trong những tháng ngày chị Trâm đến công tác là những tháng ngày diễn ra cuộc chiến khốc liệt nhất, dữ dội nhất, nơi mà chị viết "cái chết, sự hi sinh còn dễ hơn ăn một bữa cơm...".

Có quá nhiều điều làm cho phóng viên Tuổi Trẻ ngạc nhiên: hình ảnh của chị, dù đã trên 35 năm, vẫn còn đó, hiển hiện trong lòng nhiều người; tình cảm dành cho chị, thật kỳ lạ, vẫn ấm, đầy, cứ hiện ra trong lời kể, trong ánh mắt của nhiều mẹ, nhiều chị, nhiều thương binh, nhiều cán bộ...

PV Tuổi Trẻ đã đề cập đến nguyện vọng của bạn đọc về một công trình mang tên chị, tức thì bà con nhắc, kể về một ước mơ (cũng là ước mơ của chị Trâm từ những ngày tháng ấy): một cơ sở y tế đầy đủ...

Phổ Hiệp (giờ thuộc xã Phổ Khánh), Phổ Cường giờ đây đã có trạm y tế. Nhưng..., chị Tạ Thi Ninh, một người em thân thiết của chị Trâm, hiện làm ở trạm y tế Phổ Cường, cho biết: Trạm chỉ có ống nghe và... đỡ đẻ. Muốn mở thêm phòng đông y, nhưng trạm không biết sắp xếp phòng ốc như thế nào, thiếu thốn quá. Cán bộ y tế của tỉnh cho biết: so với chuẩn quốc gia các trạm y tế ấy chỉ mới đạt 50%...

Vì vậy, BBT báo Tuổi Trẻ chính thức phát động đợt vận động xây dựng một công trình y tế tại Đức Phổ (tỉnh Quảng Ngãi), một công trình của bạn đọc hướng về một vùng đất, một con người không thể nào quên. Rất mong bạn đọc báo TT cùng chung tay góp sức, biến ước mơ của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm thành sự thật...

Ngọn lửa không chỉ tuổi 20!

TT - Hơn 400 thư, email... đã gửi đến diễn đàn (tính đến hết hôm qua, 29-7). Ngoài những bày tỏ mạnh mẽ của lứa tuổi 20 VN đầy khát vọng hôm nay, thật xúc động khi còn là trái tim, nỗi lòng rất nhiều người trẻ của 20, 30, 40... năm trước.

Sống lại tuổi 20

Một ngày con trai tôi đi làm về mang theo tờ *Tuổi Trẻ* số ra ngày 18-7-2005 và bảo: "Ba đọc đi... Con tin là thích hợp với ba lắm!". Thế là bài "**Có một người con gái tuổi 20**" đã làm tôi thật sự sững sờ. Tâm hồn xao động mãnh liệt. Sau đó hằng ngày tôi cứ thấp thỏm chờ số báo tiếp theo...

Là một chiến binh cùng lứa tuổi, cùng chiến đấu công tác ở mặt trận B5 trong những năm ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, mặc dù không cùng đơn vị, cũng không điều trị nơi bệnh viện dã chiến của bác sĩ Thùy Trâm ngày nào, nhưng những sự kiện diễn ra ở chiến trường Quảng Ngãi so với nơi tôi chiến đấu cũng không khác nhau là mấy. Tâm tư tình cảm của lứa tuổi chúng tôi thời bấy giờ hầu như cũng đồng điệu với nhau là một, nhất là ý chí quyết tâm quên mình vì khát vọng cứu nước.

Bởi vậy đọc nhật ký của Thùy Trâm tôi có cảm giác như có mình và đồng đội mình trong đó. Thật may mắn khi đã có người có tấm lòng vàng đón nhận, nâng niu giữ gìn một tài sản vô giá của bác sĩ Thùy Trâm trong suốt 1/3 thế kỷ... Còn quyển nhật ký và sổ lưu bút của tôi thì đã bị giặc Mỹ đổ xăng đốt sạch trong đống balô của trung đội tôi tại xã Gio An, Quảng Trị trong một trận tập kích năm 1967, cho nên tôi càng quí trọng hơn những trang nhật ký của liệt sĩ Thùy Trâm.

Trang nhật ký như những thước phim tài liệu ghi lại một thời quá khốc liệt mà những người chiến sĩ chúng tôi từng nếm trải; là tiếng nói từ trong tim của người trong cuộc mà không một nhà văn nào lột tả nổi...

LÊ VĂN HIỆN

(cựu chiến binh trung đoàn 270 mặt trận B5)

Tôi sẽ cùng con gái đến thăm chị...

Thật ra tôi không còn trẻ, và vẫn thường nghĩ đến sự thái quá, méo mó của một vấn đề, một sự kiện bởi bàn tay, ngòi viết của nhà báo và vì vậy việc được một bài báo làm cho mình xúc động là rất hiếm hoi. Tuy nhiên mấy hôm nay, việc tìm đọc ngay bài viết về chị Đặng Thùy Trâm mỗi khi cầm trên tay tờ Tuổi Trẻ là điều tôi đang làm.

"... Không ai có thể ngủ yên trong đời chật
Buổi thủy triều vẫy gọi những vầng trăng
Mỗi gié lúa đều muốn thêm nhiều hạt
Gỗ trăm cây đều muốn hóa nên trầm
Mỗi chú bé đều nằm mơ ngựa sắt
Mỗi con sông đều muốn hóa Bạch Đằng..."

(Thơ Chế Lan Viên)

Đã có lúc tôi không muốn đọc tiếp những trang viết về chị bởi tôi sợ cái cảm giác đau buồn khi phải nghe đến chuyện kể về cái chết của chị Thùy Trâm. Tôi đã khóc một cách tự nhiên, nói nôm na là khóc "hết sức ngon lành" ba lần theo ba số báo đăng những dòng nhật ký của chị. Cứ thế, tôi đã ấp ủ ý định sẽ cùng con gái 13 tuổi của mình đến thăm ngôi mộ của chị và khi ấy tôi sẽ có nhiều thứ để suy nghĩ, thì thầm cùng chị... Và con gái của tôi, một cô bé vốn dĩ rất nhạy cảm sẽ ngộ ra được nhiều, thật nhiều điều.

Tôi cũng đọc thêm những ý kiến của các bạn trẻ tuổi 20, những bài viết của các bạn trẻ đang mang trong mình nhiệt huyết và quyết tâm của lứa tuổi có nhiều hoài bão, ham cống hiến.

Đất nước ta đang đứng trước nhiều vận hội và thách thức. Làm thế nào các em học sinh có thể mang trong mình lòng ham muốn, một quyết tâm có thể làm được gì đó cho đất nước khi hiểu rằng mình phải có trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng, với những người đã hi sinh tuổi thanh xuân, những ấp ủ, ước mơ của mình... để chúng ta có được ngày hôm nay?

N.T.H. ***(thachan@...)***

Đừng để phải hổ thẹn như tôi!

Đọc nhật ký của chị Thùy Trâm, tôi đã khóc rất nhiều. Tôi đã thấy mình quá hèn kém, quá nhỏ bé.

Chính vì thế mà mặc dù đã ở tuổi 60 tôi vẫn muốn tham gia diễn đàn của tuổi 20 để nói với các bạn trẻ rằng: Đừng để mất cơ hội cống hiến cho Tổ quốc để không bao giờ phải ân hận, hổ thẹn như tôi.

Tôi cùng thời với chị Trâm, tôi cũng có người yêu đi B như chị Trâm khi tôi tốt nghiệp trường bưu điện, anh cũng gửi thư ra động viên tôi vào chiến trường. Nhưng tôi đã quá hèn nhát, sợ bom rơi đạn nổ, sợ gian khổ nên đã khước từ đề nghị của anh. Thế nhưng những năm đó tôi cũng ghi nhật ký cũng nói về lòng yêu Tổ quốc, về mối tình với người chiến sĩ giải phóng quân mà tôi cứ cho đó là mối tình đẹp.Giờ đây đọc nhật ký của chị Thùy Trâm, tôi nhận ra những trang nhật ký của tôi thật vô nghĩa và sáo rỗng.Đọc nhật ký của chị Trâm, tôi ước giá như còn ở tuổi 20 chắc tôi sẽ sống khác với tuổi 20 trước đây, để hôm nay tôi sẽ không phải hổ thẹn.

MINH NGUYỆT

(P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM)

Chị tôi

TT - Đọc những trang nhật ký trên báo Tuổi Trẻ của Thùy Trâm, tôi rất cảm động. Tôi nhớ thương chị còn vì lý do khác. Tôi cũng có một người chị ruột là Nguyễn Thị Phượng, cũng tốt nghiệp cùng năm (1966) với chị Thùy Trâm và cũng từ Hà Nội vào chiến trường Quảng Ngãi (1966).

Sáng 29-7, chủ tịch công đoàn Bệnh viện Mắt TP.HCM Huỳnh Thị Nhĩ *(giữa)* đã mang 20 triệu đồng đến báo Tuổi Trẻ để góp phần tham gia chương trình xây bệnh xá Đặng Thùy Trâm. Theo chị Nhĩ, đây là số tiền do 563 CB-CNV bệnh viện trích một ngày lương đóng góp - Ảnh: Thanh Đạm

Tôi nghe nói là chị Phượng về ban y tế tỉnh đóng tại Hành Dũng, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi. Tháng 12-1968, sau khi đi cứu thương cho một đơn vị giải phóng quân trở về, chị tôi bị địch phục kích và bắn bị thương ở dưới sông. Địch đã lôi chị lên bờ và hai tên lính Mỹ đã bắn chết chị. Sau khi chị tôi hi sinh, ba tôi (lúc bấy giờ cũng là một cán bộ hoạt động ở Quảng Ngãi) đã nhận chị Thùy Trâm là con nuôi và có viết thư ra Bắc cho chúng tôi. Đến năm 1970, chị Trâm hi sinh.

35 năm qua, lúc nào tôi cũng thương nhớ chị tôi và chị Thùy Trâm. Tôi nghe nói đợt đi năm 1966 có năm bác sĩ vào Quảng Ngãi, tất cả đều hi sinh. Tôi cảm thấy rất khâm phục và thương mến họ. Nhân dịp báo Tuổi Trẻ đăng những câu chuyện về chị Thùy Trâm, tôi xin nhờ báo nhắn giùm đến bố mẹ và gia đình chị Thùy Trâm rằng chúng tôi là những đứa con nuôi, em nuôi cũng rất yêu mến và thương nhớ chị.

Nhân đây tôi cũng xin đóng góp 1 triệu đồng để xây dựng một bệnh xá Đặng Thùy Trâm tại nơi chị đã làm việc, chiến đấu và hi sinh.

NGUYỄN THỊ DUNG *(TP.HCM)*

366.506.000 đồng

là tổng số tiền bạn đọc đóng góp cho công trình "bệnh xá Đặng Thùy Trâm" tính đến 17g30 ngày 29-7-2005, sau ba ngày phát động.

Trong ngày 29-7 có 35 cá nhân và đơn vị đến đóng góp.

Cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Vàng bạc đá quí Phú Nhuận, TP.HCM xin chuyển đến báo 20 triệu đồng để góp phần xây công trình bệnh xá Đặng Thùy Trâm.

Chúng tôi đã theo dõi loạt bài "Có một người con gái tuổi 20" trên báo và rất xúc động trước những trang nhật ký của bác sĩ Thùy Trâm. Đối với chúng tôi, chị xứng đáng là một nữ anh hùng.

Xin thắp nén hương tưởng niệm nữ bác sĩ Thùy Trâm và xin được góp phần nhỏ vào quĩ xây dựng bệnh xá tại Đức Phổ, Quảng Ngãi như ước mơ của chị.

VÕ NHƯ TỐ ***(chủ tịch công đoàn***
Công ty CP Vàng bạc đá quí Phú Nhuận)

Đang cháy bỏng tin yêu, khát vọng Việt!

TT - Rất nhiều những trái tim Việt trong lẫn ngoài nước đang thật sự nóng lên theo những dòng nhật ký của anh Thạc, chị Trâm; trăn trở của TS Vũ Minh Khương và diễn đàn "Tuổi 20 của chúng ta" trên *Tuổi Trẻ*.

Rất đông bạn trẻ TP đã mua sách *Mãi mãi tuổi 20* và xin chữ ký của chị Như Anh (bạn gái anh Thạc) - Ảnh: T.Ng.

Thật xúc động khi có những dòng chữ đang được chờ đợi, khao khát như tìm lại những tin yêu, khát vọng Việt...

Nóng từ hiệu sách đến mạng

Không chỉ ở các tỉnh, đến chiều 28-7, khách đến các nhà sách lớn tại trung tâm TP.HCM tìm mua *Mãi mãi tuổi 20* đã thất vọng ra về. *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* cũng chỉ còn ít cuốn. Chị quản lý tiệm sách Phương Nam trên đường Lê Duẩn cho biết: "NXB đưa xuống bao nhiêu hết bấy nhiêu". Còn tại nhà sách Nguyễn Huệ, anh nhân viên quản lý ở đây cho biết khoảng 600 cuốn đã bán gần hết trong bốn ngày...

Một điều thú vị: nhân viên tại các nhà sách cũng đang "khát" sách; nhiều nhân viên vừa bán hàng vừa tranh thủ đọc lúc rảnh.

Trong khi đó cư dân mạng say sưa đọc *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* trên các báo điện tử. Hoàng Văn Nhân (voanhdl) cho biết: "Tuần nay có đến mấy người bạn đều gửi link về bác sĩ Đặng Thùy Trâm".

Trên diễn đàn kyoto-svvn.org của du học sinh VN tại Kyoto (Nhật Bản), *Mãi mãi tuổi 20* đang là bài được đọc nhiều nhất và "*Có một người con gái tuổi 20* "được xếp vào top 5 sao (đánh giá là hay nhất trên mạng).

Nickname linhmath phát biểu: "Khi tôi qua đây học (Texas, Mỹ), một thời gian dài tôi quên mất ý nghĩ một ngày nào đó chúng ta có thể sánh ngang các cường quốc, nhưng khi đọc bài của TS Vũ Minh Khương, ngọn lửa đó trong tôi đang cháy lại và tôi tin ngọn lửa đó đang bùng lên ở nhiều nơi, nhiều người". Diễn đàn chung của sinh viên VN du học (svduhoc.com) đã tải đầy đủ những bài báo của hai loạt bài trên với tiêu đề riêng *Chuyện của người anh hùng; Có một người con gái như thế sao?*

Các diễn đàn từ các trang web trong nước cũng "dậy sóng" với nhiều tâm tư nặng trĩu. Nick Lê Thu Quỳnh trên hn-ams.org tâm sự rất học trò: "Hôm nay mới mua quyển *Mãi mãi tuổi 20*. Dù chưa đọc hết nhưng thật sự là chưa bao giờ thấy mua một quyển sách xứng đáng như thế".

Ngọn lửa cho mình và cho người thân

Không chỉ giới trẻ "dậy sóng", cô Đặng Thị Tuyết Nga - giáo viên Trường THPT bán công Marie Curie (TP.HCM), từng tham gia đội bác sĩ phẫu thuật phục vụ thời chiến ngay trên mảnh đất Quảng Ngãi - bộc bạch: "Tôi đọc vì trong đó có một phần quá khứ của tôi. Tôi mua một cuốn cho mình, còn ba cuốn kia dành cho mẹ, chị và bạn".

Cạnh kệ sách ở cổng ra vào, chị Ngọc Anh, người mẹ của sáu đứa con, tâm sự: "Tôi mua cho tôi và sáu đứa con ở nhà mình đọc, nhỏ nhất 7 tuổi và lớn nhất 25 tuổi. Hy vọng anh Thạc và chị Trâm sẽ luôn đi bên chúng và nhắc nhở chúng trong đường đời". Bác cựu chiến binh Võ Chí Hiếu mua xong còn quay lại mua thêm mấy cuốn gửi về quê Tuy Hòa (Phú Yên) cho chị, em đọc...

Không ít bạn cho biết ban đầu chỉ vì tò mò "đọc cho biết", cuối cùng đã cuốn theo những trang nhật ký xúc động này. Bác Tín (Q.Tân Bình, TP.HCM) trong một lần trú mưa đã mua một cuốn *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* khi nghe cô bán sách "quảng cáo". "Không ngờ sách cuốn hút tôi đến trang cuối cùng - bác cho biết - không cưỡng lại được, tôi đã quay lại cảm ơn cô bán sách và mua thêm vài quyển cho cả nhà".

Riêng chị Mỹ Trân (Q.Bình Thạnh) trầm ngâm bên một giá sách: "Em gái út của mình sắp sang Đức du học 4-5 năm, hy vọng *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* sẽ giúp nó vững vàng trên bước đường mới bên xứ người".

H.VÂN - T.THANH - T.NGÔN

Chị Trâm, anh Thạc và em trai tôi

TT - Giữa những ý kiến, bày tỏ gửi về, rất bất ngờ khi diễn đàn nhận được cả những tâm tư, hình ảnh xúc động của những người trẻ tuổi 20 ngỡ như đã bỏ đi. Và thật kỳ diệu khi chính những dòng nhật ký từ trái tim của chị Trâm, anh Thạc đã đi thẳng tới những trái tim ấy, khiến họ mím môi mong nhận lại tuổi 20 của mình...

Lần đầu tiên, tôi thấy em trai tôi có vẻ như đang suy nghĩ khi nó đọc được những dòng nhật ký "Có một người con gái tuổi 20" của nữ liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm trên tờ báo *Tuổi Trẻ* mà tôi vô tình dùng để gói quà bạn bè nó gửi mang về quê cho nó. Đó là bài "Những trang nhật ký cuối cùng" trên tờ *Tuổi Trẻ* thứ ba, 26-7-2005. Em trai tôi năm nay 24 tuổi, đó là cái tuổi đẹp nhất của đời người, đầy ước mơ và hoài bão. Nhưng với em trai tôi thì không như vậy. Đơn giản vì nó mắc nghiện ma túy đã gần ba năm nay, cũng đã trải qua mấy lần cai nghiện nhưng không thành công. Em trai tôi xin về quê ở với ông nội với một quyết tâm tự mình vượt qua được sự cám dỗ của "nàng tiên nâu". Tuy không còn mấy tin tưởng vào sự quyết tâm và những hứa hẹn của nó nữa, nhưng cha mẹ tôi chẳng biết còn cách nào khác hơn là đồng ý với hi vọng con trai đã lớn, đã hiểu và tự biết mình phải làm gì; bởi ít ra nó đã từng là sinh viên, đã tốt nghiệp một trường cao đẳng về điện nước, đã có bằng lái xe và trên hết là được sự quan tâm chu đáo của cả gia đình, cộng đồng...

Chuyện tưởng sẽ không có gì đáng nói. Sau khi đọc được bài báo trên, nó đã ngồi im lặng. Rất lâu. Tôi không hiểu nó đang nghĩ gì nhưng linh cảm dường như những dòng nhật ký ấy đã tác động đến nó ít nhiều. Cho đến lúc tôi chuẩn bị đi thì nó gọi lại, dè dặt bảo lần sau về thăm, nếu có thể nhớ mang về cho nó mượn những tờ báo *Tuổi Trẻ* đăng loạt bài viết ấy. Và em trai tôi còn bảo rằng nó muốn nói chuyện với bố mẹ tôi vào sáng hôm sau. Tối hôm ấy tôi lục tìm trong đống báo cũ. Việc mua được một tờ báo *Tuổi Trẻ* hằng ngày nơi tôi ở thật là khó khăn. Báo có hôm về, có hôm không. Tôi cẩn thận xếp tất cả lại để bố mẹ mang về cho em trai. Khi làm công việc này, trong tôi le lói lên một tia hi vọng. Biết đâu dòng nhật ký của những con người tuổi 20 một thời anh hùng, hết mình cống hiến cho lý tưởng... sẽ khiến em trai nghĩ lại về tuổi 20 của mình.

Những trang nhật ký quả thật có sức nặng! Em tôi đã suy nghĩ và đi đến một quyết định lên rừng cai nghiện. Tất nhiên là bố tôi, một người lính cùng thời với liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, Đặng Thùy Trâm... đã từng chiến đấu ở chiến trường Tây nguyên những năm 1970-1972, một lần nữa phải gác lại mọi công việc để theo nó lên rừng: một huyện vùng rừng núi xa tỉnh Đắc Lắc sau khi đã liên lạc với những người đồng đội cũ nhờ giúp đỡ.

Trước khi đi em trai tôi có một nguyện vọng là có được hai cuốn sách *Mãi mãi tuổi 20* và *Có một người con gái tuổi 20* để mang theo đọc. Tôi đã gần như lục tung hiệu sách nhân dân tỉnh Thái Bình để tìm mua nhưng không có. Cuối cùng tôi đã vào *Tuổi Trẻ Online*, copy và in ra những trang nhật ký. Tôi làm việc đó cả đêm mà không cảm thấy mệt! Sáng 29-7-2005 bố và em trai tôi đã đón chuyến xe đò liên tỉnh Thái Bình - Đắc Lắc lúc 4 giờ sáng để lên đường. Trước khi xe chuyển bánh, em tôi dè dặt nói lên nguyện vọng cuối cùng: nó muốn tôi hãy in những trang nhật ký ấy ra một bản nữa và mang đến cho một người bạn của nó cũng đang cai nghiện. Tôi hứa với em trai rằng sẽ thực hiện việc nó nhờ. Nhưng trước hết, mong nó hãy vượt qua tất cả, cai nghiện thành công và quay trở về sống giữa gia đình, cộng đồng. Tôi mong em trai tôi sẽ tìm lại tuổi 20, dẫu muộn!

NGUYỄN KHÁNH LINH

Chỉ cần có niềm tin...

H. ơi, mấy bữa trước mình có gọi điện về quê, mẹ H. nói trong nước mắt: "Nó vẫn thế, chẳng thay đổi gì con ạ...".Tại sao thế H., đã hơn ba năm rồi còn gì?

Nhớ lại thời học phổ thông, H. luôn là học sinh giỏi tỉnh mấy năm liền, mình cũng từng là học sinh giỏi quốc gia. Thế nhưng từ ngày chúng mình bước vào giảng đường đại học, những trận bóng đá thâu đêm, những buổi chiều "lên voi xuống chó" với kết quả xổ số; rồi những giây phút phơi mình trên chiếu bạc...

Thế rồi trước những giọt nước mắt của mẹ, trước ánh mắt ngơ ngẩn của mấy đứa em, bọn mình đã hứa chia tay với những "thú vui" tệ hại đó. Giờ đây mình đang "sống lại", đang gượng đứng dậy theo lời hứa ba năm trước. Còn H., mẹ H. nói giờ này cậu đang lẩn tránh bè bạn, gia đình và đang ở một xó xỉnh đâu đó của Hà Nội.

Mấy hôm nay đọc diễn đàn tuổi 20 trên báo *Tuổi Trẻ*, thấy các bạn cũng cùng tuổi mình đang nghĩ đến những điều lớn lao, đẹp đẽ mà mình cảm thấy hổ thẹn. Chúng mình đâu phải là những Thánh Gióng mà như phế liệu giữa cuộc đời. Thế nhưng chỉ cần còn niềm tin, còn ước mơ thì "phế liệu" cũng có thể thay da, đổi thịt nhận lại tuổi 20 của chúng mình, được không H.?

H.N. ***(P.3, TP Vũng Tàu)***

Ai nhớ, ai quên lời nhắn gửi của Thùy Trâm?

TT - Cùng một thời gian khổ trong kháng chiến như Thùy Trâm, tôi từng vô bệnh xá ở vùng giải phóng Củ Chi, được các y sĩ, y tá chăm sóc nên hiểu rõ tinh thần trách nhiệm, tình thương đồng chí đồng đội to lớn của người thầy thuốc thời chiến tranh.

Tất cả các số báo Tuổi Trẻ đăng bài "**Có một người con gái tuổi 20**" tôi đã đọc rất kỹ, đã thổn thức và đến bài "Vẽ đồng đội tôi" của anh Phạm Mùi ở Đà Lạt thì tôi không còn kìm nén nổi sự xúc động đã đầy tràn trong lòng mình. Thùy Trâm đã nhắn gửi: "... Ai còn sống người đó sẽ không được quên những người đã mất, phải làm gì cho xứng đáng với người đã mất". Tôi nghĩ đọc lời nhắn gửi chí tình này của Thùy Trâm, nhiều người trong chúng ta phải nhìn lại mình xem ai còn nhớ và ai đã quên lời của người hi sinh vì độc lập tự do cho đất nước.

Nhân đây tôi cũng xin mạo muội đề nghị với anh Phạm Mùi rằng hãy đưa bức tranh "Nuôi thương binh" (có thể nhân bản ra) bán đấu giá rồi dùng số tiền đó góp vào xây dựng bệnh xá mang tên bác sĩ Đặng Thùy Trâm ở Đức Phổ, Quảng Ngãi như là một trong nhiều nghĩa cử "để nhớ Thùy". Chắc anh đồng ý với tôi?

NGUYỄN HẢI PHÚ

Những tấm lòng của người xa xứ

TT - "Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi và đóng góp. Khi nào bệnh xá được khởi công, xin hãy cho chúng tôi thông tin. Tạp chí Vạn Xuân sẽ kêu gọi bà con Việt kiều đóng góp dụng cụ y tế hoặc thuốc tây..." - anh Bùi Minh Chiến cẩn thận dặn dò sau khi thay mặt tạp chí Vạn Xuân (một ấn bản của người VN tại Cộng hòa Czech) đóng góp cho "bệnh xá Thùy Trâm".

Hai chị Ngân và Vân, Việt kiều Na Uy, đóng góp xây dựng bệnh xá Đặng Thùy Trâm chiều 9-8-2005 - Ảnh: T.T.D.

Bà Bành Thị Chung, Việt kiều Mỹ, đọc *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* qua Tuổi Trẻ Online cũng gọi điện thoại về, nhờ con ở Vĩnh Long mang đến đóng góp cho bệnh xá 1,5 triệu đồng. Hai chị Ngân và Vân, Việt kiều ở Na Uy mới về VN trong mùa hè này, cũng vội đến đóng góp và tỏ ra rất vui trước cuốn *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* được tặng. Chị cho biết "sẽ đi mua Mãi mãi tuổi hai mươi của Nguyễn Văn Thạc nữa cho đủ bộ".

“Phải làm nhiều việc hơn nữa...”

TT - Một chiếc thùng ghi “Ủng hộ bệnh xá Đặng Thùy Trâm”, mấy cuốn Mãi mãi tuổi 20 và Nhật ký Đặng Thùy Trâm chuyền tay qua lại, một xấp báo Tuổi Trẻ có loạt bài “Có một người con gái tuổi 20” được cắt cẩn thận, rất nhiều ý kiến xúc động được phát biểu trên diễn đàn, rất nhiều bác cựu chiến binh (CCB) vừa rũ áo mưa vừa run tay lần tìm phong bì đựng khoản lương hưu vừa lĩnh...

Các cựu chiến binh phường Tăng Nhơn Phú A, Q.9 hưởng ứng quyên góp xây dựng bệnh xá Đặng Thùy Trâm

Đó là những gì chúng tôi ghi lại được trong buổi thảo luận “Tuổi 20 của chúng ta” được tổ chức tại UBND phường Tăng Nhơn Phú A, Q.9, TP.HCM tối 13-8.

Anh Lê Văn Thơm, một hội viên Hội CCB phường Tăng Nhơn Phú A, đưa chúng tôi xem lá thư của ông Hoàng Đình Hùng: “Tôi đã từng đi qua tuổi 20, đã từng cầm súng bảo vệ Tổ quốc và tự cho rằng mình đã làm tròn bổn phận. Nhưng đọc “**Có một người con gái tuổi 20**”, thấy sự đóng góp của mình quá nhỏ bé, thấy thật xấu hổ và tự bảo mình phải làm nhiều việc hơn nữa...”.

Từ ý tưởng này, Hội CCB, Đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc, công đoàn phường Tăng Nhơn Phú A đã phối hợp tổ chức buổi thảo luận và quyên góp xây dựng bệnh xá Đặng Thùy Trâm. Toàn bộ số tiền 5.025.000 đồng thu được đã giao ngay cho báo Tuổi Trẻ vào cuối buổi.

P.VŨ

Bệnh xá Thùy Trâm là để tưởng nhớ chị Trâm cùng các anh, các chị đã hi sinh và góp phần nhỏ giúp bà con Phổ Cường nói riêng, khu 4, khu 5 nói chung vốn đã chịu nhiều thiệt thòi trong chiến tranh. Công ty sơn Dupaint American xin đóng góp 180 lít sơn nước (trị giá 10 triệu đồng) vào công trình đền ơn đáp nghĩa này.

PHẠM ĐÌNH DUY
(tổng giám đốc)

Bàn tay chị đang chờ bàn tay bạn

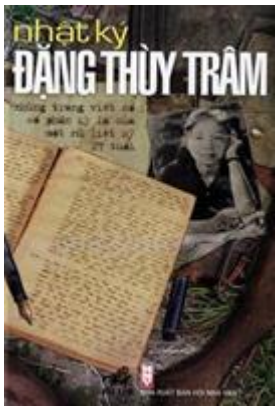

TT - Bạn trẻ thân mến, sau bàn chân vào chiến trường của Nguyễn Văn Thạc, bây giờ ta có bàn tay giữa chiến trường của Đặng Thùy Trâm [(*)].

Bàn tay chặt cây làm lán, đào hầm, khiêng cáng.
Bàn tay băng bó, mổ xẻ vết thương cho chiến sĩ và người dân.
Bàn tay cầm súng bắn lại kẻ thù, bảo vệ đồng đội.
Bàn tay gảy lên những nốt nhạc giữa chiến trường đạn bom khốc liệt.

Bàn tay vuốt ve mái tóc làm duyên con gái giữa nơi sống chết từng giây.
Bàn tay giơ lên tuyên thệ trước cờ Đảng.
Bàn tay đau buồn nhưng dứt khoát chia tay người yêu.
Bàn tay ấp lấy bàn tay vỗ về an ủi chính mình.
Và bàn tay cô đơn mong mỏi tìm đến những bàn tay.

Bạn trẻ thân mến, bạn đã đọc hết cuốn nhật ký của bác sĩ Đặng Thùy Trâm ở những dòng viết này: *"Không, mình không còn thơ dại nữa, mình đã lớn, đã dày dạn trong gian khổ, nhưng lúc này đây sao mình cảm thấy thèm khát đến vô cùng bàn tay chăm sóc của một người mẹ mà thật ra là một bàn tay của một người thân hay tệ hơn chỉ là một người quen cũng được. Hãy đến với mình, nắm chặt bàn tay mình trong lúc cô đơn, truyền cho mình tình thương, sức mạnh để vượt qua những chặng đường gian khổ trước mắt".*

Có bàn tay chỉ nhận, không cho.
Có bàn tay chỉ phẩy đi, không vẫy lại.
Có bàn tay chỉ giơ lưng chừng rồi rút lại.
Có bàn tay chỉ biết hoan hô, "khi vui thì vỗ tay vào".

Đó không phải là bàn tay của Đặng Thùy Trâm, của những người như chị.

Bạn trẻ thân mến, đừng so một thời và một thời. Thời nào tuổi trẻ cũng đam mê và mạnh mẽ. Mỗi thế hệ gánh trên vai mình một sứ mệnh của thời mình sống. Bàn tay thời nào cũng để làm công việc của thời đó. Đặng Thùy Trâm, và những người như chị, đã giơ thẳng cánh tay xung phong vào chiến trường, và bàn tay họ đã đem về cho dân tộc chiến thắng của tự do và độc lập. Tuổi trẻ hôm nay có một sứ mệnh khác cũng lớn lao và gian khổ không kém thời chiến tranh: đem lại cho đất nước thành quả của phát triển và hiện đại.

Cần những bàn tay thao tác máy tính tương lai.
Cần những bàn tay mở lộ trình phát triển.
Cần những bàn tay xóa đói giảm nghèo.
Cần những bàn tay nắm lấy những bàn tay.

Bạn trẻ thân mến, cuốn nhật ký của liệt sĩ - bác sĩ Đặng Thùy Trâm, nói theo lời một bài thơ, *"như bàn tay còn ấm mồ hôi, sẽ dắt em đi từng hồi từng nhịp, những vui buồn đã qua hôm nay em mới biết, cô gái ấy rất hiền sẽ dắt tiếp em đi"*. Bàn tay chị đang chờ bàn tay bạn nắm lấy để cùng chị lật giở từng trang đời, sống lại những tháng ngày gian khổ tử sinh chị đã sống. Bàn tay chị đang vẫy gọi thúc giục bạn "mang đất nước đi xa, đến những tháng ngày mơ mộng".

Bàn tay Đặng Thùy Trâm đang trong tay bạn, tay tôi, tay chúng ta, kết lại những bàn tay nối vòng tay lớn từ cuộc chiến hôm qua đến phát triển hôm nay. Luôn luôn chúng ta cần có nhau, cần bên nhau. *"Hãy đến với mình, nắm chặt bàn tay mình trong lúc cô đơn, truyền cho mình tình thương, sức mạnh để vượt qua những chặng đường gian khổ trước mắt"*.

Cuốn nhật ký của Đặng Thùy Trâm là bàn tay đó, và đang đưa tay ra đó, bạn trẻ thân mến.

PHẠM XUÂN